ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 537/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư y tế tiêu hao dùng chung năm 2021

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-BVĐHYD ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao dùng chung năm 2021;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 04/TTr-VTTB ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao dùng chung năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 03/BCTĐ-TTĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao dùng chung năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao dùng chung năm 2021 với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu, số sản phẩm và giá trúng thầu, như sau:

STT	Mã HSDT	Nhà thầu	Số sản phẩm trúng thầu	Giá trị (VND)
1	1	Công ty Cổ phần phân phối và đầu tư Patco	1	930.000.000
2	2	Công ty Cổ phần Khánh Phong Việt Nam	5	94.846.710
3	3	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội	1	1.463.000.000
4	5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	22	10.644.248.894

STT	Mã HSDT	Nhà thầu	Số sản phẩm trúng thầu	Giá trị (VND)
5	6	Công Ty TNHH Trang thiết bị vật tư Y tế Thiện Tâm	1	57.500.000
6	7	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Kỹ thuật Y khoa Việt Long	1	288.000.000
7	8	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Phúc Tín	6	11.307.200.000
8	9	Công ty Cổ phần Thương mại và Dược phẩm Tân Thành	10	1.656.254.120
9	10	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương	2	2.770.000.000
10	11	Công ty TNHH Vật tư y tế Phương Lan	8	1.670.708.512
11	12	Công ty TNHH Thiết bị y tế Thăng Long	1	240.000.000
12	13	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Bảo Thạch	11	1.313.568.480
13	14	Công ty TNHH Thương mại & Thiết bị y tế Gia Vũ	1	560.000.000
14	15	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha	4	162.297.000
15	16	Công ty TNHH Toàn Ánh	7	362.405.760
16	17	Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Nguyên	5	1.335.660.900
17	19	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Đức Ân	2	1.608.640.000
18	20	Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ y tế Gia Ngọc	2	327.719.700
19	21	Công ty TNHH Xuân Vy	1	200.000.000
20	22	Công ty TNHH Thiết bị y tế Danh	4	683.000.000
21	23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nam	2	949.200.000
22	24	Liên danh Công ty TNHH TTBYT Hoàng Phúc Anh và Cửa hàng dụng cụ Y khoa số 9	2	2.333.500.000
23	25	Công ty TNHH Gas Việt Nam	1	260.000.000
24	27	Công ty Cổ phần Thiết bị Metech	16	1.940.736.000
25	28	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ kỹ thuật Ngày Mai	1	799.500.000
26	29	Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam	2	299.975.000
27	30	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	3	1.968.300.000

STT	Mã HSDT	Nhà thầu	Số sản phẩm trúng thầu	Giá trị (VND)
28	31	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị y tế Hoàng Phát	4	81.943.050
29	32	Công ty TNHH Thương mại Thiết bị y tế An Pha	3	2.949.791.250
30	33	Công ty TNHH Đạt Phú Lợi	15	2.780.262.000
31	34	Công ty TNHH Trang thiết bị và Vật tư y tế Hoàng Việt Long	8	2.167.613.670
32	35	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Thời Thanh Bình	10	1.375.068.100
33	36	Công ty TNHH Thiết bị thí nghiệm Mekong	2	4.164.000
34	37	Công ty TNHH Thiết bị y tế Y Phương	4	145.756.800
35	38	Công ty TNHH Thiết bị y tế Đại Nam	3	1.321.100.000
36	39	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phúc Bảo Châu	6	538.146.000
37	40	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Quốc Tế Vavi	8	1.481.472.804
38	41	Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	2	54.044.000
39	42	Công ty TNHH Quỳnh Nghi	1	101.000.000
40	43	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Mai Việt Anh	2	161.909.400
41	44	Công ty TNHH Thương mại Diên Niên	6	5.534.900.000
42	45	Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị y tế Nhật Minh	7	947.553.150
43	46	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1	9	5.138.600.000
44	47	Công ty TNHH Dược phẩm B.H.C	4	427.850.000
45	49	Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Trọng Tín	17	1.843.874.550
46	50	Công ty Cổ phần Vật tư y tế Hồng Thiện Mỹ	16	600.776.800
47	52	Công ty TNHH Thương mại Tâm Hợp	1	2.820.000.000
48	53	Công ty TNHH Phát triển Khoa học Sự Sống	2	16.597.500
49	56	Công ty TNHH Y tế Bình Minh	5	72.186.000

STT	Mã HSDT	Nhà thầu	Số sản phẩm trúng thầu	Giá trị (VND)
50	57	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Anh Khoa	1	218.736.000
51	58	Công ty TNHH Thương mại Minh An	4	852.460.000
52	59	Công ty TNHH Thiết bị y tế Khải Vinh	6	2.943.060.000
53	61	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	7	315.364.420
54	62	Tổng công ty Cổ phần y tế Danameco	9	2.785.472.000
55	65	Công ty TNHH Dược phẩm Quốc Tế	2	96.050.000
56	66	Công ty Cổ phần Medcomtech	7	3.444.194.000
57	67	Công ty TNHH Dược phẩm Quang Dương	5	281.975.000
58	68	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Kỹ Thuật Hoàng Lộc	11	5.881.745.000
59	69	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Minh Hoàng	7	2.621.535.000
60	70	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Hoàng Ánh Dương	21	21.202.317.000
61	71	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát	9	4.475.940.000
62	72	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật An Pha	49	14.099.835.000
63	74	Công ty TNHH Huy Thông	1	185.220.000
64	76	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ Thuật Ngọc Nguyên	1	340.200.000
65	77	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Vạn Hưng	1	52.355.000
66	78	Công ty TNHH Vật liệu Y tế Việt	11	4.538.898.000
67	79	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông	13	21.454.050.000
68	81	Công ty TNHH Mega Lifesciences (Việt Nam)	15	6.141.177.450
69	82	Công ty TNHH Dược Kim Đô	7	982.440.000
70	83	Công ty TNHH Y tế Việt Tiến	8	2.130.020.000
71	84	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Y tế Định Giang	3	433.500.000
Tổng cộng			**455**	**172.267.414.020**

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: *Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm.*

- Danh mục không trúng thầu (danh mục không có sản phẩm dự thầu hoặc sản phẩm dự thầu không đáp ứng yêu cầu của HSMT): *Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm.*
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Vật tư thiết bị chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng chức năng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCG (J06-026-nnminh)(11).

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Bắc

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-BVĐHYD ngày tháng 03 năm 2021)

1. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần phân phối và đầu tư Patco (Mã HSDT: 1)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	1	36	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân, dùng điều trị người bệnh thoái hóa khớp	6	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân, điều trị cho người bệnh thoái hóa khớp. -Chất liệu: Bằng nhựa trong. không latex -Thiết kế có 3 khoang khép kín, hình trụ thẳng. -Có ≥ 2 chốt khóa, có nắp đậy cửa bơm máu. -Có vạch đo thể tích chứa huyết tương giàu tiểu cầu. -Thể tích tối đa của khoang chứa 30ml. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE. -Hỗ trợ đặt máy ly tâm chuyên dùng tách huyết tương giàu tiểu cầu.	Tricell PRP Kit M	REV-MED	Hàn Quốc	REV-MED/ Hàn Quốc	Hộp/ 5 bộ	Bộ	300	3.100.000	930.000.000
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	930.000.000

2. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Khánh Phong Việt Nam (Mã HSDT: 2)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
2	1	223	Kim châm cứu nhĩ hoàn, cỡ 0.22 x 1.3 mm	6	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần (0.22x1.3mm)	Kim châm cứu nhĩ hoàn - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: 0.22 x 1.3mm - Cấu tạo: + Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ loại 06Cr19Ni10 (SUS 304), có độ cứng 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2 , khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra(tham số độ thô ráp) ≤ 0.63 um. + Mũi kim: tròn, cân , không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo....Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE. - Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt trùng từng cây		Suzhou Tianxie Acupuncture Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Suzhou Tianxie Acupuncture Instruments Co., Ltd/ Trung Quốc	Hộp / 10 vỉ/ 10 cái	Cái	2.200	651	1.432.200
3	2	224	Kim châm cứu, cỡ 0.18x15mm	6	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần (0.18x15mm)	Kim châm cứu : Chất liệu: làm bằng thép không gỉ - Kích thước: 0.18 x 15mm - Cấu tạo: + Cán kim (dốc kim): được cuốn bằng sợi thép không gỉ, các vòng quấn tròn đều và khít nhau, không có khoảng cách. + Thân kim châm cứu được chế tạo bằng sợi thép không gỉ, độ cứng thân kim 460 HV 0.2 kg. Bề mặt thân kim nhẵn bóng không có những khuyết điểm như xước, vạch và đường vân rõ ràng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) ≤ 0.63 um. + Mũi kim: tròn, cân, không dẹt, không có gờ ráp, và các khuyết điểm như cong vẹo ...đáp ứng quy định về lực và sức ép độ cứng tiếp xúc với đầu mũi kim của lực ép đầu mũi kim 0,4 N, lực châm 0,7 N + Tính dẻo: thân kim phải có tính dẻo thích hợp, sau khi thử nghiệm quấn quanh không được có khe hở, đứt gãy hoặc phân tầng. Sự liên kết giữa thân kim và đốc kim phải cố định chắc chắn, lực kéo: 7N- Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt khuẩn từng cây, đóng gói trong vỉ giấy, vỉ nhựa PE/PP bao phim từng cây một. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	ARLO	Suzhou Dongbang Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Suzhou Dongbang Medical Co., Ltd/ Hàn Quốc	Hộp / 20 vỉ/ 5 cái	Cái	15.510	504	7.817.040
4	3	225	Kim châm cứu, cỡ 0.30x13 mm	6	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần KP (0.30x13mm)	Kim châm cứu: Chất liệu: làm bằng thép không gỉ - Kích thước: 0,30x13mm - Cấu tạo: Cán kim: được cuốn bằng sợi thép, các vòng quấn tròn đều, không có khoảng cách, không có gờ ráp + Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,45 mm: 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2 , khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) ≤ 0.63 um. + Mũi kim: tròn, cân , không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo.... Với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,35 mm: Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N + Sự liên kết cố định giữa thân kim và đốc kim với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,35 mm: lực kéo 15N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt khuẩn, đóng gói vỉ giấy, vỉ nhựa PVC bao phim từng cây một.	Khánh Phong	Changchun AIK Medical Devices Co., Ltd	Trung Quốc	Changchun AIK Medical Devices Co., Ltd/ Trung Quốc	Hộp / 20 vỉ/ 5 cái	Cái	8.030	399	3.203.970

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
5	4	226	Kim châm cứu, cỡ 0.30x25 mm	6	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần KP (0.30x25mm)	Kim châm cứu - Chất liệu: bằng thép không gỉ, - Kích thước: 0,30x25mm - Cấu tạo: + Cán kim: được cuốn bằng sợi thép, các vòng quấn tròn đều, không có khoảng cách, không có gờ ráp + Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,45 mm: 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2 , khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) ≤ 0.63 um. + Mũi kim: tròn, cân , không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo.... Với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,35 mm: Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N + Sự liên kết cố định giữa thân kim và đốc kim với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,35 mm: lực kéo 15N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt khuẩn, vỉ giấy, vỉ nhựa PVC bao phim từng cây một.	Khánh Phong	Changchun AIK Medical Devices Co., Ltd	Trung Quốc	Changchun AIK Medical Devices Co., Ltd/ Trung Quốc	Hộp / 20 vỉ/ 5 cái	Cái	186.500	399	74.413.500
6	5	227	Kim châm cứu, cỡ 0.30x40 mm	6	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần KP (0.30x40mm)	Kim châm cứu - Chất liệu: làm bằng thép không gỉ, Kích thước: 0,30x40mm - Cấu tạo: + Cán kim: được cuốn bằng sợi thép, các vòng quấn tròn đều, không có khoảng cách, không có gờ ráp + Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,45 mm: 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2 , khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) ≤ 0.63 um. + Mũi kim: tròn, cân , không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo.... Với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,35 mm: Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N + Sự liên kết cố định giữa thân kim và đốc kim với đường kính thân kim 0.25 mm ≤ d ≤ 0,35 mm: lực kéo 15N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tiêu chuẩn đóng gói tiệt khuẩn, vỉ giấy, vỉ nhựa PVC/PE bao phim từng cây một.	Khánh Phong	Changchun AIK Medical Devices Co., Ltd	Trung Quốc	Changchun AIK Medical Devices Co., Ltd/ Trung Quốc	Hộp / 20 vỉ/ 5 cái	Cái	20.000	399	7.980.000
Tổng cộng		**5**	**danh mục**											**Giá trị:**	**94.846.710**

3. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thành An - Hà Nội (Mã HSDT: 3)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
7	1	360	Miếng dán điện cực trung tính dùng cho người bệnh ≥ 13kg	3	Tấm điện cực trung tính dùng cho người lớn, không kèm dây	Miếng dán điện cực trung tính dùng cho người bệnh ≥ 13kg - Bề mặt gel được làm bằng chất liệu polyhesive hydro có độ dày lên đến 0,155 cm, - Viền bản cực được bao quanh bởi lớp keo arylic, có độ dày 0,127 cm, - Đáp ứng yêu cầu về an toàn nhiệt theo tiêu chuẩn IEC - Tương thích với các hệ thống dao mổ điện - Tương thích với máy cắt đốt Valleylab có tại bệnh viện	E7509B	Medtronic (Covidien)	Mỹ	Medtronic (Covidien)/ Mỹ	Gói/ 50 cái	Cái	20.900	70.000	1.463.000.000
Tổng cộng		**1**	**danh mục**											**Giá trị:**	**1.463.000.000**

4. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội (Mã HSDT: 5)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
8	1	134	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 86.8-92 mg, hình tròn, đường kính 2.5cm	3	Miếng dán sát khuẩn Biopatch 86mg, 92mg	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 86.8 - 92mg, đường kính 2,5cm., Phóng thích Chlorhexidine trong vòng 7 ngày, thấm hút dịch gấp 8 lần trọng lượng của miếng.Giúp giảm nhiễm khuẩn huyết liên quan đến Catheter, tiêu chuẩn chất lương ISO, CE	44150	Integra Neurosciences	Mỹ	Ethicon LLC-Mỹ	Hộp 10 miếng	Miếng	400	146.118	58.447.200
9	2	352	Băng keo có chỉ thị hóa học, cỡ 1.9cmx55m, dùng cho máy STERRAD100S/100 NX	3	Băng keo có chỉ thị hóa học màu đỏ	Băng keo có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, chuyển từ đỏ sang vàng sau khi test, tương thích máy STERRAD 100S	14202	Hogy Medical Co., Ltd.	Nhật Bản	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Hộp/ 6 cuộn	Cuộn	112	699.993	78.399.216

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
10	3	376	Băng đựng hóa chất dùng cho máy Sterrad 100NX	3	Băng đựng hóa chất Sterrad 100NX Cassettes	Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100NX, băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 5,4ml H2O2 58%	10144	ASP Global Manufacturing GmbH	Thụy sĩ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Hộp/2 băng	Băng	1.134	2.130.177	2.415.620.718
11	4	377	Băng đựng hóa chất, dùng cho máy Sterrad 100S	3	Băng đựng hóa chất Sterrad 100S Cassettes	Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S, băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H2O2 58%	10113	ASP Global Manufacturing GmbH	Thụy sĩ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Hộp/5 băng	Băng	1.750	1.852.263	3.241.460.250
12	5	386	Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng dùng cho máy Sterrad 100S	0	Bộ bảo dưỡng PM Kit 2 dùng cho máy Sterrad 100S	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 12 tháng cho máy Sterrad 100S	05068992200	Exact Industries, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Bộ	Bộ	4	27.665.000	110.660.000
13	6	387	Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng dùng cho máy Sterrad 100NX	0	Bộ bảo dưỡng PM Kit 2 dùng cho máy Sterrad 100NX	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 12 tháng cho máy Sterrad 100NX	05534415002	Jabil Circuits, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Bộ	Bộ	1	137.610.000	137.610.000
14	7	388	Bộ bảo dưỡng định kỳ 6 tháng dùng cho máy Sterrad 100NX	0	Bộ bảo dưỡng PM Kit 1 dùng cho máy Sterrad 100NX	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 6 tháng cho máy Sterrad 100NX	05534414001	Jabil Circuits, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Bộ	Bộ	2	70.840.000	141.680.000
15	8	389	Bộ bảo dưỡng định kỳ 6 tháng dùng cho máy Sterrad 100S	0	Bộ bảo dưỡng PM Kit 1 dùng cho máy Sterrad 100S	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 6 tháng cho máy Sterrad 100S	05068992100	Exact Industries, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Bộ	Bộ	8	17.930.000	143.440.000
16	9	418	Chỉ thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ tương thích máy STERRAD	3	Chỉ thị sinh học STERRAD Velocity	Chỉ thị sinh học đọc kết quả nhanh trong 30 phút, mỗi ống có chứa hơn 1 triệu bào tử Geobaccillus sterothermophillus, tương thích tất cả các máy STERRAD.	43210	Advanced Sterilization Products, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng 2 hộp, Hộp/30 ống	Ống	1.920	175.014	336.026.880
17	10	460	Giấy in 2 lớp dùng cho máy Sterrad 100S	0	Giấy in 2 lớp dùng cho máy Sterrad 100S	Giấy in 2 lớp dùng in kết quả tiệt trùng máy Sterrad 100S	4003175002	Exact Industries, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Hộp 1 cuộn	Cuộn	150	316.800	47.520.000
18	11	465	Giấy in dùng cho máy Sterrad 100 NX	0	Giấy in nhiệt dùng cho máy Sterrad 100 NX	Giấy in nhiệt dùng in kết quả tiệt trùng máy Sterrad NX và 100NX	10305	O'Neil Product Development, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Hộp/ 12 cuộn	Cuộn	135	341.891	46.155.285
19	12	471	Hộp đựng cassette thải dùng cho máy Sterrad 100NX - 20227	0	Hộp đựng cassette thải cho máy 100NX	Hộp đựng cassette thải cho máy Sterrad 100NX	20227	Advanced Sterilization Products	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/ 10 hộp	Cái	30	551.540	16.546.200
20	13	484	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 300 x 200 x 50mm	0	Khay đựng dụng cụ 300 x 200 x 50mm	Khay đựng dụng cụ tiệt khuẩn nhiệt độ thấp kích thước 300 x 200 x 50MM, 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán H2O2, tương thích với tiệt khuẩn nhiệt độ thấp, hơi nước và EO	13829	Hi-Tech Mold Tool, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/2 khay	Cái	4	3.822.525	15.290.100

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
21	14	485	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 450 x 200 x 50mm	3	Khay đựng dụng cụ 450 x 200 x 50mm	Khay đựng dụng cụ tiệt khuẩn nhiệt độ thấp kích thước 450 x 200 x 50mm, 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán H2O2, tương thích với máy plasma và hơi nước	13830	Hi-Tech Mold Tool, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/2 khay	Cái	4	5.514.075	22.056.300
22	15	486	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 600x200x50mm	3	Khay đựng dụng cụ 600 x 200 x 50mm	Khay đựng dụng cụ tiệt khuẩn nhiệt độ thấp kích thước 600x 200x 50mm, 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán H2O2, tương thích với tiệt khuẩn nhiệt độ thấp, hơi nước và EO	13831	Hi-Tech Mold Tool, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/2 khay	Cái	6	5.421.255	32.527.530
23	16	541	Que thử có chỉ thị hóa học dùng cho máy STERRAD 100S/100NX	3	Que thử hóa học màu đỏ Indicator Strip	Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, chuyển từ đỏ sang vàng sau khi test, tương thích máy STERRAD 100S	14100	Indilab, Inc.	Mỹ	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng 4 hộp, hộp 250 que	Que	16.000	2.037	32.592.000
24	17	570	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 100mm x 70m	3	Túi ép Tyvek 100mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene tỷ trọng cao, thuộc chủng loại Tyvek 4057B - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ qua vàng - Rộng : 100 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: FDA, EN 868-1 & 9, ISO 11607-1 &2, ISO 11140-1, DIN 58953	12410	Amcor Flexibles SPS	Pháp	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/6 cuộn	Cuộn	202	1.484.322	299.833.044
25	18	571	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 150mm x 70m	3	Túi ép Tyvek 150mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene tỷ trọng cao, thuộc chủng loại Tyvek 4057B - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ qua vàng - Rộng : 150 mm, dài : 70 m. Đạt tiêu chuẩn : FDA, EN 868-1 & 9, ISO 11607-1 &2, ISO 11140-1, DIN 58953	12415	Amcor Flexibles SPS	Pháp	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/4 cuộn	Cuộn	447	2.261.637	1.010.951.739
26	19	572	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 200mm x 70m	3	Túi ép Tyvek 200mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene tỷ trọng cao, thuộc chủng loại Tyvek 4057B - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học màu đỏ trên túi giúp đánh giá sự tiếp xúc với Hydrogenperoxide. - Rộng : 200 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: FDA, EN 868-1 & 9, ISO 11607-1 &2, ISO 11140-1, DIN 58953	12420	Amcor Flexibles SPS	Pháp	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/4 cuộn	Cuộn	352	2.707.698	953.109.696
27	20	573	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 250mm x 70m	3	Túi ép Tyvek 250mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene tỷ trọng cao, thuộc chủng loại Tyvek 4057B - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển từ màu đỏ sang vàng - Rộng : 250 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: FDA, EN 868-1 & 9, ISO 11607-1 &2, ISO 11140-1, DIN 58953	12425	Amcor Flexibles SPS	Pháp	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/4 cuộn	Cuộn	368	2.937.144	1.080.868.992
28	21	574	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 350mm x 70m	3	Túi ép Tyvek 350mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene tỷ trọng cao, thuộc chủng loại Tyvek 4057B - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển từ màu đỏ sang vàng - Rộng : 350 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: FDA, EN 868-1 & 9, ISO 11607-1 &2, ISO 11140-1, DIN 58953	12435	Amcor Flexibles SPS	Pháp	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/2 cuộn	Cuộn	76	4.129.944	313.875.744
29	22	575	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 75mm x 70m	3	Túi ép Tyvek 75mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene tỷ trọng cao, thuộc chủng loại Tyvek 4057B - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ qua vàng - Rộng : 75 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: FDA, EN 868-1 & 9, ISO 11607-1 &2, ISO 11140-1, DIN 58953	12407	Amcor Flexibles SPS	Pháp	Advanced Sterilization Products Inc./ Mỹ	Thùng/6 cuộn	Cuộn	100	1.095.780	109.578.000
Tổng cộng		22	danh mục											Giá trị:	10.644.248.894

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
STT	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
30	1	66	Băng cá nhân có gạc dạng nén, cỡ 8x3.5cm	3	Băng gạc cá nhân (Eleban Prestat)	Băng gạc cá nhân (Eleban Prestat) dùng cho cầm máu áp lực sau khi chạy thận, vải không dệt có tính đàn hồi cao, cotton 100% dạng viên nén , hấp thụ máu viên sẽ phòng lên đạt hiệu quả hút máu cận và cầm máu, kích thước: 80mmx35mm, đường kính viên nén Ø 20mm. Kích thước: 80mmx35mm	3155062	Toyo Kagaku Co., Ltd	Nhật Bản	Hakuzo Medical Coporation / Nhật Bản	Hộp/ 50 miếng	Miếng	5.000	11.500	57.500.000
Tổng cộng		**1**	**danh mục**											**Giá trị:**	**57.500.000**

6. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Kỹ thuật Y khoa Việt Long (Mã HSDT: 7)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
31	1	9	Catheter lọc máu 2 nòng bằng carbothane, cỡ 14.5Fr, dài 36 -> 50cm	4	Catheter lọc máu 2 nòng bằng carbothane, cỡ 14.5Fr, dài 36-50cm.	Catheter lọc máu lâu dài 2 nòng, - Chất liệu bằng carbothane - Kích thước: dài 36 -> 50 cm/ đường kính 14,5Fr - Thiết kế xoắn ốc Z tip hạn chế sự tái lọc 99.99%, thông nòng van có khóa, có thể vừa luồn vừa xé, phần cố định catheter và đoạn nối Extension bằng silicone trong suốt, đầu nối siêu âm nhựa đặc biệt, có cản quang. - Thể tích mồi 1,6->2,3ml; tốc độ chảy 450 - 500ml/phút - Các bộ phận đi kèm: 01 kim hướng dẫn 18G, 01 dây dẫn 0.038", 01 thông nòng 12Fr, 01 cây tạo hầm, 01 thông luồn catheter, 01 bơm tiêm 12ml, 01 dao số 11, 02 băng tiệt trùng, 02 nắp đậy; 04 gạc 4x4cm - Tiêu chuẩn: ISO, FDA - Tiệt khuẩn	Palindrome 14.5 Fr x (36-50cm): 8888145014, 8888145015, 8888145016, 8888145017.	Covidien Manufacturing Solution SA	Costa Rica	Covidien LLC/ Mỹ	5 cái/ hộp	Cái	60	4.800.000	288.000.000
Tổng cộng		**1**	**danh mục**											**Giá trị:**	**288.000.000**

7. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Phúc Tín (Mã HSDT: 8)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
32	1	162	Bơm tiêm chứa Lithium Heparin, 1ml	3	Bơm tiêm khí máu động mạch không kim - BD Drihep A-line Syringe 1ml SYR ABG ALINE 1(.6) S/T CE	Bơm tiêm có chứa Heparin dùng lấy máu làm khí máu động mạch, thể tích 1ml. - Bơm tiêm chất liệu bằng Polypropylene, không kim, có nắp bảo vệ slip-tip, thân bơm tiêm có chia vạch, thể tích tối đa 1ml - Có tráng sẵn Lithium Heparin cân bằng Canxi dạng phun khô trên thành ống, hàm lượng 30UI/ml (theo khuyến cáo của IFCC 1995; 33: 247-253) - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	364356	Becton, Dickinson and Company	Anh	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	100 cái/ thùng	Cái	15.000	24.000	360.000.000
33	2	169	Bơm tiêm đầu xoắn, chứa nước muối 0,9%, các cỡ	3	BD POSIFLUSH NORMAL SALINE SYRINGES 3ML, 5ML, 10ML	Bơm tiêm chứa nước muối vô khuẩn, dùng trong bơm rửa catheter ngoại biên và trung tâm - Bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pit tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 1.4 - 1.5 cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, có nắp đậy - Pit tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, pit tông không rút ngược qua vạch phân cách, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.8 - 1.9cm - Chứa nước nuối 0,9% vô khuẩn: loại 3ml, 5ml, 10ml - Áp lực khi bơm: khoảng 19.7 psi - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	306573 306574 306575	Becton Dickinson, S.A	Tây Ban Nha	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	30 cái/hộp, 480 cái/thùng	Cái	550.000	16.000	8.800.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
34	3	174	Bơm tiêm insulin, kim 30G	3	BD Ultra-Fine™II Short Needle Insulin Syringes 30GA	Bơm tiêm insulin 30G - Bơm tiêm bằng Polypropylen trong suốt, không chứa latex, không chứa DEHP, vạch chia từng đơn vị đậm và rõ nét, pít tông di chuyển dễ dàng. - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim vát 3 mặt - Đường kính kim nhỏ 30G, đầu kim phủ silicone. - Chiều dài kim ngắn: 8mm. Đường kính lòng kim lớn, thành kim mỏng (theo tiêu chuẩn EN ISO 9626:2001). - Thể tích: 1ml/100UI - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	326702	BD Medical - Diabetes Care	Mỹ	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	100 cái/hộp	Cái	55.000	2.840	156.200.000
35	4	176	Bơm tiêm 1ml, chứa Lithium Heparin, có kim 23G, 25G	3	Bơm tiêm khí máu động mạch chế độ cài đặt sẵn thể tích, tự động hút máu - BD Preset Syringe 1ml, có kim 23G/25G	Bơm tiêm 1ml, chứa Lithium Heparin, có kim 23G, 25G dùng lấy máu làm khí máu động mạch. - Bơm tiêm chất liệu bằng Polypropylene, thân bơm tiêm có chia vạch, thể tích tối đa 1ml - Kim bằng thép không gỉ , kích cỡ 23G/25G, đường kính khoảng 0.5 - 0.6mm, chiều dài 16mm, có nắp bảo vệ slip-tip - Có tráng sẵn Lithium Heparin cân bằng Canxi dạng phun khô trên thành ống, hàm lượng 30UI/ml (theo khuyến cáo của IFCC 1995; 33: 247-253) - Chế độ lấy máu tự động: cài đặt trước thể tích cần lấy máu, lượng máu cần lấy 0.6ml - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	364413 364415	Becton, Dickinson and Company	Anh	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	100 cái/ thùng	Cái	25.000	34.000	850.000.000
36	5	188	Kim lấy máu gót chân, an toàn, các cỡ	3	Kim chích lấy máu gót chân LANCET QUIKHEEL TEAL 1.0MMX2.5MM	Kim lấy máu gót chân, sử dụng 1 lần, lưỡi chích có thể thu lại vĩnh viễn - Kim bằng thép không gỉ, - Độ sâu 1mm, độ rộng 2.5mm cho trẻ đủ tháng và độ sâu 0.85mm rộng 1.75mm cho trẻ non tháng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/ ISO	368101	BD Caribe LTD	Mỹ	Becton, Dickinson/ Mỹ	200 cái/ thùng	Cái	6.500	28.000	182.000.000
37	6	191	Kim luồn mạch máu an toàn, hệ thống kín, các cỡ	3	BD NEXIVA 18-24G	Kim luồn mạch máu an toàn, hệ thống kín, các cỡ - Catheter chất liệu sinh học Vialon, có 4 - 6 đường cản quang ngầm, di động mềm mại theo mạch máu không tổn thương thành mạch; phục hồi trạng thái khi bị bẻ gãy hoặc uốn cong, giúp giảm các biến chứng - Kim bằng thép không gỉ , đầu kim 3 mặt vát, sắc bén, dễ xuyên qua da và thành mạch, công nghệ báo hiệu kim đã tiêm đúng mạch - Kích cỡ: từ 18G (đường kính trong 0,98mm; chiều dài 3,2 - 4,5cm), 20G (đường kính trong 0,83mm; chiều dài 3,2 - 4,5cm), 22G (đường kính trong 0,67mm; chiều dài 2,5cm), 24G (đường kính trong 0,53mm; chiều dài 1,4 - 1,9cm) - Dây nối bằng Polyurethane, đường kính khoảng 1.2 - 1.6mm có van áp lực dương, chịu áp lực < 300 Psi, có 2 cổng kết nối female dạng luer lock kín, mỗi cổng có 2 đầu nối không kim, thân dây có sẵn kẹp khóa, tương thích với hệ thống dây dịch truyền- Có đầu bảo vệ nguyên khối đặc biệt bung ra khi rút kim- Tốc độ truyền từ 18 - 84ml/phút- Thời gian lưu kim ≥ 6 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn- Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	383649, 383650, 383648, 383647, 383642, 383641	Becton Dickinson Infusion Therapy Systems Inc	Mỹ	Becton Dickinson Infusion Therapy Systems Inc/ Mỹ	20 cái/hộp, 80 cái/thùng	Cái	7.000	137.000	959.000.000
Tổng cộng		6	danh mục											Giá trị:	11.307.200.000

8. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại và Dược phẩm Tân Thành (Mã HSDT: 9)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
38	1	7	Bộ phận chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng kết nối giữa catheter và túi dịch lọc	3	Bộ chuyển tiếp (Minicap Extended Life PD Transfer Set with Twist Clamp)	Bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng kết nối giữa Catheter và túi dịch lọc - Chất liệu bằng polythylene - Thiết kế: đầu nối khóa, kẹp bật tắt, ống và đầu nối khóa Luer - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5C4482	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	Baxter Healthcare Corporation/ Mỹ	Hộp 6 cái	Cái	220	315.245	69.353.900
39	2	8	Catheter dùng thẩm phân phúc mạc, đầu cong, bằng silicone, cỡ 15Fr	4	Catheter lọc màng bụng người lớn (Peritoneal Dialysis Catheter set 15F x 63cm coiled)	Catheter dùng thẩm phân phúc mạc - Chất liệu bằng silicone mờ - Kích thước: 15fr x 63cm - Thiết kế: đầu cong, 2 nút chặn để vô dịch ổ bụng, trong lòng ống có chứa dải cản quang. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	MDC63C	Martech Medical Products	Mexico	Medical Components - Mỹ	Hộp 5 cái	Cái	50	2.900.000	145.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
40	3	18	Hệ thống dây dẫn trong lọc máu	5	Bộ dây lọc thận 5 trong 1	Hệ thông dây dẫn trong lọc máu, - Chất liệu bằng nhựa PVC - Thành phần: * Dây tĩnh mạch và dây động mạch, bầu chứa máu được thiết kế bầu chéo, đường kính bầu 19-30mm, dài 130mm, * Đường kính dây bơm 8x12mm, dài 350 - 420mm, * Đường kính dây chính 4.5x6.8mm, * Lọc cảm biến (tranducer protector): 2 cái, * Dây truyền dịch, * Túi xả 2 lít. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	TMC-BL-16	Công ty CP TTB-VTYT TMC/ Việt Nam	Việt Nam	Công ty CP TTB-VTYT TMC/ Việt Nam	01 bộ/ bao	Bộ	13.000	59.000	767.000.000
41	4	23	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux, màng lọc 1.8m2, hệ số siêu lọc 75 mL/h/mmHg	6	Quả lọc thận nhân tạo PURIFIER H180	Quả lọc thận nhân tạo loại highflux - Chất liệu màng Polyethersulfone; - Thông số kỹ thuật: * Diện tích màng: 1.8m2 * Thể tích mồi: 96 ml * Hệ số siêu lọc: 75 mL/h/mmHg; độ dày màng (µm): 30; đường kính trong (µm): 200; áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 600; Qk = 200 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): Ure: 197, Creatinine: 188, Phosphate: 184, Vitamin B12: 145 - Tiệt khuẩn tia Gamma - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC	PURIFIER H180	SaFil Tibbi Urunler Uluslar Arasi Nakliyat. San. Tic. A.S	Turkey	SaFil Tibbi Urunler Uluslar Arasi Nakliyat. San. Tic. A.S/ Turkey	01 quả/túi	Quả	1.000	390.000	390.000.000
42	5	40	Kẹp khóa ống thông khi thay bộ chuyển	3	Kẹp Catheter (PD Catheter Clamp)	Kẹp khóa ống thông khi thay bộ chuyển tiếp - Chất liệu bằng Polyethylene - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	RPC4171	Baxter Healthcare S.A	Ireland	Baxter Healthcare S.A - Thụy Sỹ	Hộp 12 cái	Cái	180	38.999	7.019.820
43	6	44	Bộ kết nối máy thẩm phân phúc mạc tự động người lớn	4	Bộ kết nối máy thẩm phân phúc mạc người lớn (Homechoice Automated PD set with Cassette)	Bộ kết nối máy thẩm phân phúc mạc tự động người lớn - Chất liệu Acrylic và Polyvinyl Chloride - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	R5C4479	Baxter Healthcare S.A	Singapore	Baxter Healthcare S.A - Thụy Sỹ	Hộp 30 cái	Cái	800	231.397	185.117.600
44	7	214	Kim lọc thận nhân tạo, cỡ 16G/17G	5	Bộ kim AVF 16G, 17G	Kim lọc thận nhân tạo dùng để lấy máu và trả máu trong thận nhân tạo - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 16G/17G, dài 25mm, đường kính trong 1.27mm/1.45 mm, đường kính ngoài 1.47mm/1.65 mm - Dây dẫn không latex, dài 30cm, đường kính trong 3.2 mm, đường kính ngoài 5.0 mm - Kim có cánh bướm xoay được quanh kim, có back-eye ở đầu kim. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO	TMC-AVF-016G TMC-AVF-017G	Công ty CP TTB-VTYT TMC	Việt Nam	Công ty CP TTB-VTYT TMC/ Việt Nam	01 kim/bao	Kim	4.500	6.500	29.250.000
45	8	266	Túi chứa dịch xả, cỡ 15 lít	3	Túi đựng dịch xả 15L (15L cycler drainage bag)	Túi đựng dịch xả dùng trong lọc màng bụng - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) - Thể tích 15 lít - Tương thích với máy Homchoice - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5C4145P	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	Baxter Healthcare Corporation - Mỹ	hộp 30 cái	Cái	800	68.094	54.475.200
46	9	323	Nắp đóng bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng	3	Nắp đóng bộ chuyển tiếp (Minicap with povidone - iodine)	Nắp đóng bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng sử dụng để bảo vệ đầu khóa nối của bộ chuyển tiếp - Chất liệu bằng nhựa chứa povidon-iod - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	SPC4466	Baxter Healthcare S.A	Ireland	Baxter Healthcare S.A - Thụy Sỹ	Hộp 60 cái	Cái	1.540	4.940	7.607.600
47	10	362	Kẹp dây túi lọc màng bụng	3	Kẹp xanh (Short nose clamp for outlet port of plastic container)	Kẹp dây túi lọc màng bụng màu xanh - Chất liệu Polyethylene - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5C4527	Baxter Healthcare S.A	Ireland	Baxter Healthcare Corporation - Mỹ	Hộp 12 cái	Cái	50	28.600	1.430.000
Tổng cộng		10	danh mục											Giá trị:	1.656.254.120

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

9. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương (Mã HSDT: 10)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
48	1	189	Kim lấy máu thử đường huyết	3	05888662200 Accu-Chek Safe-T-Pro Uno 200	Thiết bị lấy máu đã tích hợp kim Accu-Chek Safe-T-Pro Uno là sản phẩm chuyên biệt dành cho việc lấy máu trên bệnh nhân tại cơ sở y tế với các đặc tính kỹ thuật tối ưu, an toàn và hoàn toàn tránh lây nhiễm chéo cho nhân viên y tế và bệnh nhân như: -Phù hợp cho cả người lớn, trẻ em dưới 1 tuổi và trẻ sơ sinh -Thiết kế hình chữ T dễ dàng cho việc thao tác của nhân viên y tế ngay cả khi đeo găng tay -Công nghệ Clixmotion độc quyền giúp chuyển động đâm kim rất nhanh (dưới 3/1000 giây) và ổn định hơn.-Đầu kim bằng Thép không gỉ được được vát 3 mặt cắt và phủ Silicon giúp đâm qua da một cách nhẹ nhàng, đường kính kim nhỏ (0.36mm - 28G)-Độ đâm sâu được kiểm soát 1.5mm. -Chỉ sử dụng một lần, sau khi đâm kim thì đầu kim sẽ thụt vào vỏ bảo vệ thuận tiện và an toàn cho việc loại thải. Tránh lây nhiễm chéo cho người sử dụng. -Được tuyệt trùng với bức xạ Gamma-Hạn sử dụng: 4 năm (thời hạn đảm bảo vô trùng của sản phẩm)-Đạt tiêu chuẩn ISO 13485-2016. FSC, EC -Tuân thủ các Đạo Luật Phòng ngừa và An toàn đâm kim (Needlestick Safety and Prevention Act - Mỹ), TRBA 250 (Đức) hoặc NR 32 (Brazil) và các luật khác.-Xuất xứ: Ba Lan	05888662200	Roche	Balan	Roche/ Đức	Hộp/ 200 cái	Cái	250.000	3.100	775.000.000
49	2	543	Que thử đường huyết nhanh, men thử Mut Q GDH hoặc FAD GHD	3	06454038020 ACCU-CHEK PERFORMA 100CT	'Que thử đường huyết Accu-Chek Performa dùng cho máy Accu-Chek Performa cho kết quả đúng theo protocol của ISO 15197:2013 : 99,4% kết quả đo nằm trong ±15 mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ <100mg/dL hoặc 5.55 mmol/l 99,1% kết quả đo nằm trong vòng sai số ±15% với Pp chuẩn ở nồng độ ≥100mg/dL hoặc 5.55 mmol/l - Kết quả tương ứng với nồng độ đường trong huyết tương theo IFCC và được hiệu chuẩn với các giá trị tham chiếu thu được bằng phương pháp Hexokinase (phương pháp định lượng Glucose máu chính xác nhất hiện nay) - Que thử hút máu bằng mao dẫn - Chất liệu que thử: hợp kim vàng và palladium- Không thể mã hóa (không dùng code) - Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 - 33,3mmol/L - Giới hạn hematocrite là 10 - 65%. - Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh). - Thử được ở những vị trí khác nhau như: đầu ngón tay, lòng bàn tay, cánh tay hoặc bắp tay - Thời gian đo <5 giây, - Mẫu máu đo 0.6µL, - Sử dụng men thử Mut. Q-GDH không bị ảnh hưởng bởi Oxy, đường Maltose. -Hạn sử dụng 18 tháng. Sau khi mở nắp sử dụng được đến hết ngày ghi trên hộp -Công nghệ Failsafes đảm bảo chất lượng và độ chính xác trên mỗi lần đo -Đạt tiêu chuẩn ISO 15197:2013 và Hướng dẫn Châu Âu 98/79/EC về thiết bị chẩn đoán in Vitro - Xuất xứ: Mỹ -Cung cấp hóa chất nội kiểm -Đặt máy sau khi trúng thầu	06454038020	Roche	Mỹ	Roche/ Đức	Hộp/ 50 que	que	250.000	7.980	1.995.000.000
Tổng cộng		**2**	**danh mục**											**Giá trị:**	**2.770.000.000**

10. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Vật tư y tế Phương Lan (Mã HSDT: 11)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
50	1	253	Ống cho ăn, bằng 100% silicone, cỡ từ 12-> 20Fr	3	Ống silicone nuôi ăn đường mũi - dạ dày, có phễu và nắp (đầu típ dóng)	Chất liệu 100% silicone màu trắng trong suốt giúp dễ quan sát bên trong. Đầu ống tròn khép kín, ống mềm mại tự nhiên trơn láng không gây kích ứng cho cơ thể; an toàn tương thích sinh học cao cho bệnh nhân. Bề mặt ống trơn nhẵn, kháng nước giúp thức ăn dễ dàng được bơm rửa sạch không bám cặn lại thành ống. Cổng nối dạng phễu và nắp với 02 nắp đậy, nắp đậy lớn thứ nhất dùng để đóng/mở khi bơm thức ăn, nắp đậy nhỏ thứ 2 dùng để đóng/mở kiểm tra thông hơi. Trên ống có đường cản quang, đầu ống cản quang cho phép kiểm tra vị trí đặt ống trong cơ thể và có vạch đánh dấu độ sâu. Chất liệu 100% silicone cho phép sản phẩm có thành ống mỏng so với chất liệu latex, polyurethane, tăng không gian cho đường kính trong tạo dòng chảy tối ưu, kích thước ngoài - độ rộng của lòng ống: 6Fr-1.1mm, 8Fr-1.6mm, 10Fr-2.0mm,12Fr-2.4mm, 14Fr-2.9mm, 16Fr-3.3mm, 18Fr-3.7mm, 20Fr-4.1mm. Chiều dài của ống nuôi ăn 50cm, 70cm, 95cm, có 4 lỗ cung cấp dinh dưỡng nuôi ăn dạ dày.	800 000 0001 800 000 0002 800 000 0003 800 001 5275 800 001 5276 800 001 5277 800 001 5278 800 001 5279	Vietnam Create Medic Co.,Ltd	Việt Nam	Vietnam Create Medic Co.,Ltd / Việt Nam	Hộp/ 10 cái	Cái	500	150.000	75.000.000
51	2	293	Bộ ống tự thông tiểu (dành cho cho nam)	4	Bộ ống tự thông tiểu (loại cho nam).	Bộ ống tự thông tiểu (loại cho nam) dùng cho thông tiểu sạch ngắt quãng, bộ dụng cụ gồm có: ống tự thông tiểu silicone dành cho nam, vỏ đựng có nắp đậy dùng để ngâm dung dịch sát khuẩn, trên vỏ đựng có móc để treo. Ống thông silicone an toàn, không gây kích ứng, sử dụng nhiều lần. Chiều dài ống thông 300mm. Các kích thước: 10Fr,12Fr,14Fr	001 371 0100 001 371 0120 001 371 0140	Dalian Create Medical Products Co.,Ltd	Trung Quốc	Create Medic Co.,Ltd / Nhật Bản	Hộp/ 05 Bộ	Bộ	30	750.000	22.500.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
52	3	294	Bộ ống tự thông tiểu (dành cho nữ)	3	Bộ ống tự thông tiểu pure cath(loại cho nữ)	Bộ dụng cụ gồm có: ống tự thông tiểu silicone dành cho nữ dài 125mm, vỏ dựng có nắp dậy dùng để ngâm dung dịch sát khuẩn, trên vỏ đựng có móc để treo; thiết kế có tinh thẩm mỹ cao. Ống thông silicone an toàn, không gây kích ứng, sử dụng nhiều lần. Các kích thước: 12Fr, 14Fr.	800 000 9915 800 000 9916	Create Medic Co.,Ltd	Nhật Bản	Create Medic Co.,Ltd / Nhật Bản	Hộp/ 05 Bộ	Bộ	10	750.000	7.500.000
53	4	298	Ống thông tiểu 2 nhánh, 100% silicone, cỡ 12-> 26Fr	3	Ống thông tiểu Silicone tiệt trùng 2 nhánh.	Ống thông tiểu Silicone tiệt trùng 2 nhánh dung tích bóng 10ml, được làm bằng silicone 100% với khả năng tương thích sinh học cao, van 1 chiều thiết kế chắc chắn làm bằng nhựa cứng ABS, đầu ống cản quang, chiều dài ống 430mm. Với thiết kế hợp với nhu cầu sử dụng ít gây kích thích niệu đạo trong quá trình dẫn lưu. Các lỗ bên được thiết kế lớn để duy trì hiệu quả thoát nước cao. Các kích thước: 12Fr-26Fr	800 001 0804 800 001 0805 800 001 0806 800 001 0807 001 027 0200 001 027 0220 001 027 0240	Vietnam Create Medic Co.,Ltd	Việt Nam	Create Medic Co.,Ltd / Nhật Bản	Hộp/10 cái	Cái	3.500	160.000	560.000.000
54	5	299	Ống thông tiểu 2 nhánh, bằng silicone, cỡ 6->10F	3	Ống thông tiểu Silicone tiệt trùng 2 nhánh.	Ống thông tiểu Silicone tiệt trùng 2 nhánh dung tích bóng 1ml, 3ml. Được làm bằng silicone 100% với khả năng tương thích sinh học cao, van 1 chiều thiết kế chắc chắn làm bằng nhựa cứng ABS, đầu ống cản quang, chiều dài ống 340mm. Với thiết kế hợp với nhu cầu sử dụng ít gây kích thích niệu đạo trong quá trình dẫn lưu. Các lỗ bên được thiết kế lớn để duy trì hiệu quả thoát nước cao. Các kích thước 6Fr-10Fr	001 025 0060 001 026 0080 001 026 0100	Vietnam Create Medic Co.,Ltd	Việt Nam	Create Medic Co.,Ltd / Nhật Bản	Hộp/10 cái	Cái	350	190.000	66.500.000
55	6	338	Khung tập đi	6	Khung đi có chỉnh cho người khuyết tật (Inox)	-Hình dáng dạng chữ U, xếp gọn khi không sử dụng, chỉnh cao – thấp dễ dàng, phù hợp với người chiều cao từ 1,45m-1.8m - Kích Thước: D53xR53xC73-83 cm (+/- sai số 5%) - Chất liệu inox ϕ19-22mm không rỉ độ dày 1.2-1.4 ly rất chắc chắn và an toàn cho người bệnh - - 2 bánh xe trước cao su thiên nhiên bền, ma xác tốt, 2 chân sau cao su thiên nhiên chống trượt, ma xác tốt. - Tay vịn bọc mouse - Trọng lượng: 4.8kg - Điều chỉnh được cao thấp và xếp gọn khi không sử dụng	PN44I	PhaNa	Việt Nam	Công ty TNHH SX TM PhaNa	Gói/1 cái	Cái	500	990.000	495.000.000
56	7	500	Nạng hỗ trợ tập đi lại cho Người bệnh	6	Nạng tựa nách lớn - inox	- Chất liệu: inox ϕ19-22mm không rỉ độ dày 1.2-1.4 ly rất chắc chắn và an toàn cho người bệnh - Thay đổi được chiều cao 110 – 125cm (+/- sai số 5%). - Tay cầm cao thiên nhiên, tăng giảm cao thấp. - Nạng tựa nách nhựa PVC bền chắc. - Có cục cao su thiên nhiên dưới chân gậy để đi êm và chống trượt.	PN53IL	PhaNa	Việt Nam	Công ty TNHH SX TM PhaNa	Gói/1 cái	Cái	300	209.000	62.700.000
57	8	558	Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt trơn các cỡ	3	Túi ngực Gel Silicone Sebbin	Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt trơn - Chất liệu bằng Silicon dạng gel, - Độ nhô: 34mm-->57mm - Mặt đáy: 97mm-->128mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	LS 50 220, LS 50 240, LS 50 260, LS 50 280, LS 50 300, LS 50 330, LS 50 360, LS 50 390, LS 51 225 LS 51 245, LS 51 285, LS 51 305, LS 51 335, LS 51 365, LS 51 395,	Groupe Sebbin SAS	Pháp	Groupe Sebbin SAS/ Pháp	Hộp/ 1 cái	Cái	42	9.083.536	381.508.512
Tổng cộng		8	danh mục											Giá trị:	1.670.708.512

11. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Thăng Long (Mã HSDT: 12)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
58	1	399	Bộ dụng cụ tập thở	6	Spiro-ball	Bộ dụng cụ tập thở cho người bệnh sau phẫu thuật - Chất liệu: nhựa y tế chịu lực, không latex - Kích thước: 15cm x 6,5cm x 16cm - Dung tích: 4000ml - Cấu tạo: Bao gồm bình có 2 ngăn, 1 ngăn chứa piston chia vạch từng 500ml và thanh trượt màu vàng sáng để dễ theo dõi, 1 ngăn có bóng và mức chỉ thị mặt cười để đánh giá cách thở của người bệnh. Có 1 ống hút có thể co giãn và có chỗ kẹp giữ ống hút gọn gàng khi không sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	L25913000	Leventon	Tây Ban Nha	Leventon/ Tây Ban Nha	Gói/ 1 bộ	Bộ	600	400.000	240.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	240.000.000

12. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Bảo Thạch (Mã HSDT: 13)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
59	1	81	Gạc băng mắt 5x7cm	5	Bông băng mắt tiệt trùng 5cm x 7cm	- Bông băng mắt: Có thành phần kết hợp từ 1 lớp Bông y tế (bông hút) bên trong và 1 lớp vải không dệt ngắm bọc bên ngoài. Lớp Bông y tế (Bông hút) bên trong: 100% cotton, màu trắng tự nhiên, không dùng chất tạo màu trắng. Lớp vải không dệt ngắm bọc bên ngoài: thành phần nguyên liệu 100% Rayon/polyester. - Kích thước: 5cm x 7cm, hình oval. - Đã tiệt trùng bằng khí EO. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	482PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/ 10 miếng	Miếng	612	840	514.080
60	2	85	Gạc dẫn lưu, cỡ 1 x 300cm, 4 lớp	5	Gạc dẫn lưu tiệt trùng 0,01m x 3m x 4 lớp	Gạc dẫn lưu tai mũi họng - Chất liệu: vải không dệt 100% Rayon/ polyester, màu trắng - Kích thước 1cm x 300cm, 4 lớp - Thời gian thấm nước, không lớn hơn 2 phút - Đã tiệt trùng bằng khí EO. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	913PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/1 cuộn	Cuộn	2.000	4.620	9.240.000
61	3	86	Gạc dẫn lưu, cỡ 2 x 300cm, 4 lớp	5	Gạc dẫn lưu tiệt trùng 2cm x 300cm x 4 lớp	Gạc dẫn lưu tai mũi họng - Chất liệu: vải không dệt 100% Rayon/ polyester, màu trắng - Kích thước 2cm x 300cm, 4 lớp - Thời gian thấm nước, không lớn hơn 2 phút. - Đã tiệt trùng bằng khí EO. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	1303PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/1 cuộn	Cuộn	4.000	4.830	19.320.000
62	4	89	Gạc phẫu thuật cản quang, 20 x 40cm, 6 lớp	5	Gạc phẫu thuật tiệt trùng cản quang 20cm x 40cm x 6 lớp	Gạc phẫu thuật cản quang - Chất liệu: sợi cotton 100%, màu trắng - Kích thước 20 x 40cm, 6 lớp - Mật độ sợi: Sợi ngang 65->70 sợi /10cm, Sợi dọc 78 ± 5 sợi/10cm. -Tốc độ hút nước, không lớn hơn 10 giây - Được tiệt trùng bằng khí EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	1860PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/ 5 miếng	Miếng	4.000	4.725	18.900.000
63	5	92	Gạc phẫu thuật cản quang, dạng cuộn tròn, 8x 20cm, 4 lớp	5	Gạc mổ nội soi tiệt trùng cản quang 8cm x 20cm x 4 lớp	Gạc phẫu thuật cản quang, dạng cuộn tròn: - Chất liệu: sợi cotton 100%, màu trắng - Kích thước 8 x 20cm, 4 lớp - Mật độ sợi: Sợi ngang 65->70 sợi /10cm, Sợi dọc 78 ± 5 sợi/10cm. -Tốc độ hút nước, không lớn hơn 10 giây - Trọng lượng: 32gam/1m² ± 5% - Được tiệt trùng bằng khí EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	1549PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/ 5 miếng	Miếng	30.540	1.260	38.480.400
64	6	93	Gạc phẫu thuật cản quang, dạng xếp cuộn, 10 x 10cm, 8 lớp	5	Gạc xếp cuộn hình tròn tiệt trùng 10cm x 10cm x 8 lớp	Gạc phẫu thuật cản quang, dạng xếp cuộn - Chất liệu: sợi cotton 100%, màu trắng - Kích thước: 10 x 10cm, 8 lớp - Mật độ sợi: Sợi ngang 65-70 sợi /10cm, Sợi ngang 95 ± 5 sợi /10cm. -Tốc độ hút nước, không lớn hơn 10 giây - Trọng lượng: 32gam/1m² ± 5% - Được tiệt trùng bằng khí EO -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	2148PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/ 10 miếng	Miếng	50.000	1.260	63.000.000
65	7	403	Bộ trang phục phòng chống dịch qua đường tiếp xúc	5	Bộ trang phục phòng dịch	Bộ trang phục phòng chống dịch bộ gồm mũ, áo, quần và các phụ kiện kèm theo: Bao giày dùng 01 lần: 01 đôi Khẩu trang y tế: 01 cái Găng tay: 01 đôi Kính bảo hộ: 01 cái - Đóng gói: 01 bộ/gói, tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	963PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/1 bộ	Bộ	1.050	63.000	66.150.000
66	8	476	Khăn phẫu thuật, cỡ 100 x 100cm	5	Săng mổ tiệt trùng 100cm x 100cm	Săng mổ được sử dụng trong phòng mổ hoặc khi thực hiện thủ thuật - Chất liệu: vải không dệt (100% Olefin hoặc Polypropylen), màu xanh dương, không có mùi. - Kích thước: 100cm x 100cm, không có lỗ. - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái bằng khí EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	513PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/1 cái	Cái	2.400	5.460	13.104.000
67	9	477	Khăn phẫu thuật, cỡ 120 x 160cm	5	Săng mổ tiệt trùng 120cm x 160cm	Săng mổ được sử dụng trong phòng mổ hoặc khi thực hiện thủ thuật - Chất liệu: vải không dệt (100% Olefin hoặc Polypropylen), màu xanh dương, không có mùi. - Kích thước: 120cm x 160cm, không có lỗ. - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái bằng khí EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	145PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/1 cái	Cái	2.000	9.030	18.060.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
68	10	478	Khăn phẫu thuật, cỡ 60 x 60 cm	5	Săng mổ tiệt trùng 60cm x 60cm có lỗ	Săng mổ được sử dụng trong phòng mổ hoặc khi thực hiện thủ thuật - Chất liệu: vải không dệt (100% Olefin hoặc Polypropylen), màu xanh dương, không có mùi. - Kích thước: 60cm x 60cm, có lỗ. - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái bằng khí EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015, ISO 13485:2017	1072PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/1 cái	Cái	10.000	2.730	27.300.000
69	11	481	Khẩu trang y tế dây thun	5	Khẩu trang 3 lớp tiệt trùng	Khẩu trang được sử dụng trong môi trường y tế (phòng mổ, phòng khám và nha khoa,....), gồm vải không dệt không thấm nước: 100% Olefin hoặc Polypropylene, giấy lọc, dây đeo, gọng nhựa, đường hàn siêu âm có tên BAO THACH (hoặc BAO THACH Lite) được in chìm góc dưới sản phẩm, đã tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2017.	604PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch/ Việt Nam	Gói/1 cái	Cái	1.100.000	945	1.039.500.000
Tổng cộng		11	danh mục											Giá trị:	1.313.568.480

13. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại & Thiết bị y tế Gia Vũ (Mã HSDT: 14)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
70	1	218	Kim sinh thiết điều trị khối u vú dùng 1 lần, các cỡ	6	Kinh sinh thiết 10G	Kim sinh thiết điều trị khối u vú sử dụng 1 lần cho máy sinh thiết chân không vú - Kim bằng thép không gỉ, mũi vát. Chất liệu bên trong và vỏ ngoài kim: ABS, PC và Sillicon. - Kích thước kim 10G, đường kính bên ngoài: khoảng 3.95mm; đường kính bên trong: khoảng 2.75mm; đường kính bên ngoài ống dẫn khí khoảng 1.65mm; đường kính bên trong ống dẫn khí khoảng 1.35mm, chiều dài kim 369.5mm, chiều dài mũi kim khoảng 109.0mm. - Tiệt khuẩn bằng EO gas hoặc Gamma - Hỗ trợ lắp đặt máy sinh thiết chân không vú	Bexcore Probe-BXCW140	Medical Park Co.,Ltd.	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/1 cái	Cái	70	8.000.000	560.000.000
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	560.000.000

14. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha (Mã HSDT: 15)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
71	1	53	Bông gòn, dạng viên, gói 100g	5	BONG Y TE VIEN Ø20 100gr T/50GOI	Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên. Bông y tế dạng viên 100g/gói; Bông tiêm kích thước Fi20mm. Có thể sử dụng trực tiếp khi tiêm thuốc, vệ sinh vết thương. Bông mềm mịn, an toàn, không gây kích ứng da Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	10402	BẠCH TUYẾT	VIỆT NAM	Bạch Tuyết / Việt Nam	Gói/100g	Gói	1.500	13.545	20.317.500
72	2	246	Găng tay sạch, dài 450-> 500mm	5	GANG Y TE SAN KHOA CHUA TT	Găng tay sản khoa chưa tiệt trùng - Chất liệu: 100% cao su tự nhiên, không tiệt khuẩn, có phủ bột chống dính, màu trắng đến vàng nhạt - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: 7 - 7.5 (chiều rộng từ 89 ± 5mm đến 95 ± 5mm, chiều dài 490±10mm) - Độ dày ngón tay, lòng bàn tay, cổ tay: tối thiểu 0.15mm - Đặc tính: lực kéo đứt trước khi già hóa nhanh tối thiểu 9.5N-12.5N, độ giãn dài trước khi già hóa nhanh tối thiểu 550 - 700% - Lỗ thủng AQL 1.5 - Theo tiêu chuẩn: TCVN 6343-1:2007 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	GSK	NAM TÍN	VIỆT NAM	Nam Tin / Việt Nam	Gói/10 đôi	Đôi	10.000	10.626	106.260.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
73	3	248	Găng tay tiệt khuẩn, dài 450 -> 500mm	5	GANG Y TE SAN TT T/300doi	Găng tay sản khoa đã tiệt trùng - Chất liệu: 100% cao su tự nhiên, tiệt khuẩn, có phủ bột chống dính, màu trắng đến vàng nhạt - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: 7 - 7.5 (chiều rộng từ 89 ± 5mm đến 95 ± 5mm, chiều dài 490±10mmmm) - Độ dày ngón tay, lòng bàn tay, cổ tay: tối thiểu 0.15mm - Đặc tính: lực kéo đứt trước khi già hóa nhanh tối thiểu 9.5N - 12.5N, độ giãn dài trước khi già hóa nhanh tối thiểu 550 - 700% - Lỗ thủng AQL 1.5 - Theo tiêu chuẩn: TCVN 6343-1:2007 - Tiệt khuẩn bằng EO, đóng gói từng đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	GTT	NAM TÍN	VIỆT NAM	Nam Tin / Việt Nam	Gói/01 đôi	Đôi	350	13.050	4.567.500
74	4	540	Que thử dùng trong chẩn đoán sinh non	3	PARTOSURE TEST-Bộ kit dọa sinh non Partosure	Que thử dùng trong chẩn đoán sinh non nhằm đánh giá nguy cơ sinh non của phụ nữ mang thai. - Bao gồm: * Que thử có chứa alpha microglobulin-1 nhau thai (PAMG-1) trong túi với chất làm khô, * Tăm bông 2mm để lấy mẫu âm đạo, * Lọ nhựa chứa dung môi 0.9% NaCl, 0.05% NaN3, 0.01% Trixon X100 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	TTDT-1-20-OUS	QIAGEN Sciences LLC	Mỹ	QIAGEN Sciences LLC/ Mỹ	Gói/1 bộ	Bộ	24	1.298.000	31.152.000
Tổng cộng		4	danh mục											Giá trị:	162.297.000

15. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Toàn Ánh (Mã HSDT: 16)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
75	1	426	Đầu tip hai lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 0.1 – 10µL, 53mm	6	Đầu QSP tip 10µL có màng lọc, tiệt trùng, giảm bám dính	Đầu tip 2 lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 0.1 – 10µL, 46mm - 2 lớp lọc chống nhiễm cho cả pipet và mẫu. Gồm một lớp màu xanh và màu trắng kỵ nước giữ lại 100% các hạt phân tử nhỏ và các phân tử sinh học. Không chứa các chất ức chế phản ứng PCR. - Đạt tiêu chuẩn PCR clean, tiệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free) - Có khả năng giảm bám dính	TFLR102-10-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	96 cái/hộp	Cái	38.400	1.667	64.012.800
76	2	427	Đầu tip hai lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 0.5-20µL	6	Đầu QSP tip 20µL có màng lọc, tiệt trùng, giảm bám dính	Đầu tip 2 lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 0.5-20µL, 51mm - 2 lớp lọc chống nhiễm cho cả pipet và mẫu. Gồm một lớp màu xanh và màu trắng kỵ nước giữ lại 100% các hạt phân tử nhỏ và các phân tử sinh học. Không chứa các chất ức chế phản ứng PCR. - Đạt tiêu chuẩn PCR clean, tiệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free) - Có khả năng giảm bám dính	TFLR113-20-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	96 cái/hộp	Cái	38.400	1.594	61.209.600

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											
77	3	428	Đầu tip 2 lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 2 – 200µL, 55mm	6	Đầu QSP tip 200µL có màng lọc, tiệt trùng, giảm bám dính	Đầu tip 2 lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 2 – 200µL, 58mm - 2 lớp lọc chống nhiễm cho cả pipet và mẫu. Gồm một lớp màu xanh và màu trắng ky nước giữ lại 100% các hạt phân tử nhỏ và các phân tử sinh học. Không chứa các chất ức chế phản ứng PCR. - Đạt tiêu chuẩn PCR clean, tiệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free) - Có khả năng giảm bám dính	TFLR140-200-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	96 cái/hộp	Cái	38.400	1.594	61.209.600
78	4	429	Đầu tip 2 lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 50 – 1000µL, 76mm	6	Đầu QSP tip 1000µL có màng lọc, tiệt trùng, giảm bám dính	Đầu tip 2 lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 50 – 1000µL, 89mm - 2 lớp lọc chống nhiễm cho cả pipet và mẫu. Gồm một lớp màu xanh và màu trắng ky nước giữ lại 100% các hạt phân tử nhỏ và các phân tử sinh học. Không chứa các chất ức chế phản ứng PCR. - Đạt tiêu chuẩn PCR clean, tiệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free) - Có khả năng giảm bám dính	TFLR1121000-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	96 cái/hộp	Cái	38.400	1.700	65.280.000
79	5	440	Tip lọc (Filter Pipet Tip) 0.1-10 ul	6	Đầu QSP tip 10µL có màng lọc, tiệt trùng, giảm bám dính	Tip lọc có hàng rào polyetylen mật độ cao trơ để loại bỏ ô nhiễm khí dung trong quá trình xử lý đường ống quan trọng, không bẫy chất lỏng hoặc ức chế PCR trong trường hợp quá đường ống. - Các đầu ống được chế tạo trong môi trường đúc có kiểm soát để đảm bảo độ chính xác và độ chính xác trên tất cả các thể tích đầu. - Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, Đảm bảo vô trùng cấp 10^{-3} - Tiệt trùng, có khả năng giảm bám dính, thể tích 10µL - Hoặc loại tương đương Corning Deckworks Pipet Tips	TFLR102-10-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	96 cái/hộp	Cái	21.120	1.667	35.207.040
80	6	441	Tip lọc (Filter Pipet Tip) 100-1000 ul	6	Đầu QSP tip 1000µL có màng lọc, tiệt trùng, giảm bám dính	Tip lọc có hàng rào polyetylen mật độ cao trơ để loại bỏ ô nhiễm khí dung trong quá trình xử lý đường ống quan trọng, không bẫy chất lỏng hoặc ức chế PCR trong trường hợp quá đường ống. - Các đầu ống được chế tạo trong môi trường đúc có kiểm soát để đảm bảo độ chính xác và độ chính xác trên tất cả các thể tích đầu. - Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, Đảm bảo vô trùng cấp 10^{-3} - Tiệt trùng, có khả năng giảm bám dính, thể tích 1000µL - Hoặc loại tương đương Corning Deckworks Pipet Tips	TFLR1121000-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	96 cái/hộp	Cái	19.200	1.700	32.640.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											
81	7	442	Tip lọc (Filter Pipet Tip) 1-200 ul	6	Đầu QSP tip 200µL có màng lọc, tiệt trùng, giảm bám dính	Tip lọc có hàng rào polyetylen mật độ cao trơ để loại bỏ ô nhiễm khi dung trong quá trình xử lý đường ống quan trọng, không bẫy chất lỏng hoặc ức chế PCR trong trường hợp quá đường ống. - Các đầu ống được chế tạo trong môi trường đúc có kiểm soát để đảm bảo độ chính xác và độ chính xác trên tất cả các thể tích đầu. - Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, Đảm bảo vô trùng cấp 10^{-3} - Tiệt trùng, có khả năng giảm bám dính, thể tích 200µL - Hoặc loại tương đương Corning Deckworks Pipet Tips	TFLR140-200-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	96 cái/hộp	Cái	26.880	1.594	42.846.720
Tổng cộng		**7**	**danh mục**											**Giá trị:**	**362.405.760**

16. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Nguyên (Mã HSDT: 17)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											
82	1	51	Bông gòn, dạng cuộn, gói 1 kg	5	Bông y tế thấm nước 1 kg	Bông gòn, dạng cuộn - Chất liệu: 100% bông tự nhiên, màu trắng - Khả năng giữ nước ≥ 20g nước/g bông - Tốc độ hút nước: thời gian chìm < 5 giây - Yêu cầu khi sử dụng: mềm, mịn, không để lại tơ gòn khi sử dụng trên người bệnh - Gói 1 kg - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	BHN	An Lành	Việt Nam	An Lành - Việt Nam	Gói/ 1 kg	Gói	125	119.700	14.962.500
83	2	83	Gạc cuộn sạch, cỡ 9cmx2,5m	5	Băng cuộn 9cm x 2,5m	Gạc cuộn sạch - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ - Khả năng giữ nước ≥ 5gr nước/1gr gạc - Tốc độ hút nước: thời gian chìm ≤ 5 giây - Kích thước: 9cm x 2,5m - Đóng gói/ 5 cuộn	BC	An Lành	Việt Nam	An Lành - Việt Nam	Gói/ 50 cuộn	Cuộn	7.200	1.197	8.618.400
84	3	95	Gạc phẫu thuật không cản quang, cỡ 7.5x7.5cm, 6 lớp	5	Gạc phẫu thuật không dệt 7.5cm x 7.5cm x 6 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật không cản quang, không dệt - Chất liệu 70% visco, 30% Polyester - Kích thước 7.5x7.5cm, 6 lớp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	GPTVT	An Lành	Việt Nam	An Lành - Việt Nam	Gói/ 10 miếng	Miếng	150.000	336	50.400.000
85	4	97	Gạc sạch, cỡ 10x10cm, 6 lớp	5	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 6 lớp không vô trùng	Gạc sạch, khong can quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 10 x 10cm, 6 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi - Trọng lượng khoảng: 23g/m2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	GPTVT	An Lành	Việt Nam	An Lành - Việt Nam	Gói/ 100 miếng	Miếng	2.000.000	407,4	814.800.000
86	5	98	Gạc sạch, cỡ 30x40cm, 10 lớp	5	Gạc phẫu thuật 30cm x 40cm x 10 lớp không vô trùng	Gạc sạch, không cản quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 30 x 40cm, 10 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi - Trọng lượng khoảng: 23g/m2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	GPTVT	An Lành	Việt Nam	An Lành - Việt Nam	Gói/ 30 miếng	Miếng	70.000	6.384	446.880.000
Tổng cộng		**5**	**danh mục**											**Giá trị:**	**1.335.660.900**

17. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Đức Ân (Mã HSDT: 19)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											
87	1	463	Giấy in dùng cho máy siêu âm màu	3	Giấy in kết quả nội soi màu UPC-21S	- Chất liệu: PP - Kích thước 100mm x 90mm/tờ - Chất lượng hình ảnh nét, bền, không phai mờ, độ phân giải cao. - Tương thích với máy in nhiệt màu Sony UPC-21S	UPC-21S	Sony	Nhật Bản	Sony Nhật Bản	Hộp/ 3 cuộn	Cuộn	600	704.000	422.400.000
88	2	464	Giấy in dùng cho máy siêu âm trắng đen	3	Giấy in kết quả dùng trong chẩn đoán y khoa UPP-110S	- Chất liệu: PP - Kích thước: 110mm x 20m. - Chất lượng hình ảnh nét, độ phân giải cao. - Giấy bóng, bền màu, không phai mờ. - Chống nhiệt và chống ẩm tốt. - Giấy có 5 lớp. - Khả năng chống nước cao. - Bề mặt chống tích điện. - Tương thích với máy in nhiệt trắng đen Sony, Hitachi, Mitsubishi, Aloka	UPP-110S	Sony	Nhật Bản	Sony Nhật Bản	Hộp/ 10 cuộn	Cuộn	8.000	148.280	1.186.240.000
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	1.608.640.000

18. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ y tế Gia Ngọc (Mã HSDT: 20)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											
89	1	556	Túi đặt ngực hình giọt nước bề mặt nhám các cỡ	3	Túi đặt ngực Mentor, loại gel, hình giọt nước, bề mặt nhám, độ nhô cao, độ nhô trung bình-cao	Túi đặt ngực hình giọt nước bề mặt nhám - Chất liệu silicon dạng gel. - Thể tích: 245cc, 255 cc, 285cc, 295cc, 300cc, 330cc; - Độ nhô trung bình, độ nhô trung bình cao, độ nhô cao - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE, FDA	334-1052, 334-1102, 334-1105, 334-1155, 334-1203, 334-1205.	Mentor Medical Systems B.V., Hà Lan	Hà Lan	Mentor Medical Systems B.V., Hà Lan	Hộp/ 1 cái	Cái	10	10.595.970	105.959.700
90	2	557	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn các cỡ	3	Túi đặt ngực Memory tròn trơn, TB, cao.	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn - Chất liệu silicon dạng gel, gồm 3 lớp, hai lớp methyl dèo, dai đàn hồi bảo vệ túi nâng ngực, một lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phân tử silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 150cc, 175cc, 200cc, 225cc, 250cc, 275cc, 300cc, 325cc, 350cc, 375cc, - Độ nhô trung bình, độ nhô cao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	350-1751BC, 350-2001BC, 350-2251BC, 350-2501BC, 350-2751BC, 350-3001BC, 350-3251BC, 350-3501BC, 350-3751BC, 350-1504BC, 350-1754BC, 350-2254BC, 350-2504BC, 350-2754BC, 350-3004BC, 350-3254BC, 350-3504BC, 350-3754BC	Mentor	Mỹ	Mentor, Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	32	6.930.000	221.760.000
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	327.719.700

19. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Xuân Vy (Mã HSDT: 21)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											
91	1	316	Ống nối máy thở	5	Ống nối dây máy thở cao tần, đa hướng, dùng một lần VENTKING™	Ống nối dây máy thở cao tần, đa hướng, dùng một lần . -Ống nối dây máy thở đa hướng vật liệu polypropylen (PP), - Chiều dài 15 cm, với thiết kế linh hoạt, đa hướng có thể co giãn, và dễ dàng định hình. - Co nối xoay có cổng lấy khí với nắp cố định trên co nối. Đầu nối tiêu chuẩn 22mmF-15mmM và 22mmM/15mmF. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	VTK-06110610	USM Healthcare	Việt Nam	USM Healthcare	1 cái/gói	Cái	8.000	25.000	200.000.000
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	200.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

20. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Danh (Mã HSDT: 22)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
92	1	145	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, 10 x 8 x 3cm	3	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm cổng hút dịch mềm cỡ nhỏ	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 10cm x 8cm x 3cm - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài 69cm - 2 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy	66800794	Viant Medical Inc.	Mỹ	Smith&Nephew/ ANH QUỐC	Gói/1 bộ	Bộ	75	1.900.000	142.500.000
93	2	146	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, 20 x 13 x 3cm	3	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm cổng hút dịch mềm cỡ trung bình	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 20cm x 13cm x 3cm - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài 69cm - 2 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy	66800795	Viant Medical Inc.	Mỹ	Smith&Nephew/ ANH QUỐC	Gói/1 bộ	Bộ	85	2.300.000	195.500.000
94	3	147	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, 25 x 15 x 3cm	3	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm có cổng hút dịch mềm cỡ lớn	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 25cm x 15cm x 3cm - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài 69cm - 2 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy	66800796	Viant Medical Inc.	Mỹ	Smith&Nephew/ ANH QUỐC	Gói/1 bộ	Bộ	30	2.500.000	75.000.000
95	4	263	Can chứa dịch, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 750ml	4	Can chứa dịch, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 750ml	Can chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: nhựa trong suốt - Dung tích: khoảng 750ml - Cấu tạo: trên bình có thước đo thể tích, bên trong có bọc thấm dịch bên trong, có màng lọc vi khuẩn - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại RenasysGo	66800916	NPA de Mexico S.de R.L de C.V.	Mexico	Smith&Nephew/ ANH QUỐC	1 cái/gói	Cái	150	1.800.000	270.000.000
Tổng cộng		**4**	**danh mục**											**Giá trị:**	**683.000.000**

21. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nam (Mã HSDT: 23)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
96	1	10	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng bằng polyurethane, cỡ 14.5Fr, dài 24->28cm	4	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng dùng trong lọc máu - Chất liệu polyurethane, 14.5Fr, dài 24->28cm - Thiết kế thân thẳng và cong, tốc độ lưu thông 400ml/phút. - Bộ phận đi kèm: 1 Catheter, 1 Kim 1 Dây dẫn đường đầu chữ J 0.035''×70cm 2 Que nong 1 Dao 1 Đường hầm 1 Van siêu âm dẫn đường 2 nút đậy catheter - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE/ FDA	HFS24E/ HFS24PCE-HFS28E/ HFS28PCE	Martech Medical Products	Mexico	Medical Components Inc - Mỹ	Hộp/ 5 cái	Cái	140	5.880.000	823.200.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
97	2	11	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng bằng polyurethane, 15Fr, dài 28 -> 32cm	4	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng dùng trong lọc máu - Chất liệu polyurethane, 15Fr, dài 28cm đến 32cm - Thiết kế nòng double "D", đầu dạng chẻ (Split) - Bộ phận đi kèm 01 Catheter có Stylet 01 kim luồn 18G 01 hoặc 02 dây dẫn đường 0.038" x 70 cm 02 que nong 01 đường hầm 01 Bộ nong catheter 18F 02 nút dây catheter - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	MCST1528-2SE/ MCST1532-2SE	Martech Medical Products	Mexico	Medical Components Inc - Mỹ	Hộp/ 5 cái	Cái	20	6.300.000	126.000.000
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	949.200.000

22. Tên nhà thầu: Liên danh Công ty TNHH TTBYT Hoàng Phúc Anh và Cửa hàng dụng cụ Y khoa số 9 (Mã HSDT: 24)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
98	1	326	Phim X-quang tương thích máy DryPix, cỡ 26x36 cm	3	Phim khô laser DI-HL 26x36 cm	Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Thành phần: PET: 85-95%; polymers: 1-10%; 0rganic silver: 1-10%; gelatine: 1-10%; additives 0,1-15%; silver halides: 0,05-1%. - Nạp phim: trong điều kiện ánh sáng phòng (day light) - Kích thước: 26x36 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Sử dụng tương thích với máy in phim khô laser Drypix	DI-HL 26x36	Fujifilm	Nhật Bản	Fujifilm/ Nhật Bản	Hộp/ 150 cái	Cái	61.000	25.000	1.525.000.000
99	2	327	Phim X-quang tương thích máy DryPix, cỡ 35x43cm	3	Phim khô laser DI-HL 35x43 cm	Phim X- quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Thành phần: PET: 85-95%; polymers: 1-10%; 0rganic silver: 1-10%; gelatine: 1-10%; additives 0,1-15%; silver halides: 0,05-1%. - Nạp phim: trong điều kiện ánh sáng phòng (day light) - Kích thước: 35x43 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Sử dụng tương thích với máy in phim khô laser Drypix	DI-HL 35x43	Fujifilm	Nhật Bản	Fujifilm/ Nhật Bản	Hộp/ 100 cái	Cái	21.000	38.500	808.500.000
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	2.333.500.000

23. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Gas Việt Nam (Mã HSDT: 25)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
100	1	247	Găng tay tiệt khuẩn, 1 chiếc, cỡ S	6	Găng tay 1 chiếc Medico	Găng tay tiệt khuẩn - Chất liệu: bằng Polyethylen, trong suốt - Kích cỡ: S, 1 chiếc - Độ dày khoảng 0.008mm đến 0.04mm - Đặc điểm: thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đảm bảo kín - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Medico	Full Sun Medico	Trung Quốc	Trung Quốc	1 cái/bao	Cái	200.000	1.300	260.000.000
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	260.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

24. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Thiết bị Metech (Mã HSDT: 27)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
101	1	104	Gạc Hydrocolloid, 10 x 10 cm, dày 0.85mm	6	Gạc Hydrocolloid tiêu chuẩn (renocare) 10x 10 cm	Miếng dán dày 0,85 mm thấm hút dịch, dạng hydrocolloid; có màng film polyurethane bán thấm phủ ngoài ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/virut, người bệnh có thể tắm: vết thương không ướt, có thể lưu đến 7 ngày; Tốc độ thoát hơi ẩm 174 g/m2/ngày, khả năng hấp thụ dịch 3,812 g/m2/ngày Đạt chứng chỉ ISO, CE, GMP. . Kích thước 10 x 10 cm	HD14EN05	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	20	51.600	1.032.000
102	2	106	Gạc hydrocolloid, cỡ 10 x 10cm, dày 2mm	6	Gạc siêu thấm hút hydroColloid + lớp xốp polyurethane (Renocare B) 10 cm x 10 cm	cấu tạo từ hydrocolloid có khả năng thấm hút cao, mặt sau là màng film polyurethane bán thấm, thoáng khí phủ ngoài ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn / virut, có khả năng thấm hút cao và duy trì độ ẩm tối ưu trên bề mặt vết thương. Gạc được bổ sung thêm lớp xốp Polyurethane dầy 2mm đóng vai trò như 1 lớp đệm giúp tăng khả năng thấm hút. Sử dụng thuận tiện nhờ khả năng tự dính. Có thể lưu tới 7 ngày. Khả năng không thấm nước ưu việt nên không bị bong ra kể cả khi tắm. Tốc độ thoát hơi ẩm 596 g/m2/ngày; khả năng hút dịch 3.093 g/m2/ngày Đạt chứng chỉ ISO, CE, GMP. Kích thước 10 x 10 cm	HD21EN03	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	20	70.000	1.400.000
103	3	115	Gạc xốp (foam) tự dính, cỡ 10 x 10 cm, dày 5 mm	6	Miếng Xốp tự dính Renofoam A 10 x10 cm	Miếng xốp tự dính RenoFoamA là miếng xốp mềm có độ thấm hút cao, có khả năng tự bám dính vào bề mặt vết thương. Cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ hấp thụ và linh hoạt, bao phủ bởi 1 lớp dính và màng film polyurethane bán thấm phủ ngoài giúp ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn / virut. Lớp dính được bọc bởi 1 màng film. Miếng xốp giúp ngăn chặn quá trình hình thành vảy và giảm thiểu tối đa quá trình hình thành sẹo, dầy 5 mm, Tốc độ thoát hơi ẩm 7,810 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5,630 g/m2/ngày , Kích thước lỗ < 100 µm có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương. Đạt chứng chỉ ISO, CE, GMP. kích thước 10 x 10 cm	FS14EN01	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	20	71.600	1.432.000
104	4	119	Gạc xốp (foam) chứa bạc, cỡ 10 x 10cm	6	Gạc Alginate (Renocare Alginate) 10x10 cm	Gạc RenoCare Alginate (Calcium Alginate) là miếng gạc thấm hút cấu tạo từ sợi alginate ưa nước có nguồn gốc từ rong biển. Miếng gạc hấp thụ nhanh lượng lớn dịch tiết ra và chuyển thành lớp gel mềm, cung cấp môi trường làm lành vết thương với độ ẩm tối ưu. Hấp thu dịch (g/100cm2) là 69.76 trong 30 phút, và 75.87 trong 24 giờ. Miếng gạc không dính, có thể lưu tới 7 ngày. Đạt chứng chỉ ISO, CE, GMP. Kích thước 10 x 10 cm	AL14EN03	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	20	61.500	1.230.000
105	5	120	Gạc xốp (foam), cỡ 10 x 10cm, dày 5 mm	6	Miếng Xốp RENOFOAM 10 x10 cm	Miếng xốp RenoFoam là miếng xốp siêu thấm hút, giúp bảo vệ các vết thương tiết dịch nặng. Miếng xốp không dính, cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài giúp ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn / virut. Miếng xốp giúp ngăn chặn quá trình hình thành vảy và giảm thiểu tối đa quá trình hình thành sẹo, dầy 5 mm, Tốc độ thoát hơi ẩm 7,810 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5,630 g/m2/ngày , Kích thước lỗ < 100 µm có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương. Đạt chứng chỉ ISO, CE, GMP. kích thước 10 x 10 cm	FO14EN01	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	20	61.600	1.232.000
106	6	121	Gạc xốp (foam), 10 x 20cm, dày 5 mm	6	Miếng Xốp RENOFOAM 10 x20 cm	Miếng xốp RenoFoam là miếng xốp siêu thấm hút, giúp bảo vệ các vết thương tiết dịch nặng. Miếng xốp không dính, cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài giúp ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn / virut. Miếng xốp giúp ngăn chặn quá trình hình thành vảy và giảm thiểu tối đa quá trình hình thành sẹo, dầy 5 mm, Tốc độ thoát hơi ẩm 7,810 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5,630 g/m2/ngày , Kích thước lỗ < 100 µm có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương. Đạt chứng chỉ ISO, CE, GMP. kích thước 10 x 20 cm	FO14EN05	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	5	103.000	515.000
107	7	123	Gạc xốp (foam), 13 x 10cm, dày 7mm	6	Miếng xốp gót chân 13x10cm	Gạc xốp dùng cho vết thương tại vùng gót chân, khuỷu tay - Chất liệu: polyurethane có độ thấm hút cao, không dính và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài. - Kích thước: 13 x10cm, dày 7mm - Đặc tính: không dính, hình mũ chụp, thấm hút cao - Thời gian lưu: có thể lưu đến 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	FO14EN33	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	10	318.000	3.180.000

STT	STT theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
108	8	124	Gạc xốp (foam), 15 x 15cm, dày 5 mm	6	Miếng Xốp RENOFOAM 15 x15cm	Miếng xốp RenoFoam là miếng xốp siêu thấm hút, giúp bảo vệ các vết thương tiết dịch nặng. Miếng xốp không dính, cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài giúp ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn / virut. Miếng xốp giúp ngăn chặn quá trình hình thành vảy và giảm thiểu tối đa quá trình hình thành seo, dầy 5 mm, Tốc độ thoát hơi ẩm 7,810 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5,630 g/m2/ngày , Kích thước lỗ < 100 µm có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương. Đạt chứng chỉ ISO, CE, GMP. kích thước 15 x 15 cm	FO14EN02	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	5	133.000	665.000
109	9	125	Gạc xốp (foam), tự dính, 15 x 15cm, dày 5 mm	6	Miếng Xốp tự dính Renofoam A 15 x15 cm	Miếng xốp tự dính RenoFoamA là miếng xốp mềm có độ thấm hút cao, có khả năng tự bám dính vào bề mặt vết thương. Cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ hấp thụ và linh hoạt, bao phủ bởi 1 lớp dính và màng film polyurethane bán thấm phủ ngoài giúp ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn / virut. Lớp dính được bọc bởi 1 màng film. Miếng xốp giúp ngăn chặn quá trình hình thành vảy và giảm thiểu tối đa quá trình hình thành seo, dầy 5 mm, Tốc độ thoát hơi ẩm 7,810 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5,630 g/m2/ngày , Kích thước lỗ < 100 µm có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương. Đạt chứng chỉ ISO, CE, GMP. kích thước 15 x 15 cm	FS14EN02	T&L., Ltd	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hộp/10 miếng	Miếng	5	168.000	840.000
110	10	148	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, 15 x 10 x 1cm	3	Bộ kít Miếng xốp phủ vết thương bằng hút áp lực âm Cỡ S	Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm dùng cho máy SUPRASORB CNP P3, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 300mmHg, kích thước 10 x 15 x 1 cm - 01 Miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 01 miếng bọc phẫu thuật 68x70 - 03 màng bọc vết thương dạng film 10x 25 cm dùng - Tiêu chuẩn ISO, CE - Tiệt khuẩn	34010	Lohmann & Rauscher GmbH - Đức	Cộng hòa Séc	Đức	Gói/ bộ	Bộ	200	2.100.000	420.000.000
111	11	149	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, 15 x 10 x 3cm	3	Bộ kít Miếng xốp phủ vết thương bằng hút áp lực âm Cỡ M	Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm dùng cho máy SUPRASORB CNP P3, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 300mmHg, kích thước 10 x 15 x 3 cm - 01 Miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 01 miếng bọc phẫu thuật 68x70 - 03 màng bọc vết thương dạng film 10x 25 cm dùng - Tiêu chuẩn ISO, CE	34011	Lohmann & Rauscher GmbH - Đức	Cộng hòa Séc	Đức	Gói/ bộ	Bộ	215	2.200.000	473.000.000
112	12	150	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, 25 x 15 x 3cm	3	Bộ kít Miếng xốp phủ vết thương bằng hút áp lực âm Cỡ L	Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm dùng theo máy SUPRASORB CNP P3, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 300mmHg, kích thước 25 x 15 x 3 cm - 01 miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 1 miếng bọc phẫu thuật 68x70 - 5 màng bọc vết thương dạng film 10x 25 cm - Tiêu chuẩn ISO, CE	34012	Lohmann & Rauscher GmbH - Đức	Cộng hòa Séc	Đức	Gói/ bộ	Bộ	65	2.490.000	161.850.000
113	13	265	Túi chứa dịch có chất gel tạo đông, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 250/1000ml	3	Túi chứa dịch thải 250ml / 1000ml	Túi chứa dịch 250ml dùng cho máy hút âm lực SUPRASORB CNP P3: - Bằng nhựa Vinyl với tấm đỡ bằng polyethylene, kèm giấy nối hút dịch, kẹp đường ống - Có phin lọc kháng khuẩn, khử mùi, chất gel tạo đông - Cảm biến báo khi dịch đầy - Khử trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO, CE	32900/ 32901	Lohmann & Rauscher GmbH - Đức	Cộng hòa Séc	Đức	Gói/Cái	Cái	320	1.300.000	416.000.000
114	14	268	Túi chứa nước tiểu, 2000ml	6	Túi chứa và đo lường chất thải 2000ml	Chất liệu túi chứa bằng nhựa PE, quai treo mềm bằng PVC y tế - Dung tích: 2000ml - Kích thước túi: dài khoảng 27cm, rộng khoảng 20cm - Vạch chia thể tích in trên thân túi, mỗi vạch tương ứng 100ml - Van xả đáy, một chiều, thiết kế van đẩy và kéo - Dây dẫn dài khoảng 90cm - Tiệt khuẩn bằng EO - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016; EC	GT028-200	Ningbo Greetmed	Trung Quốc	Trung Quốc	Thùng/ 250 cái Túi/ 1 cái	Cái	35.000	10.000	350.000.000
115	15	421	Co nối chữ Y	3	Co nối chữ y	Co nối chữ Y bao gồm thân đầu nối bằng polypropylen, ba khoá trượt bằng acrylonitrile butadiene styrene, ống nhựa bằng polypropylen và thermoplastic elastomers - Sử dụng một lần - Hỗ trợ đặt máy hút áp lực âm	33200	Lohmann & Rauscher GmbH - Đức	Cộng hòa Séc	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	6	560.000	3.360.000

STT	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
116	16	576	Túi phủ vết thương các cỡ	3	Túi phủ vết thương Easydress cỡ S, M, L	Túi phủ vết thương trong điều trị bằng phương pháp hút áp lực âm - Chất liệu polyurethane, dạng film cho phép thấm hơi nước, có phủ lớp kết dính polyacrylate, hình ống hở 1 đầu, - Kích thước bao chi size S: 50cm, 30cm, 70cm; size M: 65cm, 40cm, 85cm , size L: 80cm, 50cm, 95cm, - Tương thích cùng bộ kit xốp phủ vết thương cùng hãng - Hỗ trợ đặt máy hút áp lực âm	34901 34902 34903	Lohmann & Rauscher GmbH - Đức	Cộng hòa Séc	Đức	Gói/cái	Cái	50	2.100.000	105.000.000
														Giá trị:	1.940.736.000
Tổng cộng		16	danh mục												

25. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ kỹ thuật Ngày Mai (Mã HSDT: 28)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											
117	1	373	Phin lọc vi khuẩn, tương thích máy KoKo PFT	3	Dụng cụ lọc vi khuẩn đo chức năng hô hấp	Dụng cụ lọc vi khuẩn đo chức năng hô hấp KoKo Vật liệu: - Vỏ ngoài: Polystyrene - Màng lọc: Technostat® modocrylic-polypropylene - Đường kính trong 45.5mm, đường kính ngoài 48.3mm Không gian bên trong lọc: 50ml Hiệu quả lọc: - Lọc vi khuẩn: 99,9% - Lọc vi rút: 99,9% Trở kháng (tại 14L/s): - 0.43 cmH2O/L/s Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	811000P	KoKo, LLC/USA	USA	KoKo, LLC/USA	Mỗi cái trong túi nylon, 100 cái trong thùng carton	Cái	20.500	39.000	799.500.000
														Giá trị:	799.500.000
Tổng cộng		1	danh mục												

26. Tên nhà thầu: Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam (Mã HSDT: 29)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											
118	1	13	Xương con thay thế xương bàn đạp bằng titanium	3	Roberson Stapes Prosthesis	Dụng cụ thay thế xương bàn đạp, chất liệu titanium, đường kính cán 0.6mm, đường kính giếng 1.0mm, chiều dài 4.0mm	1133063	Medtronic	Mỹ	Medtronic/Mỹ	1 cái/hộp	Cái	5	11.500.000	57.500.000
119	2	141	Vật liệu cầm máu, bằng Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate, 8 x 2 x 1,5cm	3	Nasal Dressing Merocel	Miếng cầm máu mũi có dây, dài 8cm, dày 1.5cm, cao 2cm, chất liệu Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. Thấm hút nhanh, có thể thấm hút lượng chất lỏng gấp 21 lần trọng lượng, mềm dễ tháo bỏ	440402	Medtronic	Mỹ	Medtronic/Mỹ	10 miếng/hộp	Miếng	1.830	132.500	242.475.000
														Giá trị:	299.975.000
Tổng cộng		2	danh mục												

27. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (Mã HSDT: 30)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14											

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
120	1	54	Tăm bông, đường kính 15mm	5	Tăm bông y tế F15, TT	Đầu tăm được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, thân nhựa dài 15cm. Dùng để lấy mẫu xét nghiệm, rửa vết thương, vệ mổ, vệ sinh mũi - tai - rốn...Tiệt trùng bằng EO.gas	10502	Bông Bạch Tuyết	Việt Nam		Gói/ 5 que	Que	3.300.000	450	1.485.000.000
121	2	55	Tăm bông, đường kính 5mm	5	Tăm bông y tế F5, TT	Đầu tăm được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, thân nhựa dài 15cm. Dùng để lấy mẫu xét nghiệm, rửa vết thương, vệ mổ, vệ sinh mũi - tai - rốn...Tiệt trùng bằng EO.gas	10500	Bông Bạch Tuyết	Việt Nam		Gói/ 20 que	Cái	450.000	210	94.500.000
122	3	222	Kim sinh thiết, cỡ 12-> 20G, dài 10-> 20cm	4	Kim sinh thiết lõi tự động tích hợp với súng Magnum	Kim sinh thiết lõi tự động tích hợp với súng Magnum Đường kính 14/16G/18G/20G Chiều dài 10cm/13cm/16cm/ 20cm Tiêu chuẩn FDA.	MN1410 MN1413 MN1416 MN1420 MN1610 MN1613 MN1616 MN1620 MN1810 MN1813 MN1816 MN1820 MN2010	Needle Specialty Products	Mỹ	Bard Peripheral Vascular, Inc/Mỹ	1 Hộp/10 cái	Cái	540	720.000	388.800.000
Tổng cộng		3	danh mục											Giá trị:	1.968.300.000

28. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị y tế Hoàng Phát (Mã HSDT: 31)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
123	1	422	Dầu bôi trơn dụng cụ trước khi tiệt trùng 300ml	3	Dầu xịt dụng cụ trước khi tiệt trùng, dung tích 300 ml	Dầu bôi trơn, bảo dưỡng dụng cụ phẫu thuật. - Thành phần: dầu Paraffinic trắng khoảng 2 %, tổng nồng độ butane và probane khoảng 70%, có khả năng thẩm thấu trong nước, không gây kích ứng da người bệnh. - Thể tích: 300ml dạng xịt. - Tương thích các dụng cụ được tiệt khuẩn hơi nước nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa) - Tiêu chuẩn: ISO/ CE/ FDA	JG600	Vema Industrie-Verpackung GmbH & Co. KG	Đức	Aesculap AG - Đức	Hộp/ 1 chai	Chai	105	420.000	44.100.000
124	2	423	Dầu bôi trơn dụng cụ, dạng nhỏ giọt, dung tích 50ml	3	Dầu bôi trơn dụng cụ trước khi tiệt trùng, dạng nhỏ giọt, dung tích 50 ml	Dầu bôi trơn, bảo dưỡng dụng cụ phẫu thuật. - Thành phần: 40-45% propane, 40-45% butan, 10% pentane, có khả năng thẩm thấu trong nước, không gây kích ứng da người bệnh. - Thể tích: 50ml dạng nhỏ giọt. - Tương thích các dụng cụ được tiệt khuẩn hơi nước nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa) - Tiêu chuẩn: ISO/ CE/ FDA	JG598	Vema Industrie-Verpackung GmbH & Co. KG	Đức	Aesculap AG - Đức	Chai/ 50ml	Chai	10	266.805	2.668.050
125	3	493	Màng lọc vi khuẩn dùng 1000 lần, đường kính 190 mm, hình tròn	3	Màng lọc dùng 1000 lần, hình tròn, đường kính 190mm	Màng lọc vi khuẩn dùng 1000 lần, - Chất liệu PTPE, - Đường kính 190 mm, hình tròn	JK090	Porex Technologies Ltd	Anh	Aesculap AG - Đức	Hộp 10 cái	Cái	50	462.000	23.100.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
126	4	582	Vòng thắt trĩ	3	Vòng thắt trĩ, bằng cao su, hộp 100 cái	Vòng thắt trĩ - Chất liệu bằng cao su - Đường kính ngoài 4,5mm, đường kính trong 1,7 mm, dày 2mm - Đặc điểm: bền dai, chắc, đẹp, siết rất chặt -Tiêu chuẩn: ISO/ CE/ FDA	EA993	Aesculap AG	Đức	Aesculap AG - Đức	Hộp/ 100 cái	Cái	2.500	4.830	12.075.000
Tổng cộng		4	danh mục											Giá trị:	81.943.050

29. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Thiết bị y tế An Pha (Mã HSDT: 32)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
127	1	24	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux, màng lọc 1.8m2, hệ số siêu lọc 64 ml/giờ/mmHg	4	Quả lọc Highflux Helixone 1.8m2 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc.	Chất liệu màng lọc Helixone plus; diện tích màng 1.8 m2; thể tích mồi 95ml, hệ số siêu lọc: 64 ml/giờxmmHg: Độ thanh thải Qb=400 mL/ph (Cytochromec:117, Phosphate:285, Creatinine: 303, Urea: 336); tiệt trùng bằng hơi nước INLINE.	F00001591	Fresenius Medial Care SMAD - Fresenius Medical Care Deutschland Gmbh- Fresenius Medial Care K.K- Fresenius Medial Care (Jiangsu) Co.	Pháp/ Đức/ Trung Quốc/ Nhật Bản	Fresenius Medical Care AG & Co.KGaA. /Đức	24 quả/ Thùng	Quả	3.250	504.945	1.641.071.250
128	2	28	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux, màng lọc 1.8m2, hệ số siêu lọc 14ml/giờ/ mmHg	4	Quả lọc Lowflux Helixone 1.8m2 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc.	Chất liệu màng lọc Helixone, diện tích màng 1.8 m2, thể tích mồi 95ml, hệ số siêu lọc: 14 ml/giờxmmHg, độ thanh thải Qb=200 ml/ph (Phosphate:170) & Qb=300 mL/ph (Phosphate:210), tiệt trùng bằng hơi nước INLINE.	5004741	Fresenius Medial Care SMAD - Fresenius Medical Care Deutschland Gmbh- Fresenius Medial Care K.K- Fresenius Medial Care (Jiangsu) Co.	Pháp/ Đức/ Trung Quốc/ Nhật Bản	Fresenius Medical Care AG & Co.KGaA. /Đức	20 quả/ Thùng	Quả	1.600	345.450	552.720.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
129	3	45	Bột khô dùng trong chạy thận nhân tạo thành phần Natri hydrogenocarbonate, 900g	3	Bibag 900g	Túi bột khô Natri hydrogenocarbonate (NaHCO3): 900 g.	5060801	Fresenius Medical Care SMAD	Pháp	Fresenius Medical Care AG & Co.KGaA. /Đức	Thùng/12 gói	Gói	4.500	168.000	756.000.000
Tổng cộng		**3**	**danh mục**											**Giá trị:**	**2.949.791.250**

30. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Đạt Phú Lợi (Mã HSDT: 33)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
130	1	82	Gạc che xung quanh ống mở khí quản	3	Gạc đặt xung quanh ống mở khí quản Metalline, 8x9cm	Gạc che xung quanh ống mở khí quản - Cấu tạo gồm 3 lớp: lớp tiếp xúc với vết thương bằng sợi viscose phủ nhôm, tạo độ nhẵn bóng, không dính vết thương, giúp dịch tiết nhanh chóng thấm vào lớp 2. Lớp thứ 2 hút dịch tiết và giữ lại. Lớp thứ 3 là lớp vật liệu mỏng không dệt, tạo độ thoáng và thoát hơi - Kích thước: 8cm x 9cm - Dùng cho ống mở khí quản có đường kính ống là 12-19mm - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC	23094	Lohmann & Rauscher GmbH & Co.KG	Đức	Lohmann & Rauscher International GmbH & Co.KG/ Đức	Gói/ 1 miếng	Miếng	1.500	9.450	14.175.000
131	2	277	Túi hậu môn nhân tạo, 1 mảnh, có khóa cuốn và bộ lọc khí, đế dán 64mm	3	Túi phân một mảnh có bộ lọc khí và khóa cuốn	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, có khóa cuốn, có bộ lọc khí - Đế dán túi bằng hydrocolloid, độ pH từ 4.0 - 5.5, với cấu trúc liên kết vật lý Styrene-Isoprene-Styrene giúp đế dán đề kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền giúp bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo và không gây dị ứng, vòng cắt tối đa 64mm - Chiều dài túi khoảng 30cm, phía dưới thiết kế khóa dạng cuốn chắc chắn - Bộ lọc khí AF300 cung cấp vùng bề mặt lưu lượng thông khí lên 300mm2. - Đặc tính: túi màu trắng trong, bộ lọc giúp khí dễ dàng thoát ra ngoài, mùi hôi được giữ lại bên trong, túi không bị phồng, bộ lọc không thấm nước, không tồn dư keo trên da người bệnh khi tháo túi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	8331	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/ 10 cái	Cái	2.000	89.250	178.500.000
132	3	280	Túi hậu môn nhân tạo, 2 mảnh, có khóa cuốn và bộ lọc khí, đế dán 70mm	3	Túi chứa phân Hollister 70mm có bộ lọc khí và khóa cuốn	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh, có khóa cuốn, có bộ lọc khí - Chất liệu: Vinyl - Đường kính vòng gắn 70mm, chiều dài túi 30cm - Túi chứa loại trong hoặc đục, gồm 4 lớp: lớp trong giúp gắn kết các lớp, lớp ngăn mùi, lớp dính giúp các lớp dính vào nhau, lớp chống ồn - Đặc điểm: có khóa cuốn, có bộ lọc khí, lưu lượng thông khí khoảng 300mm2, giúp thoát khí dễ dàng nhưng mùi hôi bị giữ lại, bộ lọc khí không thấm nước. Vòng gắn khớp với đế dán và không gây đau cho người bệnh - Dùng với đế dán túi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	18194	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/ 10 Cái	Cái	200	48.700	9.740.000
133	4	408	Bột ngăn ngừa tổn thương da dùng cho hậu môn nhân tạo	6	Bột chống loét Hollister	Bột ngăn ngừa tổn thương da dùng cho hậu môn nhân tạo - Thành phần: gelatin, pectin và sodium carboxymethycellulose với tỷ lệ tương đương nhau giúp ổn định độ pH ở vùng da bị tổn thương. - Đặc tính: chiết xuất tự nhiên, dạng bột, hút ẩm, chống kích ứng, bảo vệ da hậu môn nhân tạo - Trọng lượng 28,3g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	7906	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/1 chai	Chai	108	179.000	19.332.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
134	5	431	Dây nịt túi hậu môn nhân tạo	4	Dây nịt Hollister	Dây nịt túi hậu môn nhân tạo - Chiều dài 58 - 109 cm. - Có 2 mặt, một mặt mềm tiếp xúc với da để tạo cảm giác mềm mại khi mang. Mặt còn lại hơi thô và không dính vào áo quần khi mang, giúp tăng sự thoải mái. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	7300	Sei Medical S.A, de C.V.	Mexico	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/1 Cái	Cái	30	90.000	2.700.000
135	6	432	Đế bằng dán túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh	3	Đế bằng hậu môn nhân tạo có băng keo Hollister 70mm	Đế bằng dán túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh - Chất liệu: Hydrocolloid, có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), giúp đế dán đề kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền - Đường kính vòng gắn 70mm, vòng cắt tối đa 57mm - Độ pH giống như da từ 4.0 - 5.5, giúp bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo và không gây dị ứng. - Thời gian sử dụng tối thiểu >3 ngày - Dùng với túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh cùng hãng - Không gây kích ứng da, không tồn dư keo trên da sau khi tháo - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	14604	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/ 5 Cái	Cái	300	65.100	19.530.000
136	7	433	Đế lồi hậu môn nhân tạo 2 mảnh	3	Đế lồi hậu môn nhân tạo có băng keo Hollister 70mm	Đế lồi hậu môn nhân tạo 2 mảnh được dùng cho hậu môn nhân tạo bị thụt vào trong, bị nghiêng. - Thành phần Hydrocolloid, có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), đề kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền. - Đường kính đế 70mm. - Cấu tạo: * Đế lồi có phần lồi ra ngoài tạo được áp lực lên vùng da xung quanh hậu môn nhân tạo. * Đế dán vào da có độ pH giống như da từ 4,0 - 5,5. * Đế có phần gắn kết với túi có thể nhấc lên khi gắn. - Tiêu chuẩn ISO, FDA	14804	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/ 5 Cái	Cái	110	78.000	8.580.000
137	8	435	Băng dính dùng cố định ống dẫn lưu, loại nằm ngang	6	Dụng cụ cố định ống thông nằm ngang	Băng dính dùng cố định ống dẫn lưu, loại nằm ngang - Chất liệu: bằng hydrocolloid có pH tương thích với da, giúp bảo vệ da. Bộ khóa bằng nhựa không latex. - Dùng cho cố định ống có kích cỡ từ 5Fr - 40Fr. - Bộ khóa ống có thể điều chỉnh giúp tránh vẹo ống. - Tiệt khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, ISO	9781	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	100	150.000	15.000.000
138	9	436	Băng dính dùng cố định ống dẫn lưu, loại thẳng đứng	6	Dụng cụ cố định ống thông đứng thẳng	-Băng dính dùng cố định ống dẫn lưu, loại thẳng đứng - Chất liệu: bằng hydrocolloid có pH tương thích với da, giúp bảo vệ da. Bộ khóa bằng nhựa không latex. - Dùng cho cố định ống có kích thước từ 5Fr - 40Fr - Bộ khóa ống có thể điều chỉnh giúp tránh vẹo ống - Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, ISO	9782	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	50	180.000	9.000.000
139	10	437	Dụng cụ cố định ống nội khí quản, chống cắn	3	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn Hollister	Dụng cụ cố định ống nội khí quản, chống cắn - Cấu tạo: gồm 2 miếng dán cố định hai bên má người bệnh - Chất liệu: hydrocolloid có độ pH giống như da, không chứa Latex - Băng cố định vùng gáy có thể tháo rời và thay thế, phần cố định ống NKQ có thể di chuyển được, tránh loét môi, có ống chống cắn - Dùng cho ống NKQ có đường kính từ 5 - 10mm - Thời gian sử dụng tối đa 7 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	9800	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Gói/ 1 Cái	Cái	2.500	310.000	775.000.000
140	11	474	Keo làm đầy và chống rò rỉ dùng cho hậu môn nhân tạo	4	Keo chống xì Hollister	Keo làm đầy, chống rò rỉ cho hậu môn nhân tạo - Thành phần: gelatin, pectin, sodium carboxymethycellulose và alcohol - Đặc tính: màu nâu sáng, dạng sệt hơi hạt, ẩm, có chứa cồn - Trọng lượng 56,7g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	79300	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/1 ống	Ống	100	160.500	16.050.000
141	12	475	Kẹp túi hậu môn nhân tạo	3	Kẹp túi hậu môn nhân tạo Hollister	Kẹp túi hậu môn nhân tạo - Chất liệu nhựa, - Thiết kế có bản lề hình cong, có thể tái sử dụng. - Tiêu chuẩn ISO, FDA	8770	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/ 20 Cái	Cái	200	10.000	2.000.000
142	13	499	Miếng tẩy chất keo	3	Miếng tẩy chất keo Hollister	Miếng tẩy chất keo - Chất liệu: có chứa 100% Hexamethlydisiloxane - Đặc điểm: không để lại chất dư thừa, không gây kích ứng da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA	7760	Acupac Packaging, Inc.	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/ 50 cái	Cái	12.000	9.000	108.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
143	14	579	Vớ đùi áp lực, các cỡ	6	Vớ Venosan Đùi áp lực 1, áp lực 2, các cỡ	Vớ đùi áp lực dùng trong phòng ngừa và điều trị giãn tĩnh mạch chi dưới - Chất liệu: ~89% Nylon Polyamide, 11% Lycra Elastane, không có sợi cao su, không latex - Có 5 áp lực phân đoạn chuẩn tại từng vùng trên chân: cổ chân 18mmHg - bắp chân 14 mmHg - đầu gối 8 mmHg - đùi thấp 10mmHg - đùi cao 8 mmHg. - Đặc tính: màu trắng , màu vàng và hở ngón ở phía đầu trên ngón chân, giúp dễ dàng theo dõi màu da và nhịp đập tại phần đầu bàn chân của bệnh nhân. Giúp tăng vận tốc lưu thông máu lên 138,4%. Ngăn chặn giãn phồng tĩnh mạch và suy giãn tĩnh mạch chân cấp độ nhẹ, đai vớ hai mặt giúp bám chặt và băng đệm chống xoay chắc chắn, đồng thời không cản trở lưu thông máu ở vùng tĩnh mạch đùi. - Các cỡ: XS, S, M, L, XL - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, OEKO-TEX.		VOGUE MISR	Ai Cập	Swisslastic AG St.Gallen/ Thụy Sĩ	Hộp/1 đôi	Đôi	2.000	799.700	1.599.400.000
144	15	580	Vòng bảo vệ chống loét da	3	Vòng bảo vệ da chống loét bằng 48mm, 98mm	Vòng bảo vệ chống loét da là sự kết hợp Hydrocoloid và dịch kết dính, sau đó được liên kết lại bằng siêu sợi. - Đường kính lỗ 48mm, 98mm - Có thể kéo dãn, định hình mà không bị nứt, bong tróc, luôn giữ hình dáng mới tạo ra. - Dính tốt vào da bị viêm, ngăn ngừa dịch tiêu hóa tiếp xúc với da bị viêm, giúp da mau lành. - Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO, FDA	7805/ 7806	Hollister incorporated	Mỹ	Hollister incorporated/ Mỹ	Hộp/ 10 cái	Cái	50	65.100	3.255.000
Tổng cộng		15	danh mục											Giá trị:	2.780.262.000

31. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Trang thiết bị và Vật tư y tế Hoàng Việt Long (Mã HSDT: 34)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
145	1	1	Kim chọc dò đường mật, cỡ 16G	6	Catheter truyền dịch dòng cao Secalon -T 16G	Dùng trong cấp cứu truyền dịch tốc độ cao, có introducer, Secalon T có cánh cố định. - Chất liệu: PTFE (Polytetrafluoroethylene) - Kích thước: 16G + Chiều dài: 160mm + Đường kính ngoài: 1,7mm - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	681004	Merit Medical Singapore Pte, Ltd	Singapore	Merit Medical Systems, Inc / Mỹ	Hộp 25 cái	Cái	600	168.000	100.800.000
146	2	163	Bơm tiêm đầu thẳng, 10ml	6	Bơm tiêm đầu thẳng - BD 10ml	Bơm tiêm BD, Nguyên liệu: Polypropylen, thể tích chia vạch rõ ràng khó phai. - Piston làm bằng Polypropylen khít - Lòng xi lanh được thiết kế có gờ chặn pittông. - Chia vạch rõ ràng, chính xác, sắc nét. - Không kim. - Khi kéo pittông: êm, nhẹ - Thể tích 10ml, đầu thẳng, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	302143	Becton, Dickinson Medical (S) Pte Ltd	Singapore	Becton, Dickinson Medical (S) Pte Ltd / Singapore	Hộp 100 cái	Cái	200.000	2.415	483.000.000
147	3	182	Bơm tiêm liền kim 27G	6	Bơm tiêm chủng BCG 1/2ml, kim 27G x 3/8"	Bơm tiêm chủng BCG an toàn Nguyên liệu: Polypropylen, thể tích chia vạch rõ ràng khó phai. - Piston làm bằng Polypropylen khít - Lòng xi lanh được thiết kế có gờ chặn pittông. - Chia vạch rõ ràng, chính xác, sắc nét. - Kim đúc liền, bén đầu vát. - Khi kéo pittông: êm, nhẹ - Kim 27Gx3/8, Thể tích 1/2 ml - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	300860	Becton, Dickinson and Company	Mỹ	Becton, Dickinson and Company / Mỹ	Hộp 100 cái	Cái	6.000	2.310	13.860.000
148	4	200	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 4/5F dài 6/ 8/ 13cm	6	Catheter tĩnh mạch trung tâm Careflow 2 đường 4Fx6cm; 5Fx6cm	681616: Catheter tĩnh mạch trung tâm Careflow 2 đường nguyên liệu bằng polyurethan cỡ 4Fr dài 6cm (dòng chảy 20/8ml/phút), dây dẫn đầu J nguyên liệu bằng Nitinol dài 450mm, kim nong 20G dài 45mm, kim chọc 22G dài 40mm. 681619: Catheter tĩnh mạch trung tâm Careflow 2 đường nguyên liệu bằng polyurethan cỡ 5Fr dài 6cm (dòng chảy 40/10ml/phút), dây dẫn đầu J nguyên liệu bằng Nitinol dài 450mm, kim nong 18G dài 60mm, kim chọc 17G dài 70mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	681616; 681619	Merit Medical Singapore Pte, Ltd	Singapore	Merit Medical Systems, Inc / Mỹ	Hộp 5 bộ	Bộ	30	524.789	15.743.670
149	5	232	Bộ dây dẫn khí 2 bẫy nước dùng cho máy thở, người lớn	3	Dây giúp thở hai bẫy nước người lớn/ trẻ em	Dây máy thở đường kính 22mm hoặc 15mm: có 2 bẫy nước, 5 đoạn ống nối, 1 co Y có 2 cổng kiểm soát, một co thẳng 22mm M/M. 1 co L 22M/15F có cổng luer lock - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	038-01-155/641; 038-02-155/641	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited / Anh	Thùng 20 cái	Cái	600	170.100	102.060.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu							Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
150	6	371	Phin lọc vi khuẩn 3 chức năng, trẻ em	3	Lọc 3 chức năng (Vi khuẩn, vi rút, trao độ ẩm) có cổng đo CO2 (ThermoShield) trẻ em	Lọc khuẩn và trao đổi ẩm người lớn, hiệu quả lọc 99,99%, có cổng đo CO2, vỏ ngoài bằng nhựa bo tròn, co 22/15F - 22F/15M, khoảng không 25ml, trọng lượng 25g, lực cản 30L/phút là 2.9cnH2O, độ ẩm 30.3mg/lit khí, thể tích khí lưu thông tối thiểu 75ml - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	038-42-355; 038-42-355STR	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited / Anh	Thùng 50 cái	Cái	2.000	29.400	58.800.000
151	7	391	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường	6	Dụng cụ đo huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường (DTX Plus PMSET 1DT-XX)	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn - Chất liệu: bằng PVC, - Cấu tạo: đầu truyền dịch hình chữ J, có M-Stopcock lấy mẫu máu kín hoặc có vị trí lấy máu. Có dây nối phụ phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). + Áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg. áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg. + Nhiệt độ hoạt động từ 150C đến 400C + Trở kháng kích thích: >200 ohms + Trở kháng tín hiệu đầu ra: <3000 ohms + Đối xứng đầu dò: ±5% + Lệch vị trí số không ±40mmHg + Độ chính xác: Sai số tối đa do tổng hiệu ứng của các biến thiên phi tuyến, độ trễ và độ nhạy sẽ không quá 2% số đọc hoặc ± 1 mmHg, tùy theo giá trị nào lớn hơn trong phạm vi hoạt động - Đóng gói từng bộ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	685072; 688991	Merit Medical Singapore Pte, Ltd	Singapore	Merit Medical Systems, Inc / Mỹ	Hộp 5 bộ	Bộ	3.800	346.500	1.316.700.000
152	8	552	Thông khí bằng nhựa, các cỡ	3	Airway các số	Thông khí bằng nhựa, cổng miệng - Chất liệu: PVC y tế, không chứa Latex - Kích cỡ: 00,0,1,2,3,4 - Đặc tính: đúc liền 1 khối, trơn láng, phần cuối ống mềm, phân biệt các cỡ qua màu sắc - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	038-9x-9xx	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited / Anh	Thùng 50 cái	Cái	10.000	7.665	76.650.000
Tổng cộng		8	danh mục										Giá trị:	2.167.613.670

32. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Thời Thanh Bình (Mã HSDT: 35)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu							Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
153	1	131	Gạc tẩm cồn	5	Gạc tẩm cồn 5 x 6cm, 4 lớp	Chất liệu: vải không dệt có tẩm 70% cồn Isopropyl Alcohol Đặc điểm: Dùng để sát trùng ngoài da Kích thước gạc: 5 x 6cm x 4 lớp Đóng gói riêng từng miếng trong bao nhôm giấy. Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, TCCS, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn của trang thiết bị loại A	5x6-4L	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Hộp/ 100 miếng	Miếng	2.500.000	198	495.000.000
154	2	304	Ống hút thai	5	Ống hút điều kinh các số	Chất liệu: nhựa Polyetylen (PE) màu trắng trong, mềm dẻo, trơn láng không có cạnh bén, Kích thước: các số 4 (0,4cm), 5 (0,5cm). 6 (0,6cm) Tiệt trùng bằng khí EO, đảm bảo vô trùng. Đóng gói rời từng cái Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 9001, ISO 13485, Tiêu chuẩn cơ sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A	ĐK	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Gói/1 cái	Cái	1.760	2.100	3.696.000
155	3	306	Dây hút dịch, đường kính 10mm	5	Dây hút dịch cuộn 10mm	Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trắng trong Đặc điểm: Ống dây dẻo, không bị rò rỉ, vừa đủ cứng để không bị bẹp khi hút dịch, có khả năng chịu được nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa), Kích thước: 10mm x 40 mét Tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001, Tiêu chuẩn cơ sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A	DC10	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Cuộn/ 40 mét	Mét	600	3.014	1.808.400
156	4	307	Dây hút dịch, đường kính 6mm	5	Dây hút dịch cuộn 6mm	Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trắng trong Đặc điểm: Ống dây dẻo, không bị rò rỉ, vừa đủ cứng để không bị bẹp khi hút dịch Kích thước: 6mm x 40 mét Tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001, Tiêu chuẩn cơ sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A	DC06	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Cuộn/ 40 mét	Mét	2.400	1.716	4.118.400

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
157	5	308	Dây hút dịch, đường kính 8mm	5	Dây hút dịch cuộn 8mm	Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trắng trong Đặc điểm: Ống dây dẻo, không bị rò rỉ, vừa đủ cứng để không bị bẹp khi hút dịch Kích thước: 8mm x 40 mét Tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001, Tiêu chuẩn cơ sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A	DC08	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Cuộn/ 40 mét	Mét	65.000	2.420	157.300.000
158	6	358	Đè lưỡi nhựa tiệt khuẩn	5	Que đè lưỡi nhựa	Chất liệu: Nhựa PS an toàn, trơn láng. Không DEHP (diethyl phthalate). - Kích thước: 150 x 20 x 2mm Đặc điểm: Trơn láng, không bén cạnh, không trầy xước,dễ thao tác, an toàn khi sử dụng. Tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001, Tiêu chuẩn cơ sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A	DL	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Hộp/ 100 Cái	Cái	10.100	693	6.999.300
159	7	381	Bao giày phẫu thuật	5	Bao giày tiệt trùng	Chất liệu: vải PP không dệt. Đặc điểm: Dây thun cổ giày chắc chắn, co dãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO - Kích cỡ: 20 x 35cm Đóng gói : tiệt trùng từng đôi Tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001, Tiêu chuẩn cơ sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A.	TP08	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Gói/1 đôi	Đôi	3.000	1.760	5.280.000
160	8	480	Khẩu trang y tế dây cột	5	Khẩu trang y tế Medi Pro dây cột 3 lớp tiệt trùng	Chất liệu: vải PP không dệt. Có thanh nẹp mũi, không độc tố, không gây kích ứng, bề mặt sạch, không còn đầu chỉ sơ vải Đặc điểm: Gồm 3 lớp vải: lớp trong là lớp vải không dệt PP spunbond trắng, thấm nước, lớp giữa là lớp giấy vi lọc cao cấp, lớp ngoài là vải không dệt PP Spunbond xanh, không thấm nước, có gấp nếp - Thanh tựa mũi: nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa) - Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng - Gồm 4 dây cột dài khoảng 40cm, cỡ 18 x 9.5cm - Hiệu suất lọc khuẩn (Bacterial Filtration Efficiency - BFE): > 99,9% (ASTM 2101) Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, Tiêu Chuẩn Cơ Sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A, Giấy kết quả thử nghiệm của Nelson	101112	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Gói/1 cái	Cái	180.000	1.695	305.100.000
161	9	483	Khẩu trang than hoạt tính	5	Khẩu trang y tế than hoạt tính Medi Pro 4 lớp tiệt trùng	- Gồm 4 lớp: + Lớp ngoài là lớp vải không dệt 100% PP, không hút nước 14gam/m2 + Lớp giữa là lớp giấy vi lọc màu trắng, chất liệu 100%PP, hiệu suất lọc BFE: 97%. + Lớp trong 1 là lớp màng lọc than hoạt tính màu đen tự nhiên của than hoạt tính, chất liệu: polyester và carbon. + Lớp trong 2 là lớp vải không dệt 100% màu trắng, không hút nước - Thanh tựa mũi: 100% PE định hình, rộng khoảng 3mm, dày khoảng 0.8mm - Dây đeo tai: màu trắng, dây thun tròn có đường kính 2,5mm ± 0,2mm, chất liệu 85%polyester và 15% spandex, chiều dài dây thun 15,5cm ± 0,5cm - Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng - Kích thước: Rộng 9cm x Dài 17,5cm. Độ bung tối đa của khẩu trang theo chiều rộng 17,5cm. Màu đen. - Đạt tiêu chuẩn: TCVN 8389-1 - Hiệu suất lọc khuẩn (Bacterial Filtration Efficiency - BFE): >99% (ASTM 2101) Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, Tiêu Chuẩn Cơ Sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A, Giấy kết quả thử nghiệm của Nelson	101404	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Gói/1 cái	Cái	60.000	1.260	75.600.000
162	10	503	Nón phẫu thuật dạng xếp	5	Bao tóc tiệt trùng	Chất liệu:vải PP không dệt 14g/m2, màu xanh, Bo thun, thun mềm 2 sợi ôm khít vòng đầu. Thoáng khí, thoải mái. - Đường kính: khoảng 45 - 60cm Tiệt trùng từng cái bằng khí OE. Đóng gói: 1 cái/ gói Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, Tiêu chuẩn cơ sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế Loại A.	TP07	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình/ VN	Gói/1 cái	Cái	462.000	693	320.166.000
Tổng cộng		10	danh mục											Giá trị:	1.375.068.100

33. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị thí nghiệm Mekong (Mã HSDT: 36)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
163	1	424	Đầu típ vàng có khía, 1-200 µL	6	MDL Pipette Tips 200ul	Làm từ nhựa PP chánh phẩm, màu vàng có khía/ không Phù hợp cái loại pipet Labopette, Brand, Pipetman, Dragonmed, Isolab, Boetec, Nichipet, Acura, Acumax, Thermo Fisher, Eppendorf, Biohit, Sartorius Không(Free) DNAse và không RNAse Thể tích 20-200µl Tiêu chuẩn: ISO 13485	V.008.200	MDL	Việt Nam	MDL-Việt Nam	1000 cái/ gói	Cái	35.000	92	3.220.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
164	2	425	Đầu típ xanh 1-1000 ul	6	MDL Pipette Tips 1000ul	Làm từ nhựa PP chánh phẩm, màu xanh Phù hợp cái loại pipet Labopette, Brand, Pipetman, Dragonmed, Isolab, Boetec, Nichipet, Acura, Acumax, Thermo Fisher, Eppendorf, Biohit, Sartorius Không(Free) DNAse và không RNAse Thể tích 100-1000µl Tiêu chuẩn: ISO 13485	V.009.1000	MDL	Việt Nam	MDL-Việt Nam	1000 cái/ gói	Cái	8.000	118	944.000
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	4.164.000

34. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Y Phương (Mã HSDT: 37)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
165	1	112	Gạc hydrogel, kích cỡ 10 x 10cm	3	ASKINA TRANSORBENT 10X10cm	Băng dán 4 lớp phối hợp hydrogel, bọt biển, polyurethane và keo dính. Công nghệ Hydrogel khô hấp thụ dịch tiết theo chiều thẳng đứng, không gây rỉ dịch ra ngoài, chống loét rìa vết thương. Duy trì môi trường ẩm tối ưu, đẩy nhanh quá trình lành vết thương. Thiết kế mềm mại, cắt được theo hình dạng mong muốn phù hợp với những vị trí khó dán của cơ thể kích thước 10x10cm	0072789U	B.Braun Hospicare Ltd, Collooney, Co. Sligo	Ireland	B.Braun Hospicare Ltd, Collooney, Co. Sligo, Ireland	Hộp/05 Miếng	Miếng	60	82.845	4.970.700
166	2	113	Gạc hydrogel, kích cỡ 15 x 15cm	3	ASKINA TRANSORBENT 15x15cm	Băng dán 4 lớp phối hợp hydrogel, bọt biển, polyurethane và keo dính. Công nghệ Hydrogel khô hấp thụ dịch tiết theo chiều thẳng đứng, không gây rỉ dịch ra ngoài, chống loét rìa vết thương. Duy trì môi trường ẩm tối ưu, đẩy nhanh quá trình lành vết thương. Thiết kế mềm mại, cắt được theo hình dạng mong muốn phù hợp với những vị trí khó dán của cơ thể kích thước 15x15cm	0072790V	B.Braun Hospicare Ltd, Collooney, Co. Sligo	Ireland	B.Braun Hospicare Ltd, Collooney, Co. Sligo, Ireland	Hộp/05 Miếng	Miếng	100	113.001	11.300.100
167	3	270	Túi chứa và dẫn lưu dịch	3	FLEXIMA URO SILK TRANSP 12-55	Túi dẫn lưu nước tiểu và các loại dịch khác. Đế dán Hydrocolloid độ bám dính tốt, an toàn và bảo vệ da tuyệt đối. Có van chống trào ngược và van xả có thể câu nối hệ thống túi chứa lớn hơn giúp theo dõi dịch hoặc dẫn lưu vào ban đêm.	044913A	B.Braun Medical SAS	Pháp	B.Braun Medical SAS, Pháp	Hộp/30 cái	Cái	1.000	101.493	101.493.000
168	4	278	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, loại trong, có khóa cuốn, để dán 60mm	3	FLEXIMA DRAINABLE ROLL UP 15-60MM	Túi hậu môn nhân tạo loại xả với đường kính: 20mm, 30mm, 40mm, 50mm, 60mm màu trong suốt thuận tiện cho việc theo dõi lỗ mở sau phẫu thuật. Đế dán Hydrocolloid hình hoa thích hợp cho nếp gấp da, độ bám dính tốt, an toàn, bảo vệ da tuyệt đối. Thanh lọc khử mùi làm giảm mùi hôi và tránh làm phồng túi. Dễ dàng xả chất thải và tăng thời gian sử dụng từ 3-7 ngày. Miệng xả có khoá cuốn dễ sử dụng, dễ vệ sinh.	42815A	B.Braun Medical SAS	Pháp	B.Braun Medical SAS, Pháp	Hộp/30 cái	Cái	500	55.986	27.993.000
Tổng cộng		4	danh mục											Giá trị:	145.756.800

35. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Đại Nam (Mã HSDT: 38)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
169	1	251	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao	6	Dây truyền phẩm (Dây Nuôi Ăn)	Dây truyền phẩm gồm kim truyền bằng nhựa Acrylonitrile butadien styrene, bầu, dây dẫn 1m bằng nhựa PVC, đầu nối với sonde dạ dày, 01 khóa trên dây dẫn dùng để tắt hoàn toàn, 01 khóa air dùng điều chỉnh giọt Kích thước: 3.5mm x 4.5mm, dài 105 cm		Đại Nam	Việt Nam		Gói/1 cái	Cái	70.000	8.610	602.700.000
170	2	252	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt thấp	6	Dây truyền phẩm (Dây Nuôi Ăn)	Dây truyền phẩm gồm kim truyền bằng nhựa Acrylonitrile butadien styrene, bầu, dây dẫn 1m bằng nhựa PVC, đầu nối với sonde dạ dày, 01 khóa trên dây dẫn dùng để tắt hoàn toàn, 01 khóa air dùng điều chỉnh giọt Kích thước: 3.5mm x 4.5mm, dài 105 cm		Đại Nam	Việt Nam		Gói/1 cái	Cái	40.000	8.610	344.400.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
171	3	275	Ống đựng mẫu nước tiểu 100x16mm có nắp, kèm ly lấy nước tiểu	6	Ống nghiệm đựng mẫu nước tiểu có nắp PP 100 x 16mm	Ống nghiệm đựng mẫu nước tiểu có nắp PP 100 x 16mm		Đại Nam	Việt Nam		Thùng/ 1500 cái	Cái	425.000	880	374.000.000
Tổng cộng		3	danh mục											Giá trị:	1.321.100.000

36. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Phúc Bảo Châu (Mã HSDT: 39)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
172	1	276	Túi đựng mẫu bệnh phẩm	5	Túi đựng bệnh phẩm vô trùng các cỡ	Túi đựng mẫu bệnh phẩm bằng Polyetylen màu trắng, có đáy nhọn và miệng túi có dây cột, - Cỡ 9cm x 17cm, 12cm x 17cm, 17cm x 27cm, - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/TCCS	BP007;BP009;BP012	Tương Lai	Việt Nam	Tương Lai-VN	50 cái/ túi	Cái	4.300	4.320	18.576.000
173	2	315	Dây nối oxy dài 2,1m	6	Dây nối oxy với 2 đầu nối	- Chất liệu: nhựa PVC pha silicone trung tính, không kích ứng - Màu xanh nhạt - Đường kính lòng ống 6mm, dây dài 200cm ±1 - Đầu nối tương thích với các dụng cụ cung cấp và hệ thống oxy nguồn - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	CT13-300	Greetmed	Trung Hoa	Greetmed-Trung Hoa	100 cái /thùng	Bộ	2.000	8.610	17.220.000
174	3	382	Bao kính hiển vi, chất liệu nhựa PE 150x200cm	5	Bao kính hiển vi, tiệt trùng 150cm x 200 cm	Bao kính hiển vi tiệt trùng bằng nhựa PE màu trắng trong sốt cỡ 150 cm x 200cm - Tiệt khuẩn : TCCS	BK150-200	Tương Lai	Việt Nam	Tương Lai-VN	100 cái /thùng	Cái	1.000	23.100	23.100.000
175	4	472	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 1,5 lít	5	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 1,5 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 1.5 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng thủng. - Kích thước: 10 x 10 x 20cm - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: " không chứa quá vạch này", phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. Nắp bình kín và đậy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	HHK015	Tương Lai	Việt Nam	Tương Lai-VN	Hộp/50 đôi	Cái	30.000	8.820	264.600.000
176	5	473	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 6,8 lít	5	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 6,8 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6.8 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng thủng. - Kích thước: 32 x 13.5 x 30.5cm - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: " không chứa quá vạch này", phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. Nắp bình kín và đậy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	HHK068	Tương Lai	Việt Nam	Tương Lai-VN	50 cái/ bao	Cái	10.000	17.325	173.250.000
177	6	578	Vớ bao chân	5	Bao giầy Nylon	Vớ bao chân - Chất liệu: nhựa HDPE, màu trắng đục , cổ của bao giày đàn hồi và co giãn - Chiều dài 38cm, chiều cao 20cm - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	VNN001	Tương Lai	Việt Nam	Tương Lai-VN	500 đôi/ thùng	Đôi	60.000	690	41.400.000
Tổng cộng		6	danh mục											Giá trị:	538.146.000

37. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Quốc Tế Vavi (Mã HSDT: 40)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

STT	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
178	1	31	Điện cực dán đo dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	4	Điện cực dán đo dẫn truyền dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	Điện cực dán đo dẫn truyền thần kinh vận động - Chất liệu: Bạc/ bạc chloride (Ag/AgCl) và Gel rắn - Kích thước điện cực 474mm2 với diện tích ghi 54mm2, dây dài 1,2m. Có thể thay đổi vị trí nhiều lần, mỗi điện cực với dây dẫn mã màu đỏ, xanh lá cây và màu đen - Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, FSC, CE, ISO	71512-K/C/12	Ambu A/S	Malaysia	Ambu A/S/ Đan Mạch	Gói/ 6 cặp	Cặp	1.160	157.500	182.700.000
179	2	32	Điện cực đất dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	4	Điện cực đất dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	Điện cực đất chống nhiễu dùng trong đo vận động, khảo sát kim EMG - Chất liệu: Bạc/ bạc chloride (Ag/AgCl) và Gel rắn - Kích thước: Dây dài 1,5m, diện tích tiếp xúc: 1244mm2 - Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, FSC, CE, ISO	71415-M/1	Ambu A/S	Malaysia	Ambu A/S/ Đan Mạch	Hộp/ 25 cái	Cái	150	84.000	12.600.000
180	3	33	Điện cực nhẫn dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	3	Điện cực nhẫn dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	Điện cực nhẫn đo dẫn truyền thần kinh cảm giác - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 1m - Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, FSC, CE, ISO	SRRING0126T	Spes Medica S.r.l	Ý	Spes Medica S.r.l./ Ý	Hộp/ 1 cái	Cái	10	3.801.000	38.010.000
181	4	211	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc, cỡ 25G	4	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc, cỡ 25G	Kim điện cơ có cổng dùng trong tiêm thuốc - Chất liệu: Thép không gỉ, kim phủ lớp Polymer ma sát thấp, đầu nối bằng thau loại 1.5mm - Kích cỡ: dài 50mm, chuẩn 25G, đường kính: 0,50 mm - Tương thích với máy điện cơ xách tay Myoguide - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, FSC, CE, ISO	744 50-50/10	Ambu A/S	Malaysia	Ambu A/S/ Đan Mạch	Hộp/ 10 cái	Cái	350	420.000	147.000.000
182	5	212	Kim điện cơ đồng tâm 26G, dài 40mm, dùng cho máy Cadwell / Medtronic	3	Kim điện cơ đồng tâm 26G, dài 40mm, dùng cho máy Cadwell/ Medtronic	Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần, dùng để ghi nhận sóng điện cơ. - Chất liệu: Thép không gỉ, đầu nối điện cực kim được mạ vàng. - Kích cỡ: dài 40mm, đường kính kim 0.45mm, chuẩn 26G, diện tích ghi 0.07 mm² - Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell/ Medtronic - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, FSC, CE, ISO	D039045401	Spes Medica S.r.l	Ý	Spes Medica S.r.l./ Ý	Hộp/ 25 cái	Cái	6.400	162.750	1.041.600.000
183	6	213	Kim điện cơ đồng tâm 30G, dài 25mm, dùng cho máy Medtronic / Cadwell	4	Kim điện cơ đồng tâm 30G, dài 25mm, dùng cho máy Medtronic/ Cadwell	Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần, dùng để ghi nhận sóng điện cơ - Chất liệu kim: Thép không gỉ , cảm biến: Ag, chất cách điện: Epoxy. Chuôi kim bằng: Copolymer of Acrylonitrile, Butadiene, and Styrene (ABS). Đầu nối bằng đồng/ mạ vàng, loại kết nối: 0.9 Pin - Kích cỡ: dài 25mm, đường kính kim 0.30mm, chuẩn 30G, diện tích ghi 0.02 mm², mũi vác 13° - Dụng cụ đi kèm: Dây chuôi kết nối đi kèm được nhà cung cấp tặng miễn phí trong thời gian sử dụng kim - Tương thích với máy điện cơ Medtronic/Cadwell - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, FSC, CE, ISO	740 25-30/25	Ambu A/S	Malaysia	Ambu A/S/ Đan Mạch	Hộp/ 25 cái	Cái	200	168.000	33.600.000
184	7	444	Gel điện cơ	3	Gel điện cơ	Gel dẫn truyền giúp tăng độ nhạy trong đo dẫn truyền thần kinh. - Thành phần: Polyoxyethylene 20 Cetyl Ether, Water, Glycerin, Calcium Carbonate, 1,2 Propanediol, Potassium Chloride, Gelwhite, Sodium Chloride, Polyxyethylene 20 Sorbitol, Methylparaben, Propylparaben. - Chất liệu dạng: gel - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, CE, ISO	Ten 20	Weaver and Company	Mỹ	Weaver and Company / Mỹ	Lọ/ 228g	Lọ	26	513.954	13.362.804

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
185	8	446	Gel làm sạch da	3	Gel làm sạch da	Gel tẩy da, giảm trở kháng giúp độ dẫn truyền điện cực theo dõi điện não tốt hơn. - Thành phần: Nước, Aluminum Oxide, 1,2 Propanediol, Sodium Polyacrylate, Methylparaben, Propylparaben, FD&C Blue 1, FD&C Red 40, FD&C Yellow 5. -Chất liệu dạng: gel - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, CE, ISO	Nuprep	Weaver and Company	Mỹ	Weaver and Company / Mỹ	Hộp/ 114g	Hộp	30	420.000	12.600.000
Tổng cộng		8	danh mục											Giá trị:	1.481.472.804

38. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (Mã HSDT: 41)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
186	1	289	Ống thở ô-xy 1 nhánh cỡ 8-> 16Fr	5	Dây oxy 1 nhánh các cỡ 8-16Fr	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm có chiều dài 400 mm, có 04 cặp lỗ nằm đối xứng hai bên thành ống, một đầu được gắn với co nối, đầu còn lại được bo tròn không gây tổn thương cho bệnh nhân. Được tiệt trùng bằng khí E.O.	HS-OXY01	Hoàng Sơn	Việt Nam	Hoàng Sơn/Việt Nam	Gói/10 cái	Cái	6.000	2.394	14.364.000
187	2	357	Đè lưỡi gỗ tiệt khuẩn	5	Que đè lưỡi gỗ tiệt trùng	được sản xuất từ gỗ tự nhiên, cứng và láng kích thước 2x20x150mm	ĐLG	Hoàng Sơn	Việt Nam	Hoàng Sơn/Việt Nam	Hộp/ 100 cái	Cái	160.000	248	39.680.000
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	54.044.000

39. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Quỳnh Nghi (Mã HSDT: 42)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
188	1	221	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng cho mô mềm, các cỡ	3	Kim sinh thiết lõi, dùng sinh thiết mô mềm, có kim dẫn đường, của hãng Biomedical, code 0BDPSxxyy, kích thước 14-22G dài 10-20cm	*Chất liệu: kim bằng thép không gỉ. *Kích thước từ 14-22G (Xem giấy chứng nhận CE trang 157), dài từ 10-đến 20cm *Đầu kim sắc bén không gây chấn thương, cản tia X, tia siêu âm. Đầu kim dẫn đường vát 3 mặt. *Đầu trên của kim có đầu Luer Lock bằng nhựa trong. Có nút nhựa trượt để đánh dấu *Thân kim có đánh dấu độ sâu. *Có hai mức độ sâu khi sinh thiết 12mm và 22mm *Tiệt khuẩn *Tiêu chuẩn chất lượng CE/ISO	0BDPSxxy y (với kích thước xx=14-đến 22G, chiều dài yy=10-đến 20cm)	Biomedical Srl	Italy	Biomedical Srl/Italy	Đóng gói riêng từng cái trong bao vô trùng	Cái	200	505.000	101.000.000
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	101.000.000

40. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Mai Việt Anh (Mã HSDT: 43)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
189	1	378	Bao cao su	6	Bao cao su VIP Plus	Bao cao su - Chất liệu: cao su thiên nhiên - Độ dày khoảng: 0.04 - 0.08mm, chiều dài > 170mm, đường kính khoảng 52 ± 2mm - Đặc tính: không gân gai, không mùi, không gây kích ứng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO.	VIP Plus	Medevice 3S	Việt Nam	Medevice 3S - Việt Nam	Hộp/ 3 cái	Cái	120.000	889	106.680.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
190	2	488	Lam kính đầu nhám 25.4x76.2mm	6	Lam kính đầu nhám 25.4x76.2mm	Chất liệu: kính trong suốt có mài nhám để ghi chữ. Kích thước: 25,4 x 76,2 mm, dày 1-1,2 mm.	Microscope Slide	Zhejiang Medicines & Health Products I/E Co.,Ltd	Trung Quốc	Ningbo Zhongrui Import & Export Cp.,Ltd - Trung Quốc	Hộp/ 72 miếng	Miếng	181.080	305	55.229.400
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	161.909.400

41. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Diên Niên (Mã HSDT: 44)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
191	1	193	Kim luồn mạch máu an toàn, van chống trào ngược, thời gian lưu đến 7 ngày, các cỡ	3	INSYTE AUTOGUARD WINGED BC 18G,20G,22G, 24G	Kim luồn mạch máu an toàn, van chống trào ngược, thời gian lưu đến 7 ngày, các cỡ - Chất liệu sinh học polyurethan vialon hoặc tương đương, có > 4 đường ngầm cản quang, di động mềm mại theo mạch máu không tổn thương thành mạch - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén - Có van chống trào ngược, giảm 95% nguy cơ phơi nhiễm với máu, công nghệ báo hiệu kim đã vào đúng mạch, có nút bấm lùi kim an toàn sau khi tiêm. - Chuôi catheter bằng Polypropylene và Polycarbonate, mã màu theo kích cỡ, tương thích với hệ thống dây truyền - Kích cỡ: 18G (đường kính 1,3mm; chiều dài 3,0 - 4,8cm), 20G (đường kính 1,1mm; chiều dài 2,5 - 3,0cm), 22G (đường kính 0,9mm; chiều dài 2,5cm), 24G (đường kính 0,7mm; chiều dài 1,9cm) - Tốc độ dòng chảy tối đa: 20-95 ml/giây - Áp lực tối đa ≥ 250psi - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	382944 382934 382923 382912	Becton Diskinson	Mexico	Becton Dickinson/Mỹ	Hộp/50 cái	Cái	200.000	24.000	4.800.000.000
192	2	384	Bình Gas dùng cho máy SteriVac	6	8-170 Steri-Gas Cartridge 12/Bx, 8 Bx/Case, Intl Only	Bình khí Gas dùng cho máy SteriVac - Thành phần 100% Ethylene Oxide (EO) - Trọng lượng 170g	8-170	3M	Mỹ	3M/Mỹ	Hộp/12 cái	Cái	420	360.000	151.200.000
193	3	417	Chỉ thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Ethylene Oxide	3	1294 Attest Rapid Readout Eo Bio-Ind Steril, 50/Box, 4 Bx/C	Chỉ thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Ethylene Oxide. - Đặc điểm: Ống đóng sẵn chứa khoảng 1 triệu bào tử Bacillus Atrophaeus đã được bất hoạt và ống chứa dịch môi trường; - Cho kết quả sau khi ủ 4 giờ. - Tiêu chuẩn chất lượng ANSI/ AAMI/ ISO - Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn	1294	3M	Mỹ	3M/Mỹ	Hộp/50 ống	Ống	840	90.000	75.600.000
194	4	462	Giấy in nhiệt dùng cho máy tiệt khuẩn Sterivac	6	1217 Printer Ppr 80Mm (3 1/8 Iwide 8Xl&5Xl Ser # Gt 720000	Giấy in, sử dụng in kết quả chu trình tiệt khuẩn bằng khí Ethylene Oxide (EO); - Kích thước khoảng 7,9cm x 30m, - Đặc điểm: giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô rõ ràng, in chi tiết rõ, dễ đọc, độ nhạy cao, mực in không lem. - Tương thích máy tiệt khuẩn SteriVac	1217	3M	Mỹ	3M/Mỹ	Thùng/2 cuộn	Cuộn	24	460.000	11.040.000
195	5	560	Túi ép dẹp, cỡ 150mm x 200m	4	8607 túi ép dẹp tiệt trùng	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m2 * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m2 - Kích thước: 150mm x 200mm - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn đóng gói như: FDA/CE/ EN/ ISO/ DIN - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO…	8607	3M	Mỹ	3M/Mỹ	Thùng/4 cuộn	Cuộn	155	1.360.000	210.800.000
196	6	567	Túi ép phồng, cỡ 250mm x 65mm x 100 m	4	8758 túi ép phồng tiệt trùng	Túi ép phồng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m2 * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m2 - Kích thước: 250mm x 65mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn đóng gói như: FDA/CE/ EN/ ISO/ DIN - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO…	8758	3M	Mỹ	3M/Mỹ	Thùng/4 cuộn	Cuộn	195	1.468.000	286.260.000
Tổng cộng		6	danh mục											Giá trị:	5.534.900.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

42. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị y tế Nhật Minh (Mã HSDT: 45)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
197	1	260	Bình chứa dịch, khí màng phổi, bằng thủy tinh, 2000ml	5	Bình dẫn lưu màng phổi	Bình chứa dịch, khí màng phổi - Chất liệu: thủy tinh, trong suốt, có quai xách - Chiều cao bình khoảng 26cm, thể tích 2000ml - Miệng bình: Đường kính trong 2.5cm, đường kính ngoài 3.3cm - Thể tích: 2000ml - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS; ISO 13485:2016	NM20L	NHẬT MINH	VIỆT NAM		Hộp/1 cái	Cái	1.500	99.000	148.500.000
198	2	312	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật, dài 3,5m	5	Dây hút dịch phẫu thuật 3.5m	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất màu trắng trong suốt, đầu nối bằng nhựa PVC mềm dẻo - Chiều dài dây: 3,5m, đầu nối dài 50 ± 5 mm - Đường kính ngoài: 10 ± 1mm. - Đường kính trong: 8 ± 1mm. - Đường kính đầu nối: 8± 1 mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS; ISO 13485: 2016.	NM20B	NHẬT MINH	VIỆT NAM		Gói/1 cái	Cái	30.000	14.280	428.400.000
199	3	320	Ống nối thẳng con sò	6	Ống nối đa năng	Ống nối thẳng con sò - Chất liệu làm từ nhựa trắng, nguyên chất, trung tính, có tính chịu lực, chịu nhiệt cao. - Chiều dài 62,15mm, rộng 20,25mm, đường kính trong 5,70mm, đường kính khớp chặn 9,60mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.	NM20O	NHẬT MINH	VIỆT NAM		Túi/ 1 cái	Cái	20.250	2.373	48.053.250
200	4	344	Nẹp cổ cứng	5	Nẹp cổ cứng	Nẹp cổ cứng Chức năng: hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ, sơ cứu chấn thương đốt sống cổ. - Chất liệu: mút xốp EVA (Ethylene Vinyl Acetate là copolymer của ethylene và vinyl acetate) - Cấu tạo: gồm 2 mảnh riêng biệt được gắn với nhau bởi hệ thống khóa velcro (băng nhám dính), sản phẩm có những lỗ nhỏ giúp thoáng khí sử dụng. - Kích thước: 3 kích cỡ tương ứng chiều cao nẹp: 7cm, 9cm, 11cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	GIAHU 002	GIA HƯNG	VIỆT NAM		Gói/1 cái	Cái	171	81.900	14.004.900
201	5	354	Bao camera nội soi tiệt khuẩn	5	Bao camera nội soi	Bao camera nội soi - Chất liệu: nhựa PE, màu trắng - Chiều dài khoảng 220cm, chiều rộng khoảng 15 cm - Có vòng nhựa màu xanh, đường kính khoảng 100mm, vòng nhựa gắn liền với miệng bao nylon dày khoảng 1.5mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016	NM21A	NHẬT MINH	VIỆT NAM		Gói/1 cái	Cái	20.000	5.670	113.400.000
202	6	501	Nắp bình dẫn lưu màng phổi	5	Bộ dây dẫn lưu màng phổi	Nắp bình dẫn lưu màng phổi dùng với bình dẫn lưu phổi bằng thủy tinh - Nắp bằng nhựa PVC, đường kính trong: 3.6cm, đường kính ngoài 4cm - Cấu tạo: gồm ống thủy tinh trong dài 300mm nối ống dẫn lưu nhựa dẻo dài 1000mm, đầu ống có 1 co nối tương thích với catheter màng phổi; 01 ống hút nhựa dẻo dài 300mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương thích với bình dẫn lưu màng phổi bằng thủy tinh cùng hãng, đảm bảo kín - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS; ISO 13485 : 2016	NM20T	NHẬT MINH	VIỆT NAM		Gói/1 cái	cái	700	27.300	19.110.000
203	7	551	Tạp dề y tế	5	Tạp dề y tế	Tạp dề y tế được dùng để bảo vệ nhân viên y tế dính dịch tiết từ người bệnh khi thực hiện một số thủ thuật như thụt tháo, vệ sinh cá nhân - Chất liệu bằng nhựa Polyethylene, màu trắng trong hoặc màu xanh dương - Kích thước 80cm x 120cm - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016.	NM20E	NHẬT MINH	VIỆT NAM		Gói/1 cái	Cái	65.000	2.709	176.085.000
Tổng cộng		7	danh mục											Giá trị:	947.553.150

43. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1 (Mã HSDT: 46)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu							Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
204	1	16	Quả lọc, màng lọc máu loại 1.6m² và hệ thống dây dẫn đi kèm, tương thích máy Prisma flex	3	OMNIset 1,6 m²	Quả lọc máu dùng trong lọc máu liên tục - Chất liệu: Màng lọc: Polyethersulfone; Vỏ: Polycarbonat; vật liệu bọc kín: Polyurethane; vòng chữ O: Silicone; Dây máu/ bầu khí: không chứa DEHP và Latex - Kích thước: diện tích bề mặt của màng lọc 1.6m², màng lọc 2 µm để bảo vệ cổng áp lực Các bộ phận khác đi kèm: - Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ (Heparin) - Dây dẫn máu tĩnh mạch kèm túi thải 2 lít - Dây dẫn dịch thẩm tách kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch thải - Dây dẫn dịch bù - Túi dịch thải 7000ml - Có 5 màng lọc 2 µm để bảo vệ cổng áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy - Hoặc tương đương loại Omniset 1.6m²	7211370	B.Braun Avitum Italy S.p.A	Italy	B.Braun Avitum AG/Germany	4 bộ/ thùng	Bộ	200	6.400.000	1.280.000.000
205	2	17	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn, loại diện tích màng lọc 0,5 m²	3	OMNISET TPE incl FILTER 0,5	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn dùng để điều trị thay thế huyết tương - Chất liệu: Màng lọc: Polyethersulfone; Vỏ: Polycarbonat; vật liệu bọc kín: Polyurethane; vòng chữ O: Silicone; Dây máu/ bầu khí: không chứa DEHP và Latex - Kích thước: diện tích bề mặt của màng lọc 0,5 m² Các bộ phận khác đi kèm: - Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ (Heparin/ Citrate) - Dây dẫn máu tĩnh mạch kèm túi thải 2 lít - Dây dẫn dịch bù kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch thải - Túi dịch thải 7l - Có 5 màng lọc 2 µm để bảo vệ cổng áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO. - Hỗ trợ đặt máy - Tương đương loại Omniset TPE incl filter 0.5	7211153	B.Braun Avitum Italy S.p.A	Italy	B.Braun Avitum AG/Germany	4 bộ/ thùng	Bộ	20	8.400.000	168.000.000
206	3	21	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux, màng lọc 1.8 m2, Hệ số siêu lọc 99 ml/h/mmHg	3	XEVONTA HI 18	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux - Chất liệu Amembris, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1,8 m²; * Thể tích mồi: 110 ml; * Hệ số siêu lọc 99 ml/h/mmHg; * Với lưu lượng máu 300ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 281ml/phút, Creatinine =263ml/phút, Phosphat = 263ml/phút, Vit B12 = 184ml/phút; Hệ số sàng β2 globulin > 0.8; Hệ số sàng Albumin < 0.001 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC - Tiệt khuẩn bằng tia Gamma	7204657	B.Braun Avitum Saxonia GmbH	Germany	B.Braun Avitum AG/Germany	20 quả/ thùng	Quả	600	490.000	294.000.000
207	4	25	Quả lọc thận nhân tạo loại Hightflux, màng lọc 1.6 m2, Hệ số siêu lọc 85 ml/h/mmHg	3	DIACAP PRO 16H	Qủa lọc thận nhân tạo loại Highflux - Chất liệu α Polysulfone Pro, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1,6 m²; * Thể tích mồi: 98 ml; * Hệ số siêu lọc 85 ml/h/mmHg * Với lưu lượng máu 300ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 270ml/phút, Creatinine =248 ml/phút, Phosphat = 230ml/phút, Vit B12 = 166ml/phút; KoA Urea = 1145 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC - Tiệt khuẩn bằng tia Gamma	720DH16	B.Braun Avitum Saxonia GmbH	Germany	B.Braun Avitum AG/Germany	20 quả/ thùng	Quả	1.000	372.000	372.000.000
208	5	26	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux, màng lọc 1,5 m2, hệ số siêu lọc 9.7 ml/h/mmHg	3	DIACAP LOPS 15 PS-DIALYZER, GAMMA	Qủa lọc thận nhân tạo loại Lowflux - Chất liệu Polysulfon, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1.5m2 * Thể tích mồi: 90 ml * Hệ số siêu lọc 9.8 ml/h/mmHg * Với lưu lượng máu 200ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 189 ml/phút, Creatinine =173 ml/phút, Phosphat =146 ml/phút, Vit B12 =83 ml/phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC - Tiệt khuẩn tia Gamma.	7203541	B.Braun Avitum Saxonia GmbH	Germany	B.Braun Avitum AG/Germany	20 quả/ thùng	Quả	650	308.000	200.200.000
209	6	29	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux, màng lọc 1.6 m2, hệ số siêu lọc 14 ml/h/mmHg	3	DIACAP PRO 16L	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux - Chất liệu α Polysulfone Pro, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1.6m2; * Thể tích mồi: 98 ml * Hệ số siêu lọc 14 ml/h/mmHg * Với lưu lượng máu 300ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 269ml/phút, Creatinine =242 ml/phút, Phosphat =187ml/phút, Vit B12 = 112ml/phút; KoA Urea = 1123 - Tiêu chuẩn chất lượng: EC/ISO - Tiệt khuẩn bằng tia Gamma	720DL16	B.Braun Avitum Saxonia GmbH	Germany	B.Braun Avitum AG/Germany	20 quả/ thùng	Quả	1.100	303.000	333.300.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
210	7	41	Dung dịch lọc máu I	5	HD PLUS 8,4 B	Dung dịch lọc máu I - Thành phần bao gồm: • Natri Bicarbonate: 840g • Dinatri Edetat. 2H2O: 0,5 g • Nước tinh khiết: 10 lít - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	8750304	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Việt Nam	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam/Việt Nam	2 can 10 lít/ thùng	Can	3.000	139.000	417.000.000
211	8	42	Dung dịch lọc máu II	5	HD PLUS 144 A	Dung dịch lọc máu II - Thành phần bao gồm • Natri clorid: 2708.69g • Kali clorid: 67.10g • Calciclorid.2H2O: 99.24 g • Magnesi clorid.6H2O: 45.75g • Acid acetic: 81.00g • Glucose H2O: 494.99g • Nước tinh khiết: 10 lít - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	8750303	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Việt Nam	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam/Việt Nam	2 can 10 lít/ thùng	Can	5.000	154.000	770.000.000
212	9	199	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 12Fr, dài 20cm	3	HAEMOCAT® SIGNO V1220 CATHETER SET 20CM	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường dùng để lọc máu - Catheter polyurethane, có chất cản quang, cỡ 12Fr, dài 20cm, đường kính 4mm - Dây dẫn dài 50cm, đường kính 0.89mm, có đầu mũi J mềm - Kim dẫn đường chữ V, thể tích mồi 1.2 ml, kẹp được ký hiệu theo màu, ống nối dài trong suốt có nút chặn kim luồn - Các bộ phận khác đi kèm: Ống thông van tim 18G (1.3 mm), kim nong 12Fr, dao mổ, dây nối dùng cho chuyển đạo ECG, ống tiêm 5ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	7029685	B.Braun Melsungen AG	Germany	B.Braun Avitum AG/Germany	10 cái/ hộp	Cái	1.610	810.000	1.304.100.000
Tổng cộng		9	danh mục											Giá trị:	5.138.600.000

44. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm B.H.C (Mã HSDT: 47)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
213	1	78	Gạc Alginate, cỡ 10x10cm	3	Gạc vết thương AQUACEL Ag Extra 10x10cm	Gạc thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng có kích thước < 10cm - Chất liệu:gồm 2 lớp gạc Hydrofiber bện chỉ tencel vuông góc theo hai hướng, cấu tạo bởi sợi Alginate chứa 1,2% ion bạc - Kích thước: 10 x 10cm - Đặc điểm: Công nghệ thấm hút dịch theo chiều thẳng đứng, bắt giữ vi khuẩn, tạo gel mềm khi tiếp xúc với dịch tiết, giúp lấy đi mô hoại tử từ nền vết thương - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	420676	ConvaTec Limited	Anh		Hộp/10 miếng	Miếng	1.800	125.000	225.000.000
214	2	105	Gạc hydrocolloid, cỡ 10 x 10cm, dày 1.5mm	4	Băng dán vết thương DuoDERM CGF 10x10cm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch tiết nhanh chóng, chuyển thành hydrogel tạo hàng rào ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn, virut và các chất ngoại lai khác - Cấu tạo gồm lớp foam và lớp băng keo tiếp xúc với da thành phần đặc trưng là hydrocolloid (gồm sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin) tráng lớp film polyurethane trong suốt không thấm nước - Kích thước: 10cm x 10cm, dày 1,5mm - Đặc tính: tương tác với độ ẩm vết thương và tạo một lớp gel mềm giúp tháo băng không gây đau và không gây tổn thương những mô hình thành mới - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	187660	ConvaTec Dominican Republic, Inc.	Dominican Republic		Hộp/ 5 miếng	Miếng	2.200	51.500	113.300.000
215	3	111	Gạc hydrocolloid, loại mỏng, cỡ 10 x 10cm	4	Băng dán vết thương DuoDERM Extra thin 10x10cm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch tiết nhanh chóng, chuyển thành hydrogel - Cấu tạo gồm 2 lớp hydrocolloid (sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin), tráng lớp film polyurethane trong suốt không thấm nước - Kích thước: 10cm x 10cm, dày 0,3mm - Đặc tính: tương tác với độ ẩm vết thương và tạo một lớp gel mềm giúp tháo băng không gây đau và không gây tổn thương những mô hình thành mới - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	187955	ConvaTec Dominican Republic, Inc.	Dominican Republic		Hộp/10 miếng	Miếng	1.500	37.300	55.950.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
216	4	279	Túi hậu môn nhân tạo, 1 mảnh, đế dán 65mm	4	Túi hậu môn nhân tạo một mảnh ActiveLife One-Piece Drainable Pouch	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, loại trong thường dùng cho người bệnh sau phẫu thuật - Túi chứa một mặt có lớp thoáng mồ hôi, một mặt lưới thoáng khí, chiều dài túi khoảng 30.5cm - Đế gồm 2 vòng dán, vòng trong có đường kính khoảng 92mm, vòng ngoài có đường kính khoảng 130mm - Đặc tính: vòng trong thấm hút mồ hôi, bảo vệ da, vòng ngoài mỏng và linh hoạt tăng cường khả năng bám dính, vòng cắt tối đa khoảng 64mm - Thời gian sử dụng tối thiểu 5 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE ActiveLife One-Piece	22771	ConvaTec Dominican Republic, Inc.	Dominican Republic		Hộp/10 cái + 1 kẹp	Cái	600	56.000	33.600.000
Tổng cộng		4	danh mục											Giá trị:	427.850.000

45. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Trọng Tín (Mã HSDT: 49)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
217	1	39	Bộ mở khí quản sử dụng 1 lần, cỡ 7,8,9	3	Bộ mở khí quản 1 lần các cỡ 7,8,9, 02 đầu nong	Bộ mở khí quản dùng 1 lần bao gồm: - 01 ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ + Chất liệu: nhựa PVC y tế, dẻo cứng ban đầu và mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng + Kích thước: Gồm 3 cỡ tương ứng với đường kính trong từ 7 đến 9mm, đường kính ngoài từ 10.5 đến 13.3mm, chiều dài từ 70 đến 81mm, có đường cản quang trên thân ống, độ cong chuẩn 105 độ. + Bóng tròn loại soft-seal mềm mại + 02 nòng trong, đầu tròn, có mấu ngắt giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lấy ra, đầu nối tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Phụ kiện đi kèm. + 02 đầu nong: 01 đầu nong 14Fr nhỏ ngắn, thẳng; 01 đầu nong 38Fr, OD: 12,7mm lớn dài, cong + 01 dao mổ liền cán thẳng thép không gỉ , số 15, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 4cm + 01 Kim tiêm; 01 Ống tiêm; 01 dây dẫn; 01 đầu dẫn; 01 cây chèn mở khí quản; 01 Dây cố định mở khí quản; 01 chổi làm vệ sinh nòng trong + Gạc thấm và gel bôi trơn tan trong nước - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	100/561/0xx	Smiths	Anh	Smiths/ Hoa Kỳ	hộp/ 1 bộ	Bộ	26	6.300.000	163.800.000
218	2	197	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường bằng polyurethane, cỡ 20/22G dài 13cm	6	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng số 20G, 22G VenX các cỡ	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường dùng cho trẻ em - Chất liệu: Catheter polyurethane tương thích sinh học, dây dẫn bằng hợp kim Nickel-Titan - Kích thước: Cỡ 20G, 22G. Catheter size 20G dài 13cm x OD (1.15mm), size 22G dài 13cm x OD (0.9mm), dây dẫn dài 45cm x 0.018"(0.45mm), - Cây nong 20G /4Fr,: OD(1.35mm) x L(5cm); 22G/4Fr, OD(1.35mm) x L(5cm), kim dẫn đường 21G x 4cm - Đặc điểm: Catheter có đường cản quang, dây dẫn đầu J mềm linh hoạt chống gập. Tốc độ dòng 20G(15~25ml/ph); 22G(7.2~11.25ml/ph), bơm tiêm có lỗ luồn guidewire - Tiêu chuẩn: CE	BCVC-20G01-13 BCVC-22G01-13	Bllifesciences	Ấn Độ	Bllifesciences/ Ấn Độ	5 Bộ/ Hộp	Bộ	30	449.820	13.494.600
219	3	198	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường, bằng polyurethane, 24G dài 20cm	6	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng 24G dài 20cm CentraLine	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường dùng cho sơ sinh - Catheter bằng Polyurethane, dây dẫn bằng nitinol - Kích thước: Catheter 24G, dài 20cm, dây dẫn 0.018"(0.45mm) dài 60cm, kim dẫn đường 20G dài 4cm - Đặc điểm: Catheter thiết kế đầu tip hình học, dây dẫn đầu J nitinol linh hoạt chống xoắn, - Bộ đi kèm: kim dẫn đường, dao rạch và bơm tiêm 5cc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ ISO/ CE	HO-7020	Biometrix	Israel	Biometrix/ Israel	Hộp/10 bộ	Bộ	10	840.000	8.400.000
220	4	208	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, bằng polyurethane 4.5/5.5fr dài 6cm/8cm/13cm	6	Catheter tĩnh mạch trung tâm VenX 4.5F 3L 6cm, 5.5F 3L 8/13cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường đường trẻ em - Chất liệu: Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang, Dây dẫn làm bằng hợp kim Nickel-Titan mềm và linh hoạt, chống gãy gập - Kích thước: cỡ nòng 20, 22, 22 Ga, OD= 1.5m/1.85mm, dài 6/8/13cm. Dây dẫn: OD= 0.018" x L=45cm * Catheter 4.5F, cây nong 5Fr (OD =1.67mm), bơm tiêm có lỗ luồn guidewire, kim thẳng 21G x 4cm, dao * Catheter 5.5F: cây nong 6F, bơm tiêm có lỗ luồn guidewire, kim thẳng 21G x 4cm, dao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE	BCVC-4.503-06 BCVC-5.503-08 BCVC-5.503-13	Bllifesciences	Ấn Độ	Bllifesciences/ Ấn Độ	5 Bộ/ Hộp	Bộ	250	735.000	183.750.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
221	5	209	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, phủ thuốc bằng polyurethane, cỡ 7Fr dài 16/20cm,	6	Catheter tĩnh mạch trung tâm phủ thuốc, 7F 3 nòng dài 15/20cm Prime-S	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường phủ kháng khuẩn phủ Prime-S - Chất liệu: được làm từ polyurethane có chất nền polymer tráng ion bạc kháng khuẩn, dây dẫn bằng hợp kim Nitinol - Kích thước: Catheter 7F gồm 3 nòng 16Ga, 18Ga, 18Ga. Dây dẫn 0.032"(0.81mm) dài 60cm, kim chọc 18G dài 6.35cm - Đặc điểm: Catheter phủ thuốc dùng để tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi khuẩn (99.999% trong 24h), kéo dài thời gian kháng khuẩn (hơn 4 tuần). Tốc độ dòng D(16Ga) = 3100 ml/giờ, thể tích mồi = 0.44ml; M(18Ga) = 1500 ml/giờ, thể tích mồi = 0.39ml; P(18Ga) = 1600 ml/giờ, thể tích mồi = 0.39ml; Bộ gồm: 1 catheter, 1 dây dẫn, 1 kim chọc, 1cây nong, 1 kim chọc, 1 dao rạch da, 1 bơm tiêm 5cc có lỗ luồn dây dẫn - Tiêu chuẩn: KFDA	B-T-7F-15-032 B-T-7F-20-032	Sungwon	Hàn Quốc	Sungwon/ Hàn Quốc	Hộp/10 bộ	Bộ	40	837.900	33.516.000
222	6	261	Bình đựng dịch dẫn lưu màng phổi, bằng nhựa, cỡ 1800ml	6	Bình dẫn lưu màng phổi bằng nhựa 1800ml có dây	Bình đựng dịch dùng trong dẫn lưu dịch màng phổi - Chất liệu: Polytyrene chống sốc - Cấu tạo: Thiết kế bình thẳng đứng, màu trắng trong suốt để kiểm tra chất lỏng. Dung tích bình 1800ml. Trên nắp bình có 3 lỗ thông: 01 lỗ thông khí, 01 lỗ hút dịch chân không, 01 lỗ hút dịch từ bệnh nhân. Cơ chế 1 chiều Water-seal ngăn không khí và chất lỏng chảy ngược vào phổi. Vạch chia độ (cách nhau 50ml) rõ ràng giúp dễ dàng xác định được lượng chất thải. Vạch đánh dấu rõ ràng đảm bảo dưới mực nước chỉ định (underwater seal). - Kèm dây nối dài 125cm mềm gắn trực tiếp vào bình chứa dịch và 1 đầu gắn vào ống dẫn lưu từ bệnh nhân, chống xoắn hút áp lực cao không bị tóp. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	H03195	Pahsco	Đài Loan	Pahsco/ Đài Loan	Hộp/1 cái	Cái	200	210.000	42.000.000
223	7	274	Lọ lấy đàm tiệt khuẩn, các cỡ	6	Lọ lấy mẫu đàm phế quản ComforSoft trong suốt với dây hút có van kiểm soát, các cỡ	Lọ lấy mẫu đàm trong phế quản tiệt khuẩn - Lọ chứa đàm bằng nhựa trong suốt, có vạch đo, thể tích chứa 25ml. - Nắp đậy bằng nhựa, có 2 dây hút đàm bằng nhữa mềm trong, dài khoảng 47 - 55cm, có van kiểm soát đi kèm - Kích cỡ ống hút đàm 6Fr, 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	FGxx	Symphon	Đài Loan	Symphon/ Đài Loan	Gói/1 cái	Cái	5.000	14.679	73.395.000
224	8	283	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ, cỡ 6 -> 10	3	Canyl mở khí quản Blue Line Ultra có bóng thể tích lớn áp lực thấp an toàn, không cửa các số	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ - Chất liệu: nhựa PVC trong suốt y tế, dẻo cứng ban đầu và mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng cho người bệnh - Kích cỡ: 6; 7; 7,5; 8; 8,5; 9; 10 tương ứng đường kính trong từ 6.0 đến 10.0mm, đường kính ngoài từ 9.2 đến 14.0mm, chiều dài từ 64.5 đến 87.5mm, có đường cản quang trên thân ống, độ cong chuẩn 105 độ - Bóng tròn loại soft-seal mềm - 02 nòng trong, đầu tròn, có mấu ngắt giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lấy ra, đầu nối tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Phụ kiện đi kèm: 01 dây cố định mở nội khí quản, 01 cây vệ sinh nòng trong. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO/ FDA	100/810/0xx	Smiths	C.H.Séc	Smiths/ Hoa Kỳ	Gói/1 cái	Cái	20	837.900	16.758.000
225	9	285	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, không cửa sổ, cỡ 6 -> 10	3	Canyl mở khí quản Blue Line Ultra không bóng, không cửa các số	Ống Ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, không cửa sổ, - Chất liệu: nhựa PVC y tế, dẻo cứng ban đầu và mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng cho - Kích cỡ: 6; 7; 7,5; 8; 8,5; 9; 10 tương ứng với đường kính trong từ 6.0 đến 10.0mm, đường kính ngoài từ 9.2 đến 14.0mm, chiều dài từ 64.5 đến 87.5mm, có đường cản quang trên thân ống, độ cong chuẩn 105 độ - 02 nòng trong, đầu tròn, có mấu ngắt giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lấy ra, đầu nối tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Phụ kiện đi kèm: 01 dây cố định mở nội khí quản, 01 cây vệ sinh nòng trong - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	100/811/0xx	Smiths	C.H.Séc	Smiths/ Hoa Kỳ	Gói/1 cái	Cái	5	837.900	4.189.500
226	10	302	Ống dẫn lưu màng phổi bằng nhựa trung tính, cỡ 16-36Fr	6	Ống dẫn lưu màng phổi bằng nhựa cỡ 16-36Fr	*Nguyên Liệu PVC. Thân ống phủ mềm toàn. * Đầu ống gắn mũi dẹp giúp dễ luồn. * Có co nối đi kèm và đủ kích cỡ 08-36F * Tiêu chuẩn: ISO, CE	BTDC-xx	Bllifesciences	Ấn Độ	Bllifesciences/ Ấn Độ	Gói/1 cái	Cái	1.800	63.000	113.400.000
227	11	303	Ống dẫn lưu màng phổi có trocar, 12 -> 32Fr	6	Ống dẫn lưu màng phổi có trocar, 12 -> 32Fr	Ống dẫn lưu màng phổi có trocar - Chức năng: dùng để dẫn lưu dịch màng phổi - Chất liệu: Làm bằng vật liệu PVC tương thích sinh học, có cản quang, có vạch đánh dấu độ sâu trên ống - Kích thước: Chiều dài 50cm, cỡ: 12Fr (OD= 4mm ±0.2mm, L=23cm), 16Fr (OD=5.3mm ±0.2mm, L=23cm), 20Fr (OD=6.7mm ±0.2mm, L=39cm), 24Fr (OD=8mm ±0.2mm, L=39cm), 28Fr (OD=9.3mm ±0.2mm, L=39cm), 32Fr (OD=10.7mm ±0.2mm, L=39cm) - Có kèm chùi chọc trocar độ xuyên thủng 3cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	NN-00xx	Biometrix	Israel	Biometrix/ Israel	Hộp/10 cái	Cái	50	346.479	17.323.950

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
228	12	319	Ống nối chữ Y, các cỡ	6	Ống nối chữ Y, các cỡ có khóa hoặc không khóa	Ống nối chữ Y, dùng kết nối hệ thống dẫn lưu - Chất liệu: nhựa carbonate trong suốt - Kích cỡ: 1/4x1/4x1/4; 1/2x3/8x3/8; 3/8x3/8x3/8; 1/4 x 3/16 x 3/16; 3/8x3/8x1/4... - Đặc tính: chữ Y, 3 đầu male, tương thích với hệ thống dây nối của Bệnh viện, có hoặc không có khóa luer lock - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	B-CN-Yxxx/ B-CN-YxxL	Bllifesciences	Ấn Độ	Bllifesciences/ Ấn Độ	Hộp/50 cái	Cái	400	83.790	33.516.000
229	13	321	Ống nối thẳng, có hoặc không có khóa luer lock, các cỡ	6	Ống nối thẳng, có hoặc không có khóa luer lock, các cỡ	Ống nối thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, kết nối dẫn lưu - Chất liệu nhựa carbonate trong suốt - Kích cỡ: 1/4 x 3/16 ; 3/16 x 3/16; 1/2x1/2; 3/8x1/4; 3/8x3/8; 1/4x1/4; 1/2x3/8... - Đặc tính: 2 đầu male, tương thích với hệ thống dây nối của Bệnh viện, Co nối thẳng có hoặc không có khóa luer lock - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	B-CN-Sxx/ B-CN-SxxL	Bllifesciences	Ấn Độ	Bllifesciences/ Ấn Độ	Hộp/50 cái	Cái	1.540	49.350	75.999.000
230	14	353	Bao áp lực truyền dịch nhanh, 500ml	3	Bao đo áp lực C-Fusor với áp kế đến 700mmHg, dùng nhiều lần	Bao áp lực truyền dịch nhanh, 500ml - Chất liệu: Cotton - Đặc điểm: có lớp màng bằng đồng - berryllium, trong suốt dễ quan sát, có đồng hồ đo áp kế tới 700mmHg, có 3 khóa 3 ngã. - Dùng nhiều lần, bền và dễ làm sạch. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	MX xxx	Smiths	Hoa Kỳ	Smiths/ Hoa Kỳ	Hộp/1 cái	Cái	60	3.672.900	220.374.000
231	15	364	Mặt nạ (mask) khí dung dùng cho trẻ em, người lớn	6	Mask phun khí dung người lớn, trẻ em Plasti-med	Mặt nạ (mask) khí dung dùng cho trẻ em, người lớn. Bao gồm: - 01 mặt nạ: bằng nhựa PVC, không latex, trên mặt nạ có kẹp mũi và đính kèm dây cố định mặt nạ vào mặt người bệnh, đường kính 2 lỗ bên khoảng 2cm Kích cỡ người lớn: 8 x 13cm Kích cỡ trẻ em: 7x 11cm - Bầu chứa thuốc 8ml, đường kính 17.5mm, bầu thiết kế thẳng đứng, giảm tổn đọng thuốc sau khi phun, kích thước hạt từ 3 - 7 micron - 01 dây nối dài khoảng 2m, tương thích với máy phun khí dung tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	130 106 130 107	Plasti-med	Thổ Nhĩ Kỳ	Plasti-med/ Thổ Nhĩ Kỳ	Gói/1 cái	Cái	17.500	23.100	404.250.000
232	16	368	Phin lọc cai máy thở	3	Lọc cai máy thở có cổng oxy, cỡ 15F Pharma Trach	Phin lọc cai máy thở giúp làm ấm, ẩm khí thở qua mở khí quản/ nội khí quản - Chất liệu: PVC Y Tế - Đặc điểm: trao đổi nhiệt và trao đổi ẩm, co nối 15mm, có lỗ hút dịch, co nối tương thích với dây oxy - Độ ẩm giữ lại với Vt 500ml: 26mg/lít khí - Khoảng chết: 12ml - Kháng trở 30l/phút là 0.7cm H2O - Trọng lượng 4g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn kỹ thuật: CE/ ISO	6241+	Pharma Systerm	Thụy Điển	Pharma Systerm/ Thụy Điển	Thùng/100 Cái	Cái	1.500	41.979	62.968.500
233	17	372	Phin lọc vi khuẩn, dành cho máy điều áp	4	Phin lọc vi khuẩn, dành cho máy điều áp	Phin lọc vi sinh dành cho máy điều áp - Hiệu quả lọc >99.8%. - Trở kháng: 12mmHg ở 20L/ph. - Khoảng chết < 6ml - Đầu nối tiêu chuẩn, tương thích với hệ thống hút tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	02531	Smiths	Mexico	Smiths/ Hoa Kỳ	Hộp/10 cái	Cái	6.000	62.790	376.740.000
Tổng cộng		**17**	**danh mục**											**Giá trị:**	**1.843.874.550**

46. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Vật tư y tế Hồng Thiện Mỹ (Mã HSDT: 50)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
234	1	272	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm tiệt khuẩn, 50ml	5	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 50ml HTM nắp đỏ, có nhãn	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm - Chất liệu: nhựa PS trắng trong, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Thể tích 50ml - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy kín màu đỏ - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	LON_350MNON4P3N1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Gói/1 cái	Cái	50.000	1.200	60.000.000
235	2	273	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm, 50ml	5	Lọ nhựa đựng phân không có chất bảo quản 50 ml HTM nắp vàng có nhãn	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm không tiệt khuẩn - Chất liệu: nhựa PS trắng trong, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Kích thước: 50ml - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy, có thìa lấy mẫu phân bên trong gắn với nắp đậy. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	LON_350MNON1P8N1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Gói/100 cái	Cái	14.800	1.260	18.648.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
236	3	434	Đĩa Petri	5	Đĩa Petri nhựa Ø90 HTM	Đĩa Petri, môi trường nuôi cấy vi sinh, sử dụng một lần: - Chất liệu: Nhựa polystyrene trong suốt. - Hộp tròn có nắp, nắp và thân đĩa phẳng, trong suốt, đường kính 90mm. - Tiệt khuẩn	PET_390MNON4P7N0	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Gói/20 cái	Cái	90.000	1.785	160.650.000
237	4	491	Lọ đựng bệnh phẩm 55ml	5	Lọ nhựa đựng mẫu PS 55ml HTM nắp đỏ, có nhãn	Lọ đựng bệnh phẩm nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 55ml. - Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	LON_355MNON3P3N1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Gói/100 cái	Cái	76.600	1.020	78.132.000
238	5	492	Lọ đựng mẫu 100 ml, nắp trắng	5	Lọ nhựa đựng mẫu PP trong 100ml HTM nắp trắng không nhãn	Lọđựng mẫu PS trắng trong, có nhãn nắp màu trắng, dung tích 100ml. - Nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	LON_1100NON3P7N0	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Gói/24 cái	Cái	240	3.080	739.200
239	6	507	Ống Eppendorf 1,5ml có nắp	6	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 ml HTM nắp trắng	Ống Eppendorf 1,5ml có nắp - Nắp khóa chống bung nắp trong quá trình ủ và trữ mẫu. Kháng hóa chất, vật liệu polypropylene, không sử dụng các chất phụ gia, các chất làm dẻo..	EPD_11.5NON3P7N0	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Gói/1000 cái	Cái	34.000	189	6.426.000
240	7	522	Ống nghiệm chimigly 2ml, nắp xám	5	Ống nghiệm Chimigly HTM 2ml nắp xám, mous thấp	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 12x75mm, nhãn và nắp nhựa màu xám. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3000 vòng/ phút trong thời gian 5p-10p - Có xác nhận của đơn vị kiểm chứng	CHI_22MLOTH3P5L1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	2,400 Cái/ Thùng	Cái	14.000	680	9.520.000
241	8	523	Ống nghiệm Trisodium Citrate 3,8%, 2ml	5	Ống nghiệm Citrate 3,8% HTM 2ml nắp xanh lá, mous thấp	Ống nghiệm Trisodium Citrate 3.8%, 2ml - Kích thước 12x75. Nắp nhựa màu theo tiêu chuẩn chung - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế , có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	CIT_22ML3.83P4L1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	2,400 Cái/ Thùng	Cái	8.000	630	5.040.000
242	9	524	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA 2ml, mous thấp	5	Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp xanh dương, mous thấp	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA 2ml, mous thấp - Kích thước 12x75mm. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). Nắp nhựa màu theo tiêu chuẩn chung - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế , có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	EDT_22MLOK23P1L1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	2,400 Cái/ Thùng	Cái	7.200	630	4.536.000
243	10	525	Ống nghiệm EDTA nắp cao su 1ml → 2ml, mous thấp	5	Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp cao su xanh dương, mous thấp	Ống nghiệm nhựa PP 5ml, kích thước 12x75mm, nắp cao su với độ đàn hồi cao, phù bọc nhựa màu theo tiêu chuẩn chung - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). - Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống. - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế , có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	EDT_22MLOK23R1L1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	2,400 Cái/ Thùng	Cái	7.200	1.029	7.408.800
244	11	526	Ống nghiệm chứa chất kháng đông Heparin lithium, 2ml (nắp đen, nắp trắng)	5	Ống nghiệm Heparin lithium HTM 2ml nắp đen, mous thấp	Ống nghiệm chứa chất kháng đông Heparin lithium, 2ml - Kích thước 12x75. Nắp nhựa màu đen, có nhãn màu trắng - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhân của đơn vị kiểm chứng).	HEP_22MLOTH3P2L1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	2,400 Cái/ Thùng	Cái	132.000	700	92.400.000
245	12	529	Ống nghiệm nhựa PS/PP 5ml có nắp	5	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, không nhãn	Ống nghiệm nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng - Kích thước 12x75 - Nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. - Có phiếu kiểm nghiệm của đơn vị kiểm chứng	ONG_35MLNON3P7N0	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Gói/ 500 cái	Cái	99.000	315	31.185.000
246	13	530	Ống nghiệm nhựa PS/PP 5ml có nắp tiệt khuẩn	5	Ống nghiệm nhựa PS tiệt trùng 5ml nắp trắng, không nhãn	Ống nghiệm nhựa PS trắng trong, có nắp PS nắp ấn trong màu trắng - Kích thước 12x75. - Nhựa y tế trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong, tinh khiết 100%. - Tiệt khuẩn - Có phiếu kiểm nghiệm của đơn vị kiểm chứng	ONG_35MLNON4P7N0	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Gói/500 cái	Cái	25.000	420	10.500.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
247	14	533	Ống nghiệm Serum, nắp đỏ	5	Ống nghiệm Serum hạt to HTM nắp đỏ	Ống nghiệm serum, nắp nhựa màu đỏ - Kích thước 12x75. - Hóa chất bên trong là hạt nhựa Poly Styrene hình khối làm đông máu nhanh từ 3 - 5 phút - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế, có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	SER_24MLLAR3P3N1	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	2,500 Cái/ Thùng	Cái	65.000	630	40.950.000
248	15	537	Ống nhựa Pasteur nhỏ giọt 3ml	6	Dụng cụ hút mẫu bệnh phẩm y tế (Pipet Pasteur 3ml)	Ống nhựa Pasteur dùng để hút nhỏ giọt hóa chất trong phòng thí nghiệm sử dụng 1 lần - Chất liệu PE - Ống nhựa trong, một đầu hút nhọt, 1 đầu bầu tròn, thân có chia vạch, thể tích 3ml - Kích thước: dài 140mm	KJ621	Jiangsu Kangjian Medical Apparatus Co., LTD	Trung Quốc	Jiangsu Kangjian Medical Apparatus Co., LTD/ Trung Quốc	500 Cái/ Hộp	Cái	4.400	627	2.758.800
249	16	539	Que gòn xét nghiệm đựng trong ống nhựa tiệt khuẩn	6	Dụng cụ lấy mẫu bệnh phẩm y tế (Que lấy bệnh phẩm nữ tiệt trùng)	Que gòn xét nghiệm đựng trong ống nhựa tiệt khuẩn	KJ502	Jiangsu Kangjian Medical Apparatus Co., LTD	Trung Quốc	Jiangsu Kangjian Medical Apparatus Co., LTD/ Trung Quốc	100 Cái/ Bịch	Cái	48.900	1.470	71.883.000
Tổng cộng		**16**	**danh mục**											**Giá trị:**	**600.776.800**

47. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Tâm Hợp (Mã HSDT: 52)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
250	1	4	Kim đốt sóng cao tần đầu lạnh, đơn cực, dùng trong điều trị u gan	3	Cool-Tip RF Ablation Single Electrode Kit E series	Kim đốt sóng cao tần (RFA) được sử dụng với Hệ thống máy đốt Cool-tip RF Ablation System E Series để cắt đốt một phần hoặc toàn bộ khối u qua da. Thân kim dài 10cm, 14.4cm, 15cm, 20cm và 25cm. Chiều dài đầu điện cực 0.7cm, 1cm, 2cm, và 3cm. Sử dụng với điện áp cực đại tối đa là 156 V. Toàn bộ điện cực có thể được nhìn thấy qua CT hoặc hướng dẫn siêu âm. Đạt tiêu chuẩn an toàn điện từ EN/IEC 60601-1-2. Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	RFA2020; RFAxxyy	Covidien LLC	Mỹ	Covidien LLC/ Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	150	18.800.000	2.820.000.000
Tổng cộng		**1**	**danh mục**											**Giá trị:**	**2.820.000.000**

48. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Phát triển Khoa học Sự Sống (Mã HSDT: 53)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
251	1	489	Lam kính mài mờ 26x76x1mm	6	Microscope Slides (non-color), beveled edges / 20 mm twin frosted end	1. Mô tả: - Lam kính nhám, không màu - Vật liệu thủy tinh: Soda-lime trắng, sạch và đánh bóng - Phần mặt nhám màu để viết cục kì kháng hóa chất, vát hai bên mép (bo góc) - Kích thước: 76 x 26 x 1 mm - Không cần điều chỉnh lại khi soi trên kính hiển vi - Không bị nhòe hay vỡ khi xem hình ảnh - Khả năng thấm nước 100%(phết mẫu lên có sự bám dính cao không bị trôi mẫu), loại bỏ hiện tượng bóng khí. - Tự phát huỳnh quang rất thấp - Chứng chỉ ISO 9001 và ISO 13485 - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE-IVD 2. Đóng gói: 50 cái/hộp	CA114101FTB.01	Waldemar Knittel Glasbearbeitungs GmbH	Đức	Đức	Hộp/ 50 tấm	Tấm	50	1.950	97.500

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
252	2	490	Phiến kính Lammen 22x22mm	6	Cover Glass (Thickness No. 1), size: 22 x 22 mm	1. Mô tả: - Lamen 22x22 mm - Xuất xứ: Đức - Kích thước: 22 x 22 mm - Độ dày: 0.13 – 0.17 mm - Vật liệu: thủy tinh borosilicate, class 1 - Khả năng kháng hóa chất cao - Mặt kính không bị mờ theo thời gian. - Được xử lý chống đính bề mặt và độ chính xác cao khi soi - Chứng chỉ ISO 9001 và ISO 13485 - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE-IVD. 2. Đóng gói: 100 cái/hộp	CD12222Y1D.01	Waldemar Knittel Glasbearbeitungs GmbH	Đức	Đức	Hộp/ 100 miếng	Miếng	30.000	550	16.500.000
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	16.597.500

49. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Y tế Bình Minh (Mã HSDT: 56)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
253	1	56	Băng bột bó, cỡ 10cm x 2,7m	6	Băng bột bó thạch cao 10cm x 2,7m	Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương- chỉnh hình - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất - Kích thước: 10cm x 2,7m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Jiangsu Senolo Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	Jiangsu Senolo Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc	Gói/ 1 cuộn	Cuộn	690	8.300	5.727.000
254	2	58	Băng bột bó, cỡ 15cm x 3,6m	6	Băng bột bó thuỷ tinh 15cm x 3,6m	Băng bột bó dùng trong bó bột cố định vùng chi dưới, tăng cường bên ngoài trong các trường hợp bó bột thạch cao bị bể bột. - Chất liệu: sợi thủy tinh và nhựa PU Resin trong suốt - Kích cỡ: 15cm x 3,6m - Thời gian khô 3 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE		Jiangsu Senolo Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	Jiangsu Senolo Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc	Gói/ 1 cuộn	Cuộn	170	75.000	12.750.000
255	3	59	Băng bột bó, cỡ 7,5cm x 2,7m	6	Băng bột bó thạch cao 7,5cm x 2,7m	Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương- chỉnh hình - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất - Kích thước: 7.5cm x 2,7m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Jiangsu Senolo Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	Jiangsu Senolo Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc	Gói/ 1 cuộn	Cuộn	110	5.900	649.000
256	4	450	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ, cỡ 110mm x 140mm	6	Giấy điện tim 6 cần 110mm x 140mm x 200 tờ	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ cỡ 110mm x 140mmx 200 tờ, dạng xấp, giấy dai, đường kẻ rõ, thích hợp máy điện tim NIHOKODEN CadiofaxS		Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	Trung Quốc	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd/ Trung Quốc	Xấp/ 200 tờ	Xấp	20	28.000	560.000
257	5	453	Giấy đo điện tim, 63mmx30m, tương thích máy NIHOKODEN CadiofaxC	3	Giấy điện tim 3 cần	Giấy đo điện tim dùng ghi điện tâm đồ - Chất liệu: làm từ bột giấy không chứa Bisphenol theo chuẩn ECHA, không chứa clo & cacbon, được xử lý phủ lớp đất sét đặc biệt và phủ lớp nhạy nhiệt trên cùng, đinh mực tốt in rõ nét - Kích cỡ: 63mm x 30m, độ dày khoảng 60micron/tờ - Đặc tính: In lưới hết cỡ giấy (không có khoảng trắng ngắt quãng), đường kẻ rõ nét, lõi tròn bằng nhựa cứng - Tương thích với máy đo điện tim 3 cần NIHOKODEN CadiofaxC tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE		EF Medica SRL	Italy	EF Medica SRL/ Italy	Gói/ 10 cuộn	Cuộn	3.500	15.000	52.500.000
Tổng cộng		5	danh mục											Giá trị:	72.186.000

50. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Anh Khoa (Mã HSDT: 57)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
258	1	219	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng với ống soi khí phế quản, cỡ 21G, 22G	3	Kim chọc hút sinh thiết dùng 1 lần (5 cái/ hộp)	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng với ống soi khí phế quản - Chất liệu kim: Thép không gỉ - Thân kim: nhựa Fluororesin - Ruột kim: Hợp kim Nitinol - Cỡ kim: 21G, 22G - Chiều dài kim: 20 -> 40mm, chỉnh theo 2 hướng để bảo vệ kênh dụng cụ. - Dụng cụ kèm theo: 1 bơm tiêm 20ml có kèm khóa 3 ngã, có nút chặn; 1 van nối kênh sinh thiết thích hợp với kênh dụng cụ có đường kính 2.0mm và chiều dài làm việc 700mm - Tương thích với ống soi khí phế quản có đường kính kênh dụng cụ 2.0mm - Hỗ trợ đặt ống soi khi trúng thầu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	NA-201SX-4021 A/ NA-201SX-4022 A	Aomori Olympus	Nhật	Olympus/ Nhật	5 cái/ hộp	Cái	50	4.374.720	218.736.000
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	218.736.000

51. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Minh An (Mã HSDT: 58)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
259	1	19	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux 15, hệ số siêu lọc 16ml/giờ/mmHg	3	Quả lọc thận Middleflux 15 (sợi Polynephron) ELISIO-15M	Quả lọc thận nhân tạo Middleflux - Chất liệu màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A (BPA) và DEHP; - Thông số kỹ thuật: + Diện tích: 1.5 m2 + Hệ số siêu lọc 20 (mL/giờ/mmHg) Độ thanh thải (mL/phút) với lưu lượng máu Qb=300mL/phút và dịch Qd=500mL/phút: Ure 264, Creatinine: 244, Phosphate: 211, Vitamin B12: 134. - Tiêu chuẩn: ISO, CE - Tiệt khuẩn bằng tia Gama.	ELISIO-15M	Nipro Corporation	Nhật Bản	Nipro Corporation / Nhật Bản	24 quả/thùng	Quả	1.000	325.600	325.600.000
260	2	20	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux 17, hệ số siêu lọc 22ml/giờ/mmHg	3	Quả lọc thận Middleflux 17 (sợi Polynephron) ELISIO-17M	Quả lọc thận nhân tạo Middleflux - Chất liệu màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP; - Thông số kỹ thuật: + Diện tích: 1.7 m2. + Hệ số siêu lọc 22 (mL/giờ/mmHg); Độ thanh thải (mL/phút) với lưu lượng máu Qb=300mL/phút và dịch Qd=500mL/phút: Ure 270, Creatinine: 251, Phosphate: 221, Vitamin B12: 143. - Tiêu chuẩn: ISO, CE - Tiệt khuẩn bằng tia Gama.	ELISIO-17M	Nipro Corporation	Nhật Bản	Nipro Corporation / Nhật Bản	24 quả/thùng	Quả	1.500	325.600	488.400.000
261	3	215	Kim lọc thận nhân tạo, phủ silicone, cỡ 16G	6	Kim chạy thận an toàn Tulip SAFETOUCH TULIP AVF needle 16Gx1" HTC-30W	Kim lọc thận nhân tạo dùng để lấy máu và trả máu trong thận nhân tạo - Kim bằng thép không gỉ, 3 mặt vát, phủ silicone, cỡ 16G, đường kính 1.6mm, dài 25mm. - Dây bằng Polyvinylchloride, không Pyrogenic, không Latex, dài 30cm, đường kính trong 3.5mm; - Lưu lượng trung bình 277mL/phút; - Các bộ phận khác đi kèm: có đầu bảo vệ an toàn nằm sau cánh, có âm báo kích hoạt an toàn, thành kim siêu mỏng - Tiệt khuẩn ETO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	SAFETOUCH TULIP SAFETY FISTULA NEEDLE 16Gx1 HTC-30W	Nipro (Thailand) Corporation Limited	Thái Lan	Nipro Corporation / Nhật Bản	50 cái/hộp	Cái	2.000	9.000	18.000.000
262	4	217	Kim lọc thận nhân tạo, đầu tù, cỡ 16G	6	Kim chạy thận nhân tạo đầu tù AVF needle 16Gx1" HC-30W-D	Kim lọc thận nhân tạo, đầu kim tù - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 16G, dài 25mm, đường kính trong 1.4mm, đường kính ngoài 1.6mm - Dây nối bằng Polyvinylchloride mềm mại, không Pyrogenic, không Latex, dài 30cm; đường kính trong 3.5mm, đường kính ngoài 5.5mm - Tiệt khuẩn ETO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	16Gx1" HC-30W-D	Nipro (Thailand) Corporation Limited	Thái Lan	Nipro Corporation / Nhật Bản	50 cái/hộp	Cái	1.500	13.640	20.460.000
Tổng cộng		4	danh mục											Giá trị:	852.460.000

52. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Khải Vinh (Mã HSDT: 59)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
263	1	37	Phin lọc bạch cầu chiết tiểu cầu dùng trong truyền hồng cầu lắng hay máu toàn phần.	3	IMUGARD III-RC	Bộ lọc bạch cầu dùng cho truyền hồng cầu - Vỏ ngoài làm bằng chất liệu Polycarbonate. - Màng lọc bằng chất liệu Microporous Polyurethane. - Cấu trúc màng lọc 3 chiều, dạng sàng. - Thể tích mồi máu thấp 38ml - Có van thông khí lọc khuẩn để đuổi khí. - Năng lực lọc: 1 đơn vị hồng cầu từ 450ml máu toàn phần. - Không cần tráng rửa và mồi bằng nước muối sinh lý. - Tiệt trùng: khí Ethylene Oxide - Loại Imugard III-RC	TF*IR2002NC	Fujinomiya Factory of Terumo Corporation	Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Gói/ 1 cái; Thùng/ 25 cái	Cái	532	780.000	414.960.000
264	2	38	Phin lọc bạch cầu chiết tiểu cầu dùng trong truyền tiểu cầu	3	IMUGARD III-PL	Bộ lọc bạch cầu dùng cho truyền tiểu cầu - Vỏ ngoài làm bằng chất liệu Polycarbonate. - Chất liệu màng lọc: Polyurethane cao cấp - Cấu trúc màng lọc 3 chiều, dạng sàng. - Thể tích mồi máu: 17ml - Có van thông khí lọc khuẩn để đuổi khí. - Năng lực lọc: 10 đơn vị tiểu cầu. - Tiệt trùng: khí Ethylene Oxide - Loại Imugard III-PL	TF*IP2002N	Fujinomiya Factory of Terumo Corporation	Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Gói/ 1 cái; Thùng/ 25 cái	Cái	355	820.000	291.100.000
265	3	170	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, đầu xoắn, 50ml	6	TERUMO Syringe (50ml)	- Bơm tiêm không kim, đầu khóa/xoắn (Luer Lock Tip). Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng (1.0cc). Đệm pitong gioăng kép giúp kín khí, sử dụng chất liệu đàn hồi chịu nhiệt tốt không Latex giảm nguy cơ rò rỉ hoặc tương tác với thuốc. Sử dụng được với máy bơm tiêm điện. - Sản phẩm không Latex & PVC. Không gây độc. Không sinh nhiệt/sốt. Đóng gói riêng lẻ từng cái trong bao bì nhựa. Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử (Electron beam). - Tiêu chuẩn ISO/CE	SS*50LE	Kofu Factory of Terumo Corporation	Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Hộp/ 20 cái	Cái	90.000	10.000	900.000.000
266	4	194	Kim luồn mạch máu, thời gian lưu đến 3 ngày, các cỡ	4	SURFLO I.V. Catheter	- Kim luồn loại không cánh không cửa. Đầu kim sắc do cắt vát 2 lần. Catheter bằng chất liệu ETFE, đầu thuôn mượt ôm sát thân kim, thành mỏng lòng rộng cho lưu lượng dòng chảy cao. Khoang chứa máu trong suốt giúp người sử dụng dễ dàng phát hiện khi kim đã ở vị trí thích hợp. - Kích cỡ: 16G (đường kính 1.70mm; chiều dài 51mm), 18G (đường kính 1.30mm; chiều dài 51mm), 20G (đường kính 1.1mm; chiều dài 32-51mm). - Lưu lượng dòng chảy từ 55 - 190ml/phút - Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử. Thời gian lưu kim 72h. Có cản quang. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	SR+OX1651C; SR+OX1851C; SR+OX2051C; SR+OX2032C	Terumo (Philippines) Corporation	Philippines	Terumo (Philippines) Corporation/ Philippines	Hộp/ 50 cái	Cái	14.000	13.000	182.000.000
267	5	234	Dây truyền máu đầu tron	3	TERUFUSION Blood Adminstration Set	- Dây được làm bằng chất liệu PVC (nhựa dẻo không độc -theo công nghệ túi chứa máu TERUFLEX), không tiết bất kỳ thành phần nào vào trong máu nên không làm giảm chất lượng máu trong quá trình truyền. Không sinh nhiệt hoặc sốt trong quá trình truyền. Mặt trong của dây trơn nhẵn, tránh được hiện tượng bám dính của các thành phần máu trong dây gây tắc đường truyền, không bám bọt khí. Kích thước mắt lưới của bộ lọc 175-210µ ngăn ngừa huyết khối. - Chiều dài dây 160cm. Đầu cắm bằng nhựa kiểu B. Tỉ lệ nhỏ giọt: 20 giọt/mL. Dây có kim 18G (1 1/2"), thành mỏng, phủ silincone, đốc kim trong suốt. - Tiêu chuẩn ISO/CE	TB*U800B	Kofu Factory of Terumo Corporation	Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Hộp/ 50 cái	Cái	15.000	21.000	315.000.000
268	6	542	Que thử đường huyết nhanh, men thử GOD-POD	3	MEDISAFE FIT Blood Glucose Test TIP	- Đầu thử đường huyết nhanh tại giường - Sử dụng men Glucose Oxidase (GOD) & Peroxidase (POD), không bị ảnh hưởng đường malto và oxy hòa tan. Thể tích mẫu máu khi đo 0.8µL. - Phạm vi đo: 20 - 600mg/dl (1,1 - 33,3 mmol/L) - Hematocrit: 20- 60% - Thiết kế dạng hình khối dễ cầm, tay chỉ chạm vào vỏ ngoài không chạm vào que và máu khi thao tác. Có đầu hút dạng vòi. Đóng gói riêng lẻ từng cái nằm bên trong nút nhựa có màng phim bảo quản tránh ẩm và oxy hóa. Có hạn sử dụng trên từng cái để dễ kiểm soát. - Bao gồm chất nội kiểm thực hiện hằng ngày. - Hỗ trợ đặt máy, bộ chuyển tải dữ liệu. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE.	MS*FC030A	Kofu Factory of Terumo Corporation	Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Hộp/ 30 que	Que	100.000	8.400	840.000.000
Tổng cộng		6	danh mục											Giá trị:	2.943.060.000

53. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh (Mã HSDT: 61)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
269	1	443	Tip lọc (Filter Pipet Tip) 1-30 ul	6	Đầu cone có lọc 1 - 30 ul	Đầu cone Corning® 1-30 µL Filtered IsoTip™ Universal Fit Racked Pipet Tips, chống bám dính, có lọc, tiệt trùng, đóng gói thep rack/96 cái - Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, Đảm bảo vô trùng cấp 10^{-3} Tip lọc có hàng rào polyetylen mật độ cao trơ để loại bỏ ô nhiễm khí dung trong quá trình xử lý đường ống quan trọng, không bẫy chất lỏng hoặc ức chế PCR trong trường hợp quá đường ống. - Các đầu ống được chế tạo trong môi trường đúc có kiểm soát để đảm bảo độ chính xác và độ chính xác trên tất cả các thể tích đầu.	4821	Corning	Mỹ	Corning/Mỹ	Hộp/ 960 cái	Cái	12.480	2.379	29.689.920
270	2	509	Ống siêu ly tâm 1.7ml, màu trắng	6	Ống ly tâm 1.7ml, màu trắng	Ống siêu ly tâm Costar® 1.7 mL Snap Cap này được làm bằng polypropylen tự nhiên (không màu) và không có RNase- / DNase, nắp trắng - Thể tích 1.7ml - Cung cấp không tiệt khuẩn và autoclavable cho phép mở và đóng lặp lại - Bề mặt nắp phẳng để dán nhãn thuận tiện - Chịu được RCF tối đa 17.000xg	3621	Corning	Mỹ	Corning/Mỹ	Gói/ 500 cái	Cái	20.000	1.117	22.340.000
271	3	510	Ống siêu ly tâm 1.7ml, nhiều màu	6	Ống ly tâm 1.7ml, nhiều màu	Ống siêu ly tâm Costar® 1.7 mL Snap Cap này được làm bằng polypropylen tự nhiên (nhiều màu) và không có RNase- / DNase, nắp màu tương ứng - Thể tích 1.7ml - Cung cấp không tiệt khuẩn và autoclavable cho phép mở và đóng lặp lại - Bề mặt nắp phẳng để dán nhãn thuận tiện - Chịu được RCF tối đa 17.000xg	3622	Corning	Mỹ	Corning/Mỹ	Hộp/ 500 cái	Cái	42.000	1.532	64.344.000
272	4	512	Ống ly tâm 15ml đáy nhọn	6	Ống ly tâm 15ml đáy nhọn	Ống ly tâm Corning® 15 mL Chất liệu: polypropylen (PP) trong suốt, đáy nhọn, đi kèm với nắp polyetylen, nắp có đỉnh phẳng dễ bật, tháo lắp - Hiệu suất cao RCF tối đa là 12.500 xg Nhiệt độ từ -80 ° C đến 120 ° C Thiết kế chống rò rỉ RNase- / DNase free Nonpyrogenic - Tiệt khuẩn	430791	Corning	Trung Quốc	Corning/Mỹ	Hộp/ 500 cái	Cái	29.500	6.179	182.280.500
273	5	513	Ống ly tâm 50ml đáy nhọn	6	Ống ly tâm 50ml đáy nhọn	Ống ly tâm Corning® 50 mL - Chất liệu: polypropylen (PP) trong suốt, đáy nhọn, đi kèm với nắp polyetylen, nắp có đỉnh phẳng dễ, tháo lắp Hiệu suất cao RCF tối đa là 12.500 xg Nhiệt độ từ -80 ° C đến 120 ° C Thiết kế chống rò rỉ RNase- / DNase free Nonpyrogenic - Tiệt khuẩn	430829	Corning	Trung Quốc	Corning/Mỹ	Hộp/ 500 cái	Cái	1.000	8.600	8.600.000
274	6	534	Ống PCR, 0.2 ml	6	Ống PCR, 0.2 ml	Ống PCR bằng polypropylen có nắp phẳng - Thể tích 0.2ml - Thiết kế để phù hợp với giếng 96. - Thành siêu mỏng và nhất quán cho phép truyền nhiệt chính xác và nắp chèn đảm bảo vừa khít - Tương đương loại Axygen	PCR-02-C	Axygen	Mỹ	Corning/Mỹ	Hộp/ 1000 cái	Cái	5.000	1.056	5.280.000
275	7	554	Ống chứa mẫu bệnh phẩm có nắp, đáy nhọn, 2ml (Tubes conical)	6	Tubes, conical, 2ml, Qsym AS	Ống chứa mẫu bệnh phẩm có nắp, đáy nhọn, 2ml (Tubes conical) - Chất liệu bằng Polypropylene - Thiết kế bề mặt nắp mờ để dán nhãn, bảng mờ ở bên cạnh để viết và một cổng xỏ ở giữa nắp. - Chịu được tới 14.000 RCF - Nắp chụp đảm bảo con dấu hiệu quả - Màng mỏng ở trung tâm nắp cho phép lấy mẫu bằng kim tiêm - Không có RNase- / DNase và nonpyrogenic cho toàn vẹn mẫu - Tiệt khuẩn	MCT-200-C	Axygen	Mỹ	Corning/Mỹ	Hộp/500 cái	Cái	5.000	566	2.830.000
Tổng cộng		7	danh mục											Giá trị:	315.364.420

54. Tên nhà thầu: Tổng công ty Cổ phần y tế Danameco (Mã HSDT: 62)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
276	1	52	Bông gòn, dạng viên, gói 500g	5	Bông viên Fi 20mm, KVT (500 gam/gói) (Danameco, VN)	Nguyên liệu: bông hút nước 100% cotton. Màu trắng Kích thước: Fi 20mm±0,3cm, se chắc chắn. Đặc tính: - Khả năng giữ nước ≥ 20g nước/gam bông. - Tốc độ hút nước: thời gian chìm không quá 10 giây; Đóng gói: 500gam/gói, Sản phẩm chứa trong túi nylon Đạt tiêu chuẩn ISO	BHV04WK500	Danameco	Việt Nam	Danameco, Việt Nam	Gói 500g	Gói	1.700	62.500	106.250.000
277	2	84	Gạc cuộn sạch, cỡ 0,8m	5	Gạc hút nước 18 x 26, khổ 0.8m, KVT (2 mét/lớp - 100 mét/cuộn) (Danameco, VN)	Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton, màu trắng Đặc tính: - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Mật độ sợi : ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; - Kích thước khổ 0.8m x 100m. - Không sợi cản quang Đóng gói: 2 mét/lớp - 100 mét/cuộn, KVT Đạt tiêu chuẩn ISO	GHN01WK02C	Danameco	Việt Nam	Danameco, Việt Nam	2 mét/lớp - 100 mét/cuộn	Cuộn	1.000	3.150	3.150.000
278	3	87	Gạc đắp vết thương, cỡ 6 x 15cm	5	Bông gạc đắp vết thương 6 x 15cm (Gạc KD), VT (1 cái/gói) (Danameco, VN)	Nguyên liệu: bông hút nước 100% cotton và gạc không dệt hút nước. Màu trắng. Đặc tính: - Kích thước: 6x 15cm. Gồm 3 lớp: 1 lớp bông ở giữa 2 lớp gạc không dệt hút nước. Đặc tính Bông hút nước: - Khả năng giữ nước ≥ 20g nước/gam bông. - Tốc độ hút nước: thời gian chìm không quá 10 giây; Đặc tính Gạc không dệt hút nước (sợi viscose hút nước 70% và 30% polyester): - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; Đóng gói: 1 cái/gói, Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO	BGD23WV001	Danameco	Việt Nam	Danameco, Việt Nam	Gói 1 miếng	Miếng	30.000	960	28.800.000
279	4	90	Gạc phẫu thuật cản quang, cỡ 30 x 40cm, 10 lớp	5	Gạc Phẫu thuật Ổ Bụng 30 x 40cm x 10 lớp, CQVT (5 cái/ gói; 2 cái/gói) (Danameco, VN)	Gạc phẫu thuật cản quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 30 x 40cm, 10 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi, có sợi cản quang - Trọng lượng: ≥23g/m2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	GOB35WS005/ GOB35WS002	Danameco	Việt Nam	Danameco, Việt Nam	Gói 5 miếng/ Gói 2 miếng	Miếng	142.000	6.666	946.572.000
280	5	91	Gạc phẫu thuật cản quang, 40 x 40cm, 6 lớp	5	Gạc Phẫu thuật Ổ Bụng 40 x 40cm x 6 lớp, CQVT (5 cái/gói) (Danameco, VN)	Gạc phẫu thuật cản quang - Chất liệu: cotton 100%, màu trắng - Kích thước 40 x 40cm, 6 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; có sợi cản quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	GOB42WS005	Danameco	Việt Nam	Danameco, Việt Nam	Gói 5 miếng	Miếng	1.000	6.930	6.930.000
281	6	94	Gạc phẫu thuật không cản quang, cỡ 10 x 10cm, 8 lớp	5	Gạc Phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp, VT (10 cái/gói) (Danameco, VN)	Gạc phẫu thuật không cản quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 10 x 10cm, 8 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi - Trọng lượng: ≥23g/m2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	GPT59WV010	Danameco	Việt Nam	Danameco, Việt Nam	Gói 10 miếng	Miếng	2.000.000	504	1.008.000.000
282	7	96	Gạc phẫu thuật, cản quang, cỡ 10 x 10 cm, 8 lớp	5	Gạc Phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp, CQVT (10 cái/gói) (Danameco, VN)	Gạc phẫu thuật cản quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 10 x 10cm, 8 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi, có sợi cản quang - Trọng lượng: ≥23g/m2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	GPT59WS010	Danameco	Việt Nam	Danameco, Việt Nam	Gói 10 miếng	Miếng	750.000	519	389.250.000
283	8	237	Dây nối dùng cho bơm tiêm cản quang, cỡ 30cm	3	Dây nối bơm tiêm điện 30cm	Được làm từ vật liệu nhựa PVC trong suốt 2 đầu dây có khóa vặn xoắn an toàn. Dây chống xoắn. -Dây dài 30cm, đường kính trong 3 mm, ngoài 4mm - Thể tích mồi: khoảng 2ml Chịu được áp lực 2bar -Không có chất DEHP thân thiện với môi trường. -Đóng gói từng sợi riêng lẻ, một mặt dùng chất liệu CPP và một mặt giấy lọc khuẩn, nhằm đảm bảo độ vô trùng, dễ bảo quản, dễ quan sát và thoát khí EO rất an toàn trước sử dụng -Tiệt trùng bằng EO gas. -Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO,CE	A09	Perfect	Việt Nam	Perfect, Việt Nam	Hộp 100 cái	Cái	36.000	3.675	132.300.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
284	9	402	Gạc các loại, các cỡ dùng trong lọc máu thận nhân tạo	5	Bộ tiêm chích FAV M15 (4 khoản), VT (1 bộ/gói) (Danameco, VN)	Bộ tiêm chích FAV dùng trong lọc máu thận nhân tạo - Thành phần: * 4 gạc phẫu thuật không dệt 7.5cm x 7.5cm x 6 lớp; * 1 cái khăn chống thấm 40cm x 60cm, * 2 miếng gạc lót đốc kim 3.5cm x 5cm x 4 lớp; * 2 miếng gạc thận nhân tạo 3.5cm x 4.5cm x 40 lớp. - Tiệt khuẩn	BOT01ZV001	Danameco	Việt Nam	Danameco, Việt Nam	Gói 1 bộ	Bộ	20.000	8.211	164.220.000
Tổng cộng		9	danh mục											Giá trị:	2.785.472.000

55. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm Quốc Tế (Mã HSDT: 65)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
285	1	57	Băng bột bó, cỡ 15cm x 2,7m	6	Băng bột bó 15cm x 2.7m (PLASTER OF PARIS BANDAGE 15CM*2.7M)	Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương- chỉnh hình - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất - Kích thước: 15cm x 2,7m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	chưa có	Anji Hongde	Trung Quốc	Anji Hongde - Trung Quốc	Gói/ 1 cuộn	Cuộn	550	11.000	6.050.000
286	2	220	Kim sinh thiết gai nhau dùng 1 lần, cỡ 18G	6	Chorion Set	Kim sinh thiết gai nhau dùng 1 lần, - Kim bằng thép không gỉ, - Kim 18G dài ≥ 16cm và nòng sinh thiết kích thước 20G dài khoảng 22cm, có đầu phản âm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	PBUTXXYY	M.D.L.Srl	Ý	M.D.L.Srl - Ý	Hộp 10 cái	Cái	100	900.000	90.000.000
Tổng cộng		2	danh mục											Giá trị:	96.050.000

56. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Medcomtech (Mã HSDT: 66)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
287	1	514	Ống nghiệm chân không Citrate 3,2%, 13x75mm, 1,8ml	3	Ống nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông Sodium Citrate 1,8ml	- Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông: Sodium Citrate 3,2%, thể tích 1.8ml - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt. - Màu nắp theo tiêu chuẩn chung gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Nhãn được làm bằng nhựa plastic để tránh biến đổi của chất chống đông và sự mất nước của Citrate. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	14074	Kima	Ý	Kima/ Ý	Khay/ 50 ống	Ống	41.000	2.604	106.764.000
288	2	518	Ống nghiệm chân không K2 EDTA 13x75mm, 2ml	3	Ống nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông EDTA K2 2ml	- Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. Lượng chất chống đông: 3,6 mg, thể tích 2ml - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt. - Nắp nhựa (màu theo tiêu chuẩn chung) gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	13505	Kima	Ý	Kima/ Ý	Khay/ 50 ống	Ống	300.000	1.995	598.500.000
289	3	519	Ống nghiệm chân không chứa hoạt chất KF + Na2 EDTA 2ml, ức chế đường phân	3	Ống nghiệm chân không KF + Na2 EDTA 2ml	- Ống nghiệm chân không chứa hoạt chất KF + Na2 EDTA dạng phun sương thành ống. chống đông máu, đồng thời ức chế tốc độ phân hủy đường trong máu, dùng cho các xét nghiệm đường huyết. - Chất liệu ống: PET, trong suốt - Thể tích: 2ml, đường kính ngoài 13mm; dài 75mm; - Nắp nhựa (màu theo tiêu chuẩn chung) gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và kim có thể đâm xuyên qua khi lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	13805	Kima	Ý	Kima/ Ý	Khay/ 50 ống	Ống	10.000	2.013	20.130.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
290	4	520	Ống nghiệm chân không Lithium Heparin, 2ml máu	3	Ống nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông Lithium Heparin 2ml	- Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông: Lithium Heparin dạng phun sương, thể tích 2ml - Lượng chất chống đông: 34 I.U - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt. Nắp màu xanh lá gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	12005	Kima	Ý	Kima/ Ý	Khay/ 50 ống	Ống	400.000	2.409	963.600.000
291	5	521	Ống nghiệm chân không Lithium Heparin, 4ml	3	Ống nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông Lithium Heparin 4ml	- Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông: Lithium Heparin dạng phun sương. - Lượng chất chống đông: 68 I.U - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt. Nắp nhựa (màu theo tiêu chuẩn chung) gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	12032	Kima	Ý	Kima/ Ý	Khay/ 50 ống	Ống	600.000	2.409	1.445.400.000
292	6	532	Ống nghiệm Serum chân không 4ml, nắp đỏ	3	Ống nghiệm lấy máu chân không Clot Activator 4ml	- Ống nghiệm chân không, chứa hoạt chất micronized silica dạng phun khô trên thành ống làm tăng sự đông máu. - Thể tích 4ml, kích thước 13x 75mm - Chất liệu ống: PET, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. - Nắp màu đỏ gồm 2 phần, phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và kim có thể đâm xuyên qua khi lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO	11010	Kima	Ý	Kima/ Ý	Khay/ 50 ống	Ống	60.000	1.680	100.800.000
293	7	589	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa dung dịch chất chống đông K2 EDTA 1ml	3	Ống nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông EDTA K2 1ml	- Ống nghiệm lấy máu chân không chứa dung dịch chất chống đông K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. - Lượng chất chống đông: 1,8 mg - Thể tích 1ml - Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. - Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO/ CE	13501	Kima	Ý	Kima/ Ý	Hộp/ 100 cái	cái	100.000	2.090	209.000.000
Tổng cộng		7	danh mục											Giá trị:	3.444.194.000

57. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm Quang Dương (Mã HSDT: 67)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
294	1	495	Miếng đặt vùng cằm	6	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ (Miếng đặt vùng cằm)	Miếng đặt vùng cằm chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, dễ tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn KFDA	A1-4040-XX, B1-4250-XX,AB-4460-XX,AB-4470-XX,AB-4480-XX,C1-4370-XX,D1-4480-XX,CD-4360-XX,E1-5895-XX,F1-5380-XX,G1-5575-XX	KEOSAN TRADING CO.	Hàn Quốc	KEOSAN TRADING CO./ Hàn Quốc	Hộp/ 1cái	cái	3	2.000.000	6.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
295	2	496	Miếng đặt vùng mũi	6	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ (Miếng đặt vùng mũi)	Miếng đặt vùng mũi chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, dễ tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn KFDA	3A, 3B, 5A, 5B, 5C, 5D, MA40, MA45, MA50, MB40, MB45, S2A, S2B, TA55, TB60, TB70, TC50, T40, T50, T55, T60, 2F45, M1, M2, M3, M4, 2CB, 2CL, 3CL, 2SB,Mimi A, MIMI B,Mimi C, hikko, ...	KEOSAN TRADING CO.	Hàn Quốc	KEOSAN TRADING CO./ Hàn Quốc	Gói/1 cái	cái	62	1.200.000	74.400.000
296	3	585	Quần áo định hình sau phẫu thuật cắt da mỡ đùi/hút mỡ đùi	3	QUẦN ÁO MẶC SAU PHẪU THUẬT VOE GARMENT, NUHA GARMENT - 3010	Quần áo định hình sau phẫu thuật cắt da/hút mỡ đùi, tạo ra lực nén phù hợp giúp cố định, giảm nguy cơ tụ dịch, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi - Chất liệu : polyamide, elastane - Kích cỡ: XXS, XS, S, M, L, XL, XXL	3010	VOE,S.A	Tây Ban Nha	VOE,S.A - Tây Ban Nha	Hộp/1 cái	Cái	5	2.915.000	14.575.000
297	4	586	Gen định hình bụng sau phẫu thuật cắt da mỡ bụng/hút mỡ bụng	3	QUẦN ÁO MẶC SAU PHẪU THUẬT VOE GARMENT, NUHA GARMENT - 3014	Gen định hình sau phẫu thuật căng da bụng/hút mỡ bụng, tạo ra lực nén phù hợp giúp, giảm nguy cơ tụ dịch, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi - Chất liệu : polyamide, elastane - Kích cỡ: XS, S, M, L, XL, XXL	3014	VOE,S.A	Tây Ban Nha	VOE,S.A - Tây Ban Nha	Hộp/1 cái	Cái	60	2.585.000	155.100.000
298	5	588	Gen vùng mặt sau phẫu thuật căng da mặt/cổ	3	QUẦN ÁO MẶC SAU PHẪU THUẬT VOE GARMENT, NUHA GARMENT - 1002, 1003	Gen vùng mặt sau phẫu thuật căng da mặt/cổ, tạo ra lực nén phù hợp giúp cố dịch túi, giảm nguy cơ tụ dịch, xê dịch túi, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi - Chất liệu : polyamide, elastane - Kích cỡ: S, M, L	1002, 1003	VOE,S.A	Tây Ban Nha	VOE,S.A - Tây Ban Nha	Hộp/1 cái	Cái	20	1.595.000	31.900.000
Tổng cộng		5	danh mục											Giá trị:	281.975.000

58. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Kỹ Thuật Hoàng Lộc (Mã HSDT: 68)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
299	1	202	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 9Fr, dài 10cm	3	Bộ dẫn đường MAC 2 nòng 9Fr 10cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường - Catheter bằng polyurethane cản quang, dây dẫn bằng thép không gỉ phủ Polytetrafloetylen (PTFE) - Cỡ 9Fr, dài 10cm - Dây dẫn lò xo 0.035", dài 45cm có đầu thẳng, đầu cong chữ J - Đi kèm: 1 kim dẫn 18G, dài 6.35cm, 1 đầu do áp lực, 1 bơm tiêm 5ml, 1 cây nong, 1 catheter bảo vệ chống nhiễm khuẩn dài 80cm có đầu nối Tuohy-Borst, băng dán tiệt trùng, 1 nòng trong 8Fr, 1 nắp đậy không lỗ; 1 nắp có lỗ, 1 nắp đựng kim, 1 khóa 4 ngã tốc độ cao, 3 miếng gạc 4x4". Có đường dẫn để đặt catheter đo cung lượng tim liên tục CCO. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	SI-11142	Arrow (Teleflex)	Mỹ	Arrow (Teleflex)-Mỹ	1cái/ gói vô trùng	Cái	20	2.100.000	42.000.000
300	2	204	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, phủ chlorhexadine và silver sulfadiazine, 7Fr, dài 16-> 20 cm	3	Catheter TMTT Arrow 3 nhánh, có phủ thuốc, 7F 16/20cm, kim Raulerson	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường phủ thuốc - Chất liệu: polyurethane - Kích thước: 7Fr, dài: 16->20cm - Cấu tạo: phủ thuốc chlorhexadine và silver sulfadiazine, chịu áp lực 400psi - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn CE/FDA - Hoặc tương đương loại Arrow	CV-22703-E; CV-25703-E	Arrow (Teleflex)	Mỹ	Arrow (Teleflex)-Mỹ	1cái/ gói vô trùng	Cái	670	924.000	619.080.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
301	3	249	Găng tay tiệt khuẩn, không bột, chiều dài khoảng 300 ± 05 mm, các cỡ	4	Găng tiệt trùng GAMMEX Non-Latex cổ găng thẳng, không bột, xanh lá	Găng tay tiệt khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật - Chất liệu: cao su neoprene, mặt ngoài phủ lớp siliocne trơn láng, mặt trong phủ Polyurethane và silicone - Màu sắc: xanh lá cây/ trắng sữa/ nâu - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, cổ găng tạo 1 lớp bo cổ tay không cuốn biên, sử dụng công nghệ tạo độ nhám ma sát ở lòng bàn tay và ngón tay, có khả năng chống tế bào/virut xâm nhập, tính trơ với cồn và một số hóa chất khác - Kích cỡ: 6, 6.5, 7, 7.5, 8, chiều rộng từ 77 ± 5 mm đến 95 ± 5mm, chiều dài khoảng 300 ± 05 mm - Độ dày tối thiểu khoảng 0.13mm - Độ bền kéo tối thiểu: trước khi sử dụng 24N, sau khi sử dụng 8N - Độ giãn dài tối thiểu: trước khi sử dụng 700%, sau khi sử dụng: 500% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Gammex Non-Latex Powder-Free	Ansell	Mã Lai	Ansell-Úc, Mã Lai	1cái/ gói vô trùng	Đôi	45.000	36.750	1.653.750.000
302	4	269	Túi chứa nước tiểu, có bộ đo thể tích, 2000ml	3	Bộ đo và đựng nước tiểu theo từng ml, có màng lọc khuẩn, điểm lấy mẫu nước tiểu không kim, 2 van 1 chiều	Túi chứa nước tiểu, có bộ đo thể tích - Chất liệu: ống đo và khoang chứa bằng Styrene acrylonitrile, túi chứa và dây dẫn bằng Polyvinyl chloride, - Kích thước: ống đo 40ml, khoang chứa 500ml, túi chứa 2.000ml - Cấu tạo: Bộ đo và đựng nước tiểu thải ra theo từng ml cấu tạo bằng nhựa tổng hợp (có 2 van 1 chiều chống trào ngược, màng lọc khuẩn 5 micron, van xả gạt ngang chữ T, dây nối khoang với túi chứa có điểm lấy mẫu không cần kim) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	UM500MM	Unomedical (ConvaTec)	Belarus (Ai-len, Anh)	ConvaTec-Thụy Sĩ	1cái/ gói vô trùng	Cái	4.000	294.000	1.176.000.000
303	5	296	Ống thông hậu môn, các cỡ	3	Ống thông hậu môn, PVC không có DEHP, dài 40cm, số 18, 20, 22, 25, 28	Kích cỡ: ống cỡ CH 18 ~ CH 28 Đdkt: polyurethane, đã loại DEHP, bề mặt trơn, không độc hại, sử dụng được tối đa 4 tuần; đầu ống bo tròn không gây chọc thủng niêm mạc; dây cản quang dài 50cm Đóng gói tiệt khuẩn bằng giấy Tyvek chống thấm. Đóng gói dây thẳng không cuộn tròn dây tránh gẫy gập.	Unomedical	Unomedical (ConvaTec)	Slovakia (Ai-len, Anh)	ConvaTec-Thụy Sĩ	1cái/ gói vô trùng	Cái	200	12.600	2.520.000
304	6	305	Bộ dây hút đàm kín, cỡ 12- >16Fr	3	Dây hút đàm kín CATHY, có màng lọc khuẩn 5micron, co nối xoay được, có khóa, 1 cổng súc rửa, CH12 ~ 16, dài 45cm	Bộ dây hút đàm kín dùng để hút đàm cho người bệnh có đặt ống nội khí quản hoặc mở khí quản nhằm giảm nguy cơ nhiễm trùng, giảm tình trạng thoát khí khi có thở máy Cấu tạo: - Ống hút bằng nhựa PVC pha silicone, thân trơn nhẵn, có cản quang, có vạch chia, mỗi vạch cách nhau 1cm. - Đường kính ngoài: 4.0 đến 5.3mm, dài khoảng 35 - 45cm. - Cỡ 12-> 16fr - Đầu ống kiểu Mully bo tròn có 3 lỗ hút: 1 lỗ lớn ở đầu xa và 2 lỗ hút hỗ trợ ở 2 bên. Ống hút được bảo vệ bằng vỏ bọc mỏng trong suốt, chất liệu bằng polyethylene - Van mở và khóa đường luồn ống hút bằng Polypropylene, dạng núm xoay, có chỉ báo vị trí đóng/mở - Van rửa một chiều: bằng silicone, xoay được, có nắp đậy - Màng lọc khuẩn: 5 micron, tại vị trí nút bấm - Đầu nối với ống nội khí quản/ mở khí quản: bằng Polypropylene, thiết kế dạng xoay theo chiều mũi tên - Đầu nối với thiết bị máy thở: chất liệu Polyethylene, tương thích với các thiết bị hỗ trợ hô hấp - Đầu nối với hệ thống hút: bằng Polypropylene, tương thích với hệt thống hút đàm tại Bệnh viện - Phụ kiện đi kèm: Co nối gấp - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cathy	Unomedical (ConvaTec)	Belarus (Ai-len, Anh)	ConvaTec-Thụy Sĩ	1bộ /gói vô trùng	Bộ	400	314.000	125.600.000
305	7	309	Ống hút đàm có khóa kiểm soát, cỡ 6-> 10Fr	3	Dây hút đàm UNOMEDICAL, có kiểm soát, số 6 -> 10, dài 53cm, tiệt trùng	Ống hút đàm có khóa kiểm soát - Chất liệu: nhựa PVC mềm, màu trắng, không DEHP, không Latex - Đường kính ngoài: từ 2.0 đến 3.3mm, chiều dài làm việc khoảng 28cm - Đầu hút bo tròn, loại thẳng, kiểu Mully - Co nối: mã hóa màu theo từng kích cỡ, tương thích với hệ thống hút của Bệnh viện - Kích cỡ: từ 6-> 10Fr - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Unomedical	Unomedical (ConvaTec)	Slovakia (Ai-len, Anh)	ConvaTec-Thụy Sĩ	1sợi /gói vô trùng	Cái	5.000	8.274	41.370.000
306	8	310	Ống hút đàm không có khóa kiểm soát, cỡ 6-> 16Fr	3	Dây hút đàm UNOMEDICAL, không kiểm soát 6Fr-16Fr, dài 530mm, tiệt trùng	Ống hút đàm không có khóa kiểm soát - Chất liệu: nhựa PVC mềm, màu trắng, không DEHP, không Latex - Đường kính ngoài: từ 2.0 đến 5.3mm, chiều dài khoảng 53cm, chiều dài làm việc khoảng 49cm - Đầu hút bo tròn, loại thẳng, kiểu Mully, lỗ hút nhỏ từ 1 -> 1.5mm - Độ cứng ống từ A64 -> A78 - Co nối: mã hóa màu theo từng kích cỡ, tương thích với hệ thống hút của Bệnh viện - Kích cỡ: 6-> 16Fr - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Unomedical	Unomedical (ConvaTec)	Slovakia (Ai-len, Anh)	ConvaTec-Thụy Sĩ	1sợi /gói vô trùng	Cái	250.000	5.460	1.365.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
307	9	311	Ống hút đàm kín 2 cổng, các cỡ	3	Dây hút đàm kín CATHY, có màng lọc khuẩn 5micron, co nối xoay được, có khóa. 1 cổng súc rửa, CH6, CH8, CH10, dài 45cm	Ống hút đàm kín 2 cổng - Chất liệu: ống hút bằng PVC - Kích cỡ 6Fr, 8Fr, 10Fr chiều dài từ 32 - 41.5cm, Adapters các cỡ 2.5 - 5.5mm - Đặc điểm: ống hút đàm có đánh dấu độ dài, có 3 adapters đi kèm chữ Y nối giữa nội khí quản dây máy thở và ống hút đàm, làm giảm tới đa khoảng chết tránh gây ứ CO2 - Tiêu chuẩn CE	Cathy	Unomedical (ConvaTec)	Belarus (Ai-len, Anh)	ConvaTec-Thụy Sĩ	1bộ /gói vô trùng	Bộ	50	336.000	16.800.000
308	10	385	Bình làm ẩm oxy, 340ml	3	Bình làm ẩm oxy Aquapak 340ml có nước tiệt trùng, co nối	Bình làm ẩm oxy 340ml, sử dụng cho người bệnh có chỉ định dùng oxy liệu pháp - Chất liệu: bình chứa bằng Polypropylene, bộ phận tạo ẩm bằng Polycarbonate - Có chứa 340ml nước tiệt khuẩn - Tốc độ: tối thiểu 2LPM - Co nối điều chỉnh lưu lượng đạt nồng độ oxy: từ 28% đến 98% - Van giảm áp suất: 350 - 700cmH2O - Không tạo bọt khí, không rung, không gây tiếng ồn - Tương thích với lưu lượng kế đang sử dụng tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	Aquapak (003-40)	Hudson (Teleflex)	Mỹ, Mexico	Teleflex-Mỹ	1 cái/ gói	Cái	5.700	110.250	628.425.000
309	11	451	Giấy đo điện tim, 144mmx30m, tương thích máy NIHOKODEN CadiofaxC	3	Giấy điện tim 6 cần 144mm x 30m, lõi tròn bằng nhựa cứng	Giấy đo điện tim dùng ghi điện tâm đồ - Chất liệu: làm từ bột giấy không chứa Bisphenol theo chuẩn ECHA, không chứa clo & cacbon, được xử lý phủ lớp đất sét đặc biệt và phủ lớp nhạy nhiệt trên cùng, đinh mục tốt in rõ nét - Kích cỡ: 144mm x 30m, độ dày khoảng 60micron/tờ - Đặc tính: In lưới hết cỡ giấy (không có khoảng trắng ngắt quãng), đường kẻ rõ nét, lõi tròn bằng nhựa cứng - Tương thích với máy đo điện tim 6 cần NIHOKODEN CadiofaxC tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Fukuda 144x30	Ceracarta	Ý	Ceracarta-Ý	10cuộn /gói	Cuộn	3.000	70.400	211.200.000
Tổng cộng		11	danh mục											Giá trị:	5.881.745.000

59. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Minh Hoàng (Mã HSDT: 69)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
310	1	161	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh, đầu to, 50ml	6	Bơm tiêm Freedom 50ml đầu to	Dung tích bơm tiêm là 50ml không kim dùng để bơm thức ăn - Ống bơm tiêm: được làm từ chất liệu nhựa PP dùng trong y tế, Độ PH: Trung tính - Piston được làm từ cao su có độ trơn láng - Thành bên trong bơm tiêm trơn, nhẵn và đồng chất - Bên ngoài ống tiêm có chia vạch rõ ràng - Đốc to lắp vừa dây cho ăn. - Bơm tiêm đóng gói từng cái bằng vỉ giấy và được tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình khép kín. - Bơm tiêm sử dụng một lần Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 2292		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical CO.,LTD/ Hàn Quốc	Hộp/25 cái	Cái	40.000	6.090	243.600.000
311	2	175	Bơm tiêm 10ml, có kim 23G, 25G	6	Bơm tiêm Freedom 10ml kim 23G x 1inc, 25G x 1 inc	Dung tích bơm tiêm là 10ml, độ lớn và dài của kim 23G x 1"; 25G x 1" - Ống bơm tiêm: được làm từ chất liệu nhựa PP dùng trong y tế, Độ PH: Trung tính - Piston được làm từ cao su có độ trơn láng. Đốc kim và nắp đậy đầu kim được làm từ chất liệu nhựa PP. Thành bên trong bơm tiêm trơn, nhẵn và đồng chất. Bên ngoài ống tiêm có chia vạch rõ ràng. Kim tiêm 23G x 1", Đường kính ngoài của kim: 0,635mm = 0,0250 inch, Đường kính trong của kim: 0,318mm = 0,0125 inch, Độ dài của kim: 1" = 1 inch = 25,4mm - Kim tiêm 25G x 1", Đường kính ngoài của kim: 0,508mm = 0,0200 inch, Đường kính trong của kim: 0,241mm = 0,0095 inch. Độ dài của kim: 1" = 1 inch = 25,4mm. Độ lớn đầu kim: 12" - Chất liệu làm thân kim: thép không rỉ, sắc bén,có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, không gây tổn thương khi chích - Bơm tiêm đóng gói từng cái bằng vỉ giấy và được tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình khép kín. - Bơm tiêm sử dụng một lần Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 2292		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical CO.,LTD/ Hàn Quốc	Hộp/100 cái	Cái	800.000	1.911	1.528.800.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
312	3	177	Bơm tiêm 1ml, có kim 26G	6	Bơm tiêm Freedom 1ml kim 26G x 1/2inc	Dung tích bơm tiêm là 1ml, độ lớn và dài của kim 26G x 1/2" - Ống bơm tiêm: được làm từ chất liệu nhựa PP dùng trong y tế, Độ PH: Trung tính - Cần đẩy: được làm từ chất liệu nhựa PP - Piston được làm từ cao su có độ trơn láng - Đốc kim và nắp đậy đầu kim được làm từ chất liệu nhựa PP- Thành bên trong bơm tiêm trơn, nhẵn và đồng chất - Bên ngoài ống tiêm có chia vạch rõ ràng - Kim tiêm 26G x 1/2"- Đường kính ngoài của kim: 0,635mm = 0,0250 inch - Đường kính trong của kim: 0,318mm = 0,0125 inch- Độ dài của kim: 1/2" = 1 inch = 12,7mm - Độ lớn đầu kim: 12# - Chất liệu làm thân kim: thép không rỉ, sắc bén,có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, không gây tổn thương khi chích - Bơm tiêm đóng gói từng cái bằng vỉ giấy và được tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình khép kín. - Bơm tiêm sử dụng một lần Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 2292		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical CO.,LTD/ Hàn Quốc	Hộp/100 cái	Cái	100.000	1.218	121.800.000
313	4	178	Bơm tiêm 20ml, có kim 23G	6	Bơm tiêm Freedom 20ml kim 23G	Dung tích bơm tiêm là 20ml, độ lớn và dài của kim 23G x 1" - Ống bơm tiêm: được làm từ chất liệu nhựa PP dùng trong y tế, Độ PH: Trung tính - Cần đẩy: được làm từ chất liệu nhựa PP - Piston được làm từ cao su có độ trơn láng - Đốc kim và nắp đậy đầu kim được làm từ chất liệu nhựa PP - Thành bên trong bơm tiêm trơn, nhẵn và đồng chất - Bên ngoài ống tiêm có chia vạch rõ ràng - Kim tiêm 23G x 1"- Đường kính ngoài của kim: 0,635mm = 0,0250 inch- Đường kính trong của kim: 0,318mm = 0,0125 inch- Độ dài của kim: 1" = 1 inch = 25,4mm- Độ lớn đầu kim: 12# - Chất liệu làm thân kim: thép không rỉ, sắc bén,có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, không gây tổn thương khi chích- Bơm tiêm đóng gói từng cái bằng vỉ giấy và được tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình khép kín.- Bơm tiêm sử dụng một lần Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 2292		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical CO.,LTD/ Hàn Quốc	Hộp/50 cái	Cái	150.000	3.255	488.250.000
314	5	179	Bơm tiêm 3ml, có kim 23G, 25G	6	Bơm tiêm Freedom 3ml kim 23G, 25G	Dung tích bơm tiêm là 3ml, độ lớn và dài của kim 23G x 1"; 25G x 1" - Ống bơm tiêm: được làm từ chất liệu nhựa PP dùng trong y tế, Độ PH: Trung tính - Piston được làm từ cao su có độ trơn láng- Đốc kim và nắp đậy đầu kim được làm từ chất liệu nhựa PP- Thành bên trong bơm tiêm trơn, nhẵn và đồng chất- Bên ngoài ống tiêm có chia vạch rõ ràng - Kim tiêm 23G x 1"- Đường kính ngoài của kim: 0,635mm = 0,0250 inch- Đường kính trong của kim: 0,318mm = 0,0125 inch- Độ dài của kim: 1" = 1 inch = 25,4mm - Kim tiêm 25G x 1"- Đường kính ngoài của kim: 0,508mm = 0,0200 inch- Đường kính trong của kim: 0,241mm = 0,0095 inch- Độ dài của kim: 1" = 1 inch = 25,4mm- Độ lớn đầu kim: 12# - Chất liệu làm thân kim: thép không rỉ, sắc bén,có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, không gây tổn thương khi chích - Bơm tiêm đóng gói từng cái bằng vỉ giấy và được tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình khép kín. - Bơm tiêm sử dụng một lần Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 2292		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical CO.,LTD/ Hàn Quốc	Hộp/ 100 cái	Cái	150.000	1.218	182.700.000
315	6	180	Bơm tiêm 50ml, có kim	6	Bơm tiêm Freedom 50ml kim 22G x 1 1/4"	Dung tích bơm tiêm là 50ml, độ lớn và dài của kim 22G x 1 1/4" - Ống bơm tiêm: được làm từ chất liệu nhựa PP dùng trong y tế, Độ PH: Trung tính - Cần đẩy: được làm từ chất liệu nhựa PP - Piston được làm từ cao su có độ trơn láng- Đốc kim và nắp đậy đầu kim được làm từ chất liệu nhựa PP- Thành bên trong bơm tiêm trơn, nhẵn và đồng chất- Bên ngoài ống tiêm có chia vạch rõ ràng - Kim tiêm 22G x 1 1/4"- Đường kính ngoài của kim: 0,635mm = 0,0250 inch- Đường kính trong của kim: 0,318mm = 0,0125 inch- Độ dài của kim: 1. 1/4" = 1,4inch = 6,35mm- Độ lớn đầu kim: 12# - Chất liệu làm thân kim: thép không rỉ, sắc bén,có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, không gây tổn thương khi chích - Bơm tiêm đóng gói từng cái bằng vỉ giấy và được tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình khép kín. - Bơm tiêm sử dụng một lần Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 2292		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical CO.,LTD/ Hàn Quốc	Hộp/ 25 cái	Cái	9.000	6.090	54.810.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
316	7	196	Kim tiêm dùng 1 lần, 26G	6	Kim tiêm Freedom 26G x 1 1/2"	- Kim tiêm 26G x 1 1/2" - Đường kính ngoài của kim: 0,635mm = 0,0250 inch - Đường kính trong của kim: 0,318mm = 0,0125 inch - Độ dài của kim: 1. 1/2" = 1,5 inch = 38,1mm - Độ lớn đầu kim: 12° - Chất liệu làm thân kim: thép không rỉ, sắc bén,có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, không gây tổn thương khi chích - Kim tiêm đóng gói từng cái bằng vỉ giấy và được tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình khép kín. - Kim tiêm sử dụng một lần Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 2292		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical CO.,LTD/ Hàn Quốc	Hộp/ 100 cái	Cái	3.000	525	1.575.000
Tổng cộng		7	danh mục											Giá trị:	2.621.535.000

60. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Hoàng Ánh Dương (Mã HSDT: 70)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
317	1	130	Gạc tẩm chlorhexidine 2%	3	SOFTA CLOTH CHX 2%	Khăn lau sát khuẩn, chứa 2% chlorhexidine digluconate + 70% isopropyl alcohol, hiệu quả diệt khuẩn sau 15 giây (Softa Cloth CHX 2%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016	19581	Nice-Pak International Limited	Anh	B.Braun/ Thụy Sỹ	Hộp/ 100 miếng	Miếng	100.000	2.100	210.000.000
318	2	171	Bơm tiêm cản từ, cỡ 65/115ml	6	Bơm tiêm cản từ, cỡ 65/115ml tương thích máy Medrad Spectris Solaris EP	Bơm tiêm cản từ dùng cho máy bơm tiêm điện tương thích với môi trường MRI, bộ bao gồm: - Hai bơm tiêm thể tích 65ml và 115ml + Chất liệu: Piton (polycarbonate), đầu cao su (polyisoprene), thân ống bơm (polyethylene terephthalate và polycarbonate). + Đường kính trong: 65ml (2.7cm), 115ml (3.6cm) + Vạch chia trên thân ống tiêm rõ nét: 65ml (mỗi vạch cách nhau 5ml), 115ml (mỗi vạch cách nhau 10ml). - Đầu bơm tiêm: kết nối Luer lock - Dây nối chữ T: + Chất liệu: polypropylene, polycarbonate, PVC, silicon. + Hai đầu kết nối female và một đầu luer lock. + Chiều dài: khoảng 150cm - Hai đầu lấy thuốc: chất liệu nhựa ABS - Ống bơm và dây nối chữ T: chịu áp lực khoảng 350psi. - Tiệt khuẩn - Tương thích máy Medrad Spectris Solaris EP - Đạt tiêu chuẩn: FDA/ ISO/ CE	100302	Shenzhen Antmed Co., Ltd	Trung Quốc	Shenzhen Antmed Co., Ltd/ Trung Quốc	Hộp/ 1 cái	Cái	720	382.725	275.562.000
319	3	181	Bơm tiêm 5ml, có kim 23G, 25G	6	OMNIVAN 5 ML WITH NEEDLE 23GX1 -OYS	- PolyPropylen - Không Latex, không PVC, không DEHP - Đầu kim 3 mặt vát, kim 23G - Mã màu của bao bì giúp phân biệt các size bơm tiêm tránh nhầm lẫn - Bao bì màu xanh lá - Miếng đệm bằng vật liệu tổng hợp (TPE), Ngăn ngừa các phản ứng dị ứng Lớp dầu silicone y tế giúp pít tông di chuyển trơn tru trong lòng ống - Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Thang đo dễ đọc cho liều lượng chính xác và tin cậy. - Chứng chỉ CE- ISO 13485:2016 - Tiệt trùng EO- Luer Slip	4750523-IN-OYS	Oyster Medisafe Pvt. Ltd..	Ấn Độ	B.Braun/ Đức	Hộp/75 cái	Cái	1.100.000	882	970.200.000
320	4	185	Kim cánh bướm, các cỡ	4	VENOFIX A G19 LUER LOCK+CLOSING CONE 30C/ VENOFIX A G21 LUER LOCK+CLOSING CONE/ VENOFIX A G23 LUER LOCK+CLOSING CONE 30C/ VENOFIX A G25 LUER LOCK+CLOSING CONE 30C/ VENOFIX A G27 LUER LOCK+CLOSING CONE 30C	- Đầu kim 3 mặt vát được trán 1 lớp silicon, làm bằng hợp kim Crôm-Nikel - Có đầu khóa Luer - Dây nối 30cm, không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Chiều dài kim 20 mm, đường kính kim 1.1 mm, tốc độ dòng chảy 43 ml/ phút - Chiều dài kim 20 mm, đường kính kim 0.8 mm, tốc độ dòng chảy 25 ml/ phút - Chiều dài kim 20 mm, đường kính kim 0.65 mm, tốc độ dòng chảy 11 ml/ phút - Chiều dài kim 15 mm, đường kính kim 0.5 mm, tốc độ dòng chảy 4.0 ml/ phút - Chiều dài kim 10 mm, đường kính kim 0.4 mm, tốc độ dòng chảy 2.0 ml/ phút - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	4056310/4056337/4056353/4056370/4056388	B.Braun	Malaysia	B.Braun/ Đức	Hộp/50 cái	Cái	5.000	4.620	23.100.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
321	5	192	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ	4	VASOFIX SAFETY FEP 18G,1.75 IN.,1.3X45MM-AP/ VASOFIX SAFETY FEP 20G,1.25 IN.,1.1X33MM-AP/ VASOFIX SAFETY FEP 22G,1 IN.,0.9X25MM-AP/ INTROCAN SAFETY-W FEP 24G, 0.7X19MM-AP	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Cathether nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 96ml/phút, Tốc độ chảy 5760 ml/giờ. Đường kính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 61ml/phút, Tốc độ chảy 3660 ml/giờ. Đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 33mm - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 36ml/phút, Tốc độ chảy 2160 ml/giờ. Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ. Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	4268130S-03/4268113S-03/4268091S-03/4254503-03	B.Braun	Malaysia	B.Braun/ Đức	Hộp/50 cái	Cái	95.000	15.330	1.456.350.000
322	6	201	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 7fr, dài 15 -> 20 cm	3	CERTOFIX DUO HF V720	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng, tốc độ cao(HF), kim V, cỡ 720 '-Kim dẫn đường chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí -Catheter bằng chất liệu polyurethan tương hợp cao, giúp lưu catheter lâu -Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn -Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter	4168534	B.Braun	Đức	B.Braun/ Đức	Hộp/10 cái	Cái	800	538.650	430.920.000
323	7	203	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, phủ thuốc polyhexanide, cỡ 7Fr, dài 15cm	3	CERTOFIX PROTECT DUO V715	Catheter Tĩnh Mạch Trung Tâm - Bộ có phủ chất kháng khuẩn, 2 nòng, dài 15cm, Catheter tĩnh mạch trung tâm có Polyhexanide kháng khuẩn, đường kính ngoài 7F, chiều dài 15cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G16, G16	4166159P	B.Braun	Đức	B.Braun/ Đức	Hộp/10 cái	Cái	300	799.995	239.998.500
324	8	206	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường bằng polyurethane, phủ thuốc polyhexanide, 7Fr, dài 20cm	3	CERTOFIX PROTECT TRIO V720	Catheter Tĩnh Mạch Trung Tâm - Bộ có phủ chất kháng khuẩn, 3 nòng, dài 20cm, Kim dẫn chữ V Guidewire dẫn đường đầu chữ J dao mổ và kim nong bằng nhựa Catheter tĩnh mạch trung tâm có Polyhexanide kháng khuẩn, đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18,G18 Đầu nối catheter có valve 2 chiều dây điện cực để đo ECG	4163214P	B.Braun	Đức	B.Braun/ Đức	Hộp/10 cái	Cái	300	900.900	270.270.000
325	9	207	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, bằng Polyurethan, cỡ 7Fr, dài 15/20cm	3	CERTOFIX TRIO 720 (ECONOLINE)	Catheter Tĩnh Mạch Trung Tâm - Bộ đơn giản, 3 nòng, dài 15cm Kim dẫn đường thẳng Dây guidewire dẫn đường đầu chữ J Có dao mổ và kim nong bằng nhựa Catheter bằng chất liệu polyurethan chiều dài 20cm, 3 nòng, đường kính nòng G16, G16,G16	4163206E	B.Braun	Đức	B.Braun/ Đức	Hộp/10 cái	Cái	500	529.200	264.600.000
326	10	228	Dây truyền dịch có bộ điều chỉnh tốc độ, dài 150cm	3	EXADROP PREC FL.REG INTRAF.PRML.150CM LL	- Chiều dài dây 150cm - Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm - Có bộ điều chỉnh giọt từ 3ml/h - 270ml/h - Có khóa kẹp dừng truyền dịch tạm thời mà không cần chỉnh lại tốc độ truyền - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Có chứng nhận EN ISO 13485:2012 - Chứng nhận CE	4061209	B.Braun	Hungary	B.Braun/ Đức	Thùng/ 50 cái	Cái	2.000	68.985	137.970.000
327	11	230	Dây truyền dịch đuổi khí tự động, dài 180cm	3	INTRAFIX SAFESET LL, 180 CM TYPE I.S.	- Chiều dài dây 180cm - Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm - Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Chịu áp lực đến 2 bar - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Cửa chích thuốc an toàn ngăn tai nạn do kim đâm vào tay điều dưỡng - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE - Sản xuất tại Việt Nam	4063005	B.Braun	Việt Nam	B.Braun/ Đức	Thùng/ 100 bộ	Bộ	550.000	18.900	10.395.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
328	12	231	Dây truyền dịch tránh ánh sáng, dài 180cm	3	INTRAFIX SAFESET UV-PROTECT. LL, 180CM	- Chiều dài dây 180cm, dây màu cam có khả năng tránh ánh sáng - Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm - Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Chất liệu PUR - Cửa chích thuốc an toàn ngăn tai nạn do kim đâm vào tay điều dưỡng - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	4063131	B.Braun	Việt Nam	B.Braun/ Đức	Thùng/ 100 cái	Cái	300	28.980	8.694.000
329	13	235	Dây truyền máu đầu xoắn	3	SANGOFIX ES SLIM SPIKE LL 180CM	- Dây dài 180cm - Có chức năng đuổi khí tự động - Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Kích thước màng lọc 200µm - Diện tích màng lọc 11cm2 - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE - Đầu khóa vặn xoắn Spin Lock	4034228	B.Braun	Việt Nam	B.Braun/ Đức	Thùng/ 100 bộ	Bộ	3.000	22.575	67.725.000
330	14	238	Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 100cm	3	DISCOFIX C, 3WSC,BLUE,100CM TUBE	- Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Chịu áp lực dưới 2 bar - Dây nối dài 100 cm - Thể tích mồi 6.4ml - Thời gian sử dụng 96h - Vật liệu Polyamide - Dây nối không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	16560C	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun/ Đức	Thùng 50 cái	Cái	15.000	21.840	327.600.000
331	15	240	Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 25cm	3	DISCOFIX C, 3WSC,BLUE,25CM TUBE	- Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Chịu áp lực dưới 2 bar - Dây nối dài 25 cm - Thể tích mồi 2ml - Thời gian sử dụng 96h - Vật liệu Polyamide - Dây nối không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	16520C	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun/ Đức	Thùng 50 cái	Cái	60.000	18.885	1.133.100.000
332	16	250	Găng tay tiệt khuẩn, không bột, dài khoảng 290 ± 10 mm	6	Găng tay cao su tự nhiên phẫu thuật tiệt trùng không bột Profeel DHD Platinum các số 6; 6.5; 7; 7.5	- Chất liệu chính: Mủ cao su tự thiên cô đặc - Loại: Găng tay tiệt trùng không bột, tiệt trùng bằng phương pháp chiếu xạ Gamma - Phủ một lớp polymer để tạo ra bề mặt mịn màng để hỗ trợ người sử dụng, được thiết kế các ngón tay thẳng mượt, phù hợp hình dáng bàn tay người sử dụng, viền gân ở cổ tay. - Màu sắc: trắng tự nhiên - Kích cỡ : Số 6; 6,5; 7; 7,5 - Độ dài găng tay tối thiểu khoảng: 290 ± 10 mm, độ dày lòng bàn tay tối thiểu: 0.13mm, chiều rộng từ 77 ± 5 mm đến 95 ± 5mm - Độ bền kéo tối thiểu trước khi sử dụng: 24MPa; sau khi sử dụng: 18 MPa - Độ giãn dài tối thiểu trước khi sử dụng: tối thiểu 750%, sau khi sử dụng: 560% -Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO 9001 :2015 ISO13485:2016		WRP	Malaysia	WRP/ Malaysia	Hộp/50 đôi	Đôi	280.000	13.650	3.822.000.000
333	17	314	Dây nối dùng truyền thuốc qua bơm tiêm điện, dài 140 ± 5cm	3	EXTENSION LINE, TYPE: MINIMUM VOLUME, 140CM	- Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Thể tích mồi dịch 1ml - Đường kính trong: 0.9 mm. Đường kính ngoài: 1.9mm - Tốc độ 0.9ml/m : áp lực 2 bar - Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	9500065	B.Braun	Việt Nam	B.Braun/ Đức	Hộp/25 cái	Cái	40.000	12.915	516.600.000
334	18	318	Khóa ba ngã	3	DISCOFIX C-3 BLUE	- Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Thể tích mồi 0.26ml - Chịu áp lực dưới 2 bar - Thời gian sử dụng 96h - Vật liệu polyamide - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	16494C	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun/ Đức	Hộp/100 cái	Cái	28.000	10.080	282.240.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
335	19	325	Lưỡi dao mổ, cỡ 10, 11, 12, 15, 20, 21	3	Lưỡi dao mổ Feather bằng thép không gỉ các số 10; 11; 12, 15; 20; 21	Lưỡi dao phẫu thuật Feather: Feather là một nhà tiên phong trong đổi mới công nghệ và sáng tạo lưỡi dao cực kỳ sắc nét, lưỡi dao bền. - Kích thước: bao gồm các số 10, 11, 12, 15, 20, 21 - Chất liệu : Thép không rỉ. Thiết kế cân đối, mềm dẻo, rất sắc bén, gắn vào cán dễ dàng. Thao tác thuận tiện cho các phẫu thật mắt, tai mũi họng, thẩm mỹ; tương thích với cán dao bằng tay. Đóng gói tiệt trùng phương pháp chiếu xạ Gamma từng cái. Quy cách: hộp/100 cái. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485:2016		Feather	Nhật	Feather/ Nhật	Hộp/ 100 cái	Cái	55.000	4.830	265.650.000
336	20	330	Dao mổ cùng mạc, 15 độ	3	Lưỡi dao rạch vi phẫu cho mắt 15 độ Incision Knife Feather	Dao chọc tiền phòng 15 độ bằng thép không gỉ, cạnh mài ngang, 2 mặt vát - Incision Knife Feather Lưỡi dao thẳng và siêu bén được mài giũa chính xác đến từng micro đơn vị giúp tối ưu hóa rạch semilaminar và rạch chọc tiền phòng vùng cùng mạc và giác mạc. Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO, EC, Free Sales	P-715	Feather	Nhật	Feather/ Nhật	Hộp/ 5 bộ	Bộ	650	97.650	63.472.500
337	21	504	Nút đậy catheter	3	COMBI STOPPER RED	- Nút đậy dùng trong pha thuốc ung thư, sử dụng 2 đầu để kết nối - Vật liệu PE (Polyethylene) - Đầu nối Luer Lock và Luer Slip - Đầu vô trùng phù hợp với các loại dây truyền dịch và xy lanh - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	4495101	B.Braun	Đức	B.Braun/ Đức	Hộp/100cái	Cái	15.000	2.751	41.265.000
Tổng cộng		21	danh mục											Giá trị:	21.202.317.000

61. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát (Mã HSDT: 71)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
338	1	380	Bao chụp kính hiển vi 122x209cm	5	Bao chụp kính hiển vi, 122x209cm	Bao chụp kính hiển vi, chất liệu plastic trong suốt có 3 đầu chụp để quan sát, mỗi đầu có 2 lỗ với đường cắt sẵn, có tấm kính bao đầu kính hiển vi với đường kính 65mm, chất liệu bằng pha lê trong suốt, - Kích cỡ 122 x 209cm - Tiệt khuẩn	17A02	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Hộp/50 cái	Cái	500	497.700	248.850.000
339	2	390	Bộ chăm sóc vết thương sử dụng 1 lần	5	Bộ chăm sóc vết thương	Bộ chăm sóc vết thương dùng 1 lần, bao gồm: - 05 Miếng gạc (5x6.5)cm 6 lớp - 20 Gòn viên đường kính 2cm - 01 Kẹp trắng bằng nhựa dài 13cm - 01 Kềm bằng nhựa dài 14cm - 01 Khay nhựa 4 ngăn 24cm (l) x 15cm (w) x2.5cm(h) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO	K0022	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Hộp/70 Bộ	Bộ	15.000	29.400	441.000.000
340	3	393	Bộ khăn gây tê ngoài màng cứng	5	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Bộ khăn gây tê ngoài màng cứng, bao gồm: - 1 khay có 4 ngăn chứa dung dịch - 3 gạc không dệt 8 lớp - 5 gòn viên đường kính 3cm - 1 kẹp bông sát khuẩn dài 19cm - 1 khăn có lỗ tròn 8cm: 100cm x 100cm chất liệu vải bán thấm - 1 khăn thấm 33cm x 40cm - 1 khăn trải bàn dụng cụ - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	K1019	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Hộp/35 Bộ	Bộ	1.500	59.325	88.987.500
341	4	401	Bộ thông tiểu dùng 1 lần	5	Bộ thông tiểu	Bộ thông tiểu dùng 1 lần bao gồm: 01 Bơm tiêm 10ml 01 Khăn lỗ chất liệu vải bán thấm 48gsm, đường kính lỗ 15cm, kích thước (75x75)cm 02 Miếng gạc (10x10)cm 8 lớp 10 Miếng gạc (5x6.5)cm 8 lớp 01 Gel bôi trơn 01 Kẹp bằng nhựa cứng dài 19cm 01 Khăn đa dụng bằng vải không dệt 5 lớp SMMMS 43gsm, kích thước (50x60)cm 01 Khay nhựa 3 ngăn, kích thước 24cm (l) x 15cm (w) x2.5cm(h) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO	K1017	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Hộp/45 Bộ	Bộ	1.500	35.700	53.550.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
342	5	457	Giấy gói dụng cụ, cỡ 100cm x 100cm	5	Giấy gói (SMS) 100 x 100	Giấy gói dụng cụ; - Chất liệu bằng vải không dệt SMS khoảng 50g/m2, có khả năng chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, - Kích thước: 100cm x 100cm, - Tiêu chuẩn vật liệu và đóng gói như: EN/ ISO - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, plasma, EO...	N01W05	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Hộp/165 tờ	Tờ	29.160	12.390	361.292.400
343	6	458	Giấy gói dụng cụ, cỡ 120cm x 120cm	5	Giấy gói (SMS) 120 x 120	Giấy gói dụng cụ; - Chất liệu bằng vải không dệt SMS khoảng 50g/m2, có khả năng chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, - Kích thước: 120cm x 120cm, - Tiêu chuẩn vật liệu và đóng gói như: EN/ ISO - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, plasma, EO...	N01W07	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Hộp/150 tờ	Tờ	700	13.440	9.408.000
344	7	459	Giấy gói dụng cụ, cỡ 80cm x 80cm	5	Giấy gói (SMS) 80 x 80	Giấy gói dụng cụ; - Chất liệu bằng vải không dệt SMS (Spunbond + Meltblown + Spunbond Nonwovens) khoảng 50g/m2, có khả năng chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện - Kích thước: 80 cm x80 cm - Tiêu chuẩn vật liệu và đóng gói: EN/ ISO - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, plasma, EO...	N01W01	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Hộp/200 tờ	Tờ	79.580	9.765	777.098.700
345	8	546	Tấm lót giường bằng spunpond, 60 x 180cm	5	MIẾNG LÓT GIƯỜNG 60 x 180 CM, 30GSM, TRẮNG, DẠNG CUỘN, 50 MIẾNG/CUỘN	Tấm lót giường - Chất liệu: vải không dệt spunpond, màu trắng - Kích thước: rộng 60cm, dài khoảng 180cm, 25gsm Spunbond - Đặc tính: dạng cuộn, có đường phân cách giữa các miếng - Hỗ trợ lắp đặt giá đỡ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	N00R01E	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Cuộn/50 miếng	Miếng	505.000	4.935	2.492.175.000
346	9	547	Tấm lót giường bằng spunpond, 80 x 220cm	5	MIẾNG LÓT GIƯỜNG 80 x 220 CM, SPUNBOND 25GSM, TRẮNG, DẠNG CUỘN, 40 MIẾNG/ CUỘN	Tấm lót giường - Chất liệu: vải không dệt spunpond, màu trắng - Kích thước: rộng 80cm, dài khoảng 220cm, 25gsm Spunbond - Đặc tính: dạng cuộn, có đường phân cách giữa các miếng - Hỗ trợ lắp đặt giá đỡ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	N00R01L	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát - Việt Nam	Cuộn/40 miếng	Miếng	480	7.455	3.578.400
Tổng cộng		**9**	**danh mục**											**Giá trị:**	**4.475.940.000**

62. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật An Pha (Mã HSĐT: 72)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
347	1	60	Băng đàn hồi, tự dính, 10cm x 4,5m	3	1584S Băng thun tự dính COBAN 10cm x 4,5m	Băng đàn hồi tự dính dùng để cố định hoặc băng ép - Chất liệu: Cao su thiên nhiên: 50 - 65%, vải polyester: 10 - 20%, vải polyurethane co giãn: 10 - 20%, chất kết dính polymer acrylic: 10 - 20%, thuốc màu: < 1% - Kích thước: 10cm x 4.5m - Đặc tính: co giãn và tự dính, không cần keo, không cần ghim, các lớp băng dính vào chính nó, không dính vào các vật liệu khác hoặc da. - Tiệt khuẩn từng cuộn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	1584S	3M	Mỹ	3M, Mỹ	Gói/ 1 cuộn	Cuộn	500	85.000	42.500.000
348	2	61	Băng đàn hồi, tự dính, 7.5cm x 4.5m	3	1583 Băng thun tự dính COBAN 7,5cm x 4,5m	Băng đàn hồi tự dính dùng để cố định hoặc băng ép - Chất liệu: Cao su thiên nhiên: 50 - 65%, Vải polyester: 10 - 20%, Vải polyurethane co giãn: 10 - 20%, Chất kết dính polymer acrylic: 10 - 20%, Thuốc màu: < 1% - Kích thước: 7.5cm x 4.5m - Đặc tính: co giãn và tự dính, không cần keo, không cần ghim, các lớp băng dính vào chính nó, không dính vào các vật liệu khác hoặc da. - Tiệt khuẩn từng cuộn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	1583	3M	Đức	3M/ Mỹ	Gói/ 1 cuộn, 18 gói/ thùng	Cuộn	476	36.500	17.374.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
349	3	65	Băng cá nhân 2x6cm	6	626-100V 3M First Aid Dressing Soft Fabric Băng cá nhân y tế 3M	Kích thước: 19mm x 60mm * Lớp nền: Vải co giãn được làm từ tơ nhân tạo và polyamide * Lớp keo dính: Keo acrylate dùng trong y khoa/phẫu thuật có độ dính tốt, không có nguồn gốc mủ cao su, ít gây dị ứng cho da, không sót keo khi tháo băng ra * Miếng lót không dính được làm từ vải không dệt được cán với màng PE.	626-100V	3M	Thái Lan	3M/ Thái Lan	Hộp/ 100 miếng	Miếng	2.500.000	380	950.000.000
350	4	67	Băng dính trong suốt cố định kim luồn, 3.8 x 4.5cm	3	1680 Băng phim trong vô trùng không thấm nước 3M Tegaderm I.V 3,8 x 4,5cm	Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho trẻ em - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan 14%, lớp keo acrylate khoảng 25%, ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm - Kích thước: 3.8 x 4.5cm - Viền xung quanh bằng vải không dệt, độ chắc chắn lớn hơn trọng lực 2.5kg, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luồn - Có khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác. - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Có băng keo cố định đi kèm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1680	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 100 miếng	Miếng	2.000	20.000	40.000.000
351	5	68	Băng dính trong suốt cố định kim luồn, 6.5 x 7cm	3	1683 Băng Tegaderm™ I.V. Advanced Securement Dressing	Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho người lớn - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan 14%, lớp keo acrylate khoảng 25%, ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm - Kích thước: 6.5cm x 7cm - Viền xung quanh bằng vải không dệt, độ chắc chắn lớn hơn trọng lực 2.5kg, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luồn - Có khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác. - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Có băng keo cố định đi kèm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1683	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 100 miếng	Miếng	220.000	10.500	2.310.000.000
352	6	73	Băng dính trong suốt, 10 x 12cm	3	1626W Băng phim trong Tegaderm vô trùng	Băng dính trong suốt dùng trong cố định các loại catheter - Chất liệu: màng Polyurethane 8-15% trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic <30% (không latex) - Có viền giấy bo tròn tráng Silicon 5-15% - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Đặc tính: Kháng vi khuẩn/virut với đường kính >27nm, quan sát được vùng tiêm và vùng da, thông thoáng, co giãn theo chuyển động của da, hạn chế kích ứng da - Kích cỡ: 10cm x 12cm - Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1626W	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 50 miếng	Miếng	25.000	9.870	246.750.000
353	7	74	Băng dính trong suốt, 2.5cm x 9m	3	1527-1 Băng dán y tế TRANSPORE 2,5cm x 9,1m	Băng keo trong suốt y tế dùng để cố định ống thông, thiết bị tiêm truyền - Chất liệu: plastic trong suốt, không đàn hồi được phủ keo Acrylate khoảng 10 - 20% (không có cao su tự nhiên) - Xé được 2 chiều, chống thấm nước, không gây kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra. Dễ xé theo 2 chiều - Kích thước 2,5cm x 9m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	1527-1	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/12 cuộn	Cuộn	34.000	21.000	714.000.000
354	8	75	Băng dính trong suốt, 6 x 7cm	3	1624W Băng Tegaderm film vô trùng cố định kim luồn TM 6cm x 7cm	Băng dính trong suốt dùng trong cố định các loại catheter - Chất liệu: màng Polyurethane 8-15% trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic <30% (không latex) - Có viền giấy bo tròn tráng Silicon 5-15% - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Đặc tính: Kháng vi khuẩn/virut với đường kính >27nm, quan sát được vùng tiêm và vùng da, thông thoáng, co giãn theo chuyển động của da, hạn chế kích ứng da - Kích cỡ: 6cm x 7cm - Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1624W	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 50 miếng	Miếng	40.000	4.800	192.000.000
355	9	79	Gạc Alginate, cỡ 15x15cm	6	90305 Băng vết thương loét tiết dịch y tế TEGADERM ALGINATE Ag, kích thước 15cm x 15cm	Gạc Alginate thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng có kích thước < 15cm - Thành phần: Muối Calcium; Alginic acid: 60-90%, Carboxymethyl Cellulose: 10-30%, Muối bạc: 3-7% - Kích thước: 15cm x 15cm, dạng miếng - Khả năng hút dịch tiết 24,6g/100 cm2; diệt các vi khuẩn phổ rộng, giảm mùi hôi của vết thương, thời gian tác dụng khoảng 14 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	90305	3M	Anh	3M/ Mỹ	Hộp/ 5 miếng	Miếng	150	360.000	54.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
356	10	80	Gạc Alginate, dạng cuộn, cỡ 2.5x30.4cm	6	90307 Băng vết thương loét tiết dịch y tế TEGADERM ALGINATE Bạc 2,5x30,4cm	Gạc thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng - Thành phần: Muối Calcium; Alginic acid: 60-90%, Carboxymethyl Cellulose: 10-30%, Muối bạc: 3-7% - Kích thước: 2,5cm x 30cm, dạng cuộn - Khả năng hút dịch tiết 24,6g/100 cm2; diệt các vi khuẩn phổ rộng, giảm mùi hôi của vết thương, thời gian tác dụng khoảng 14 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	90307	3M	Anh	3M/ Mỹ	Hộp/ 5 miếng	Miếng	500	220.000	110.000.000
357	11	99	Gạc 2 x 4cm gắn với băng dính trong suốt, cỡ 5 x7cm	3	3582 Băng dán vô khuẩn Tegaderm Pad Film, 5cm x 7cm	Gạc gắn băng dính trong suốt, dùng cho vết mổ nội soi, có chiều dài < 4cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 5cm x 7cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 2cm x 4cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính găng tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói vô khuẩn riêng từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	3582	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 50 miếng	Miếng	80.000	5.800	464.000.000
358	12	100	Gạc 3 x 5cm gắn với băng dính bằng vải không dệt, cỡ 6 x 8cm	6	3662A Soft Cloth Dressing with Pad 6cm x 8cm	Gạc gắn với băng dính bằng vải không dệt, dùng cho vết thương, vết mổ < 8cm - Nền băng bằng vải không dệt Polyester 10 - 20%, phủ lớp keo Acrylate <20%, viền bo tròn, kích thước 6cm x 8cm - Gạc thấm hút ở giữa miếng băng bằng vải không dệt Polypropylen, không dính vào vết thương, kích thước 3cm x 5cm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	3662A	3M	Thái Lan	3M/ Thái Lan	Hộp/ 50 miếng	Miếng	30.000	4.600	138.000.000
359	13	101	Gạc 4 x 14cm gắn với băng dính bằng vải không dệt, cỡ 9 x 20cm	6	3670A Soft Cloth Dressing with Pad 9cm x 20cm	Gạc gắn với băng dính bằng vải không dệt, dùng cho vết thương, vết mổ < 20cm - Nền băng bằng vải không dệt Polyester 10 - 20%, phủ lớp keo Acrylate <20%, viền bo tròn, kích thước 9cm x 20cm - Gạc thấm hút ở giữa miếng băng bằng vải không dệt Polypropylen, không dính vào vết thương, kích thước 4cm x 14cm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3670A	3M	Thái Lan	3M/ Thái Lan	Hộp/ 25 miếng	Miếng	3.000	9.500	28.500.000
360	14	102	Gạc 4 x 20cm gắn với băng dính trong suốt, cỡ 9 x25cm	3	3591 Băng dán vô khuẩn Tegaderm Pad Film, 9cm x 25cm	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết mổ, có chiều dài < 25cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 9cm x 25cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 4cm x 20cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính găng tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói vô khuẩn riêng từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	3591	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 25 miếng	Miếng	14.700	27.000	396.900.000
361	15	103	Gạc 4 x10cm gắn với băng dính trong suốt, cỡ 9 x15cm	3	3589 Băng dán vô khuẩn Tegaderm Pad Film, 9cm x 15cm	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết mổ, có chiều dài < 10cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 9cm x 15cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 4cm x 10cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính găng tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3589	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 25 miếng	Miếng	8.000	18.000	144.000.000
362	16	107	Gạc hydrocolloid, cỡ 15 x 15cm	3	90005 Miếng dán thấm hút dịch TEGADERM HYDROCOLLOID 15cm x 15cm (hình vuông)	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch giúp duy trì môi trường ẩm cho vết thương, bảo vệ các vết thương, loét, trầy xước, chỗ cho da ghép, tổn thương do ma sát - Chất liệu: Hydrololloid khoảng 60 -70%, phủ lớp keo Acrylate <5% (không latex), lớp màng Film bán thấm bằng polyurethane 1 - 5% phủ ngoài - Kích thước: 15 x 15cm - Đặc tính: thấm hút dịch, chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/ virut có đường kính ≥ 27nm, có lớp giấy lót tráng silicon dễ dàng tháo gỡ và thao tác, hạn chế kích ứng da - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	90005	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 3 miếng	Miếng	200	228.000	45.600.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
363	17	108	Gạc hydrocolloid, dùng cho vùng cùng cụt, 12 x 13cm (±0,5)	3	90007 Miếng dán thấm hút dịch TEGADERM HYDROCOLLOID Sacral 12cm x 13.9cm - vùng cùng cụt	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch giúp duy trì môi trường ẩm cho vết thương, bảo vệ các vết thương, loét, trầy xước, chỗ cho da ghép, tổn thương do ma sát, dùng cho vùng cùng cụt - Lớp Hydrololloid khoảng 70%, kích thước 12 x 13cm - Lớp màng Film bán thấm bằng polyurethane 1 - 5% phủ ngoài, kích thước 16 x17cm - Phủ lớp keo Acrylate < 5%(không latex) - Đặc tính: thấm hút dịch, chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/ virut có đường kính ≥ 27nm, có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, hạn chế kích ứng da - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	90007	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 6 miếng	Miếng	300	195.000	58.500.000
364	18	109	Gạc hydrocolloid, hình oval, cỡ 10 x 12cm (±0,5)	3	90003 Băng Tegaderm Hydrocolloid - oval 10 x 12cm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch giúp duy trì môi trường ẩm cho vết thương, bảo vệ các vết thương, loét, trầy xước, chỗ cho da ghép, tổn thương do ma sát. - Lớp Hydrololloid khoảng 70%, hình oval ở giữa, kích thước 10 x 12cm (±0,5) - Lớp màng Film bán thấm bằng polyurethane 1 - 5% phủ ngoài, kích thước 13 x 15cm (±0,5) - Phủ lớp keo Acrylate < 5%(không latex) - Đặc tính: thấm hút dịch, chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/ virut có đường kính ≥ 27nm, có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, hạn chế kích ứng da - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	90003; 90023	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 5 miếng hoặc hộp/ 10 miếng	Miếng	500	98.000	49.000.000
365	19	110	Gạc hydrocolloid, hình oval, cỡ 7 x 9cm (±0,5)	3	90001 Miếng thấm hút dịch TEGADERM HYDROCOLLOID với Gel Pad 7cm x 9cm (hình oval)	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch giúp duy trì môi trường ẩm cho vết thương, bảo vệ các vết thương, loét, trầy xước, chỗ cho da ghép, tổn thương do ma sát. - Lớp Hydrololloid khoảng 70%, hình oval ở giữa, kích thước 7 x 9cm (±0,5) - Lớp màng Film bán thấm bằng polyurethane 1 - 5% phủ ngoài, kích thước 10cm x 12cm (±0,5) - Phủ lớp keo Acrylate < 5%(không latex) - Đặc tính: thấm hút dịch, chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/ virut có đường kính ≥ 27nm, có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, hạn chế kích ứng da - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	90001; 90021	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 5 miếng	Miếng	1.000	88.000	88.000.000
366	20	114	Gel hydrogel làm ẩm vết thương	6	91111 Gel vô khuẩn làm ẩm vết thương TEGADERM HYDROGEL 25gr	Gel hydrogel làm ẩm vết thương, tạo môi trường ẩm, và làm mềm các giả mạc, các vết hoại tử khô, giảm đau - Thành phần: Sodium Tetraborate < 0.1% giữ nước > 80%, Propylene glycol < 15%, Guar gum 1 - 5% - Đóng gói tiệt khuẩn từng tuýp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	91111	3M	Anh	3M/ Mỹ	Hộp/ 10 ống	Ống	100	168.000	16.800.000
367	21	116	Gạc xốp (foam) 10 x 11cm, màng film phủ ngoài, cỡ 14 x 15cm (±0,5)	3	90613 Băng dán vô khuẩn TEGADERM FOAM ADHESIVE, 10 x 11cm, film phủ ngoài 14.3cm x 15.6cm	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, tại các vị trí như gót chân hoặc khuỷu tay, cùng cụt - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 10 x 11cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 14x 15cm (±0,5) - Đặc tính:hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính ≥ 27nm, khả năng thấm hút dịch tiết >85ml - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	90613	3M	Mỹ/ Đức	3M/ Mỹ	Hộp/ 5 miếng	Miếng	240	120.000	28.800.000
368	22	117	Gạc xốp (foam) 13 x 17cm, màng film phủ ngoài, cỡ 19 x 22cm	3	90616 Băng dán vô khuẩnTEGADERM FOAM ADHESIVE 13 x17cm, màng film phủ ngoài 19cm x 22.2cm	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, có chiều dài <22cm - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 13 x 17cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 19 - 22cm - Đặc tính: hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính ≥ 27nm, khả năng thấm hút dịch tiết >85ml - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	90616	3M	Mỹ/ Đức	3M/ Mỹ	Hộp/ 5 miếng	Miếng	200	180.000	36.000.000
369	23	118	Gạc xốp (foam) 6 x 7cm, màng film phủ ngoài, cỡ 10 x 11cm	3	90611 Băng y tế vô trùng TEGADERM FOAM ADHESIVE 6 x 7cm, film phủ ngoài 10 x 11cm	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, tại các vị trí như gót chân hoặc khuỷu tay, cùng cụt - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 6 x 7cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 10 x 11cm - Đặc tính:hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính ≥ 27nm, khả năng thấm hút dịch tiết >85ml - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	90611	3M	Mỹ/ Đức	3M/ Mỹ	Hộp/ 10 miếng	Miếng	600	95.000	57.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu							Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
370	24	133	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 2%, 10 x 12cm	3	1658R Tegaderm CHG 10cm x 12cm	Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 2% dùng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm - Màng film Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate ≤ 15%; chính giữa có Gel CHG kháng khuẩn 35 - 45%, kích thước 3 x 4cm; xung quanh viền vải không dệt; - Kích thước 10x12cm - Đặc tính: Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính ≥27nm, thấm máu và dịch tiết. Viền vải xung quanh giúp cố định chắc chắn hơn. Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da. Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng. Có tích hợp sẵn các đoạn băng keo cố định đi kèm dùng cho cố định dây truyền dịch - Thời gian lưu tối thiểu 5 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1658R	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 25 miếng	Miếng	4.000	157.000	628.000.000
371	25	135	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật 56x45cm	3	6650 Màng mổ IOBAN có phủ iodophur 56x45	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn - Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophur hàm lượng 0.117 -> 0.197 mg/cm² kháng khuẩn phổ rộng, lớp giấy lót - Kích thước: băng 56cm x 45cm, tổng thể: 66cm x 45cm - Đặc tính: Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ. Cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	6650	3M	Mỹ/ Mexico	3M/ Mỹ	Hộp/ 10 miếng	Miếng	1.500	149.940	224.910.000
372	26	136	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật phủ Iodophur, 34x35cm	3	6640 Màng mổ IOBAN có phủ iodophur 34x35cm	Miếng dán sát dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn - Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophur hàm lượng 0.117 -> 0.197 mg/cm² kháng khuẩn phổ rộng, lớp giấy lót - Kích thước: băng 34cm x 35cm, tổng thể: 44cm x 35cm - Đặc tính: Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	6640	3M	Mỹ/ Mexico	3M/ Mỹ	Hộp/ 10 miếng	Miếng	3.000	114.765	344.295.000
373	27	137	Dung dịch dạng xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực	6	3346E Dung dịch Cavilon bảo vệ da 28ml	Dung dịch dạng xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực - Thành phần: Hexamethyldisiloxane 65 -> 90%, Isooctane 8 -> 12%, Acrylate Terpolymer 3 -> 12%, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer 0.1 -> 5%, không chứa cồn - Thời gian khô: <30 giây - Thời gian tác dụng kéo dài khoảng 72 giờ - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da. - Đóng gói tiệt khuẩn từng chai - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	3346E	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Chai/ 28ml	Chai	1.000	178.000	178.000.000
374	28	138	Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết dạng kem	6	3391G Kem Cavilon ngăn ngừa tổn thương da 28gr	Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, dạng kem - Thành phần: Nước: 40 – 70%; dầu dừa: 7 - 13%; Glycerol: 3 - 10%; Isopropyl palmitate: 3 - 10%; Poly(oxypropylene)stearyl ether: 3 - 10%; Paraffin Wax: 3 - 7%; Bis(1-methylheptyl) Adipate: 1 - 5%; Poly(dimethylsiloxane): 1 - 5%; Silicic acid, muối natri - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da. - Thời gian tác dụng khoảng 8 giờ - Đóng gói dạng tuýp 28gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	3391G	3M	Anh	3M/ Mỹ	Gói/ 28g	Gói	1.300	122.000	158.600.000
375	29	139	Dung dịch ngăn ngừa tổn thương da tạo màng bán thấm, 1ml	6	3344E Dung dịch Cavilon bảo vệ da 1ml	Dung dịch dạng gói dùng ngoài điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực - Thành phần: Hexamethyldisiloxane 65 -> 90%, Isooctane 8 -> 12%, Acrylate Terpolymer 3 -> 12%, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer 0.1 -> 5%, không chứa cồn - Thời gian khô: <30 giây - Thời gian tác dụng kéo dài khoảng 72 giờ - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da. - Đóng gói tiệt khuẩn từng gói 1ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3344E	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Gói/ 1ml, 25 gói/ hộp	Gói	7.000	14.000	98.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
376	30	151	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether phủ bạc, cỡ 10 x 7,5 x 3,2cm	4	Bộ kit hút dịch vết thương GranuFoam Silver tiệt trùng sẵn cỡ nhỏ	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm Bộ gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane esther, có phủ bạc, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước xốp 10 x 7,5 x 3,2cm - Dây dẫn và đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực - Kẹp dây dẫn và đầu nối - 1 Băng dán cố định trong suốt - Thước đo - Đặc tính: Xốp phủ hạt nano bạc có thể phá hủy thành tế bào vi khuẩn và ức chế các enzyme của tế bào, bạc ion được giải phóng trong quá trình trị liệu chân không giúp loại bỏ sự cản thiết của băng bạc phụ trợ. Công nghệ với 4 cảm biến phản hồi áp suất thời gian thực điều chỉnh đầu ra của bơm, bù khoảng cách vết thương, vị trí vết thương, chuyển động của người bệnh - Đóng gói tiệt khuẩn - Dùng cho máy hút áp lực âm có chức năng tưới rửa - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	M8275098/10	KCI	Ireland/ Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	4	3.000.000	12.000.000
377	31	152	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether phủ bạc, cỡ 18 x 12,5 x 3,2cm	4	Bộ kit hút dịch vết thương GranuFoam Silver tiệt trùng sẵn cỡ trung	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm Bộ gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane esther, có phủ bạc, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước xốp 18 x 12,5 x 3,2cm - Dây dẫn và đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực - Kẹp dây dẫn và đầu nối - 1 Băng dán cố định trong suốt - Thước đo - Đặc tính: Xốp phủ hạt nano bạc có thể phá hủy thành tế bào vi khuẩn và ức chế các enzyme của tế bào, bạc ion được giải phóng trong quá trình trị liệu chân không giúp loại bỏ sự cản thiết của băng bạc phụ trợ. Công nghệ với 4 cảm biến phản hồi áp suất thời gian thực điều chỉnh đầu ra của bơm, bù khoảng cách vết thương, vị trí vết thương, chuyển động của người bệnh - Đóng gói tiệt khuẩn - Dùng cho máy hút áp lực âm có chức năng tưới rửa - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	M8275096/10	KCI	Ireland/ Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	8	3.500.000	28.000.000
378	32	153	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether phủ bạc, cỡ 26 x 15 x 3,2cm	4	Bộ kit hút dịch vết thương GranuFoam Silver tiệt trùng sẵn cỡ lớn	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm Bộ gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane esther, có phủ bạc, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước xốp 26 x 15 x 3,2cm - Dây dẫn và đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực - Kẹp dây dẫn và đầu nối - 1 Băng dán cố định trong suốt - Thước đo - Đặc tính: Xốp phủ hạt nano bạc có thể phá hủy thành tế bào vi khuẩn và ức chế các enzyme của tế bào, bạc ion được giải phóng trong quá trình trị liệu chân không giúp loại bỏ sự cản thiết của băng bạc phụ trợ. Công nghệ với 4 cảm biến phản hồi áp suất thời gian thực điều chỉnh đầu ra của bơm, bù khoảng cách vết thương, vị trí vết thương, chuyển động của người bệnh - Đóng gói tiệt khuẩn - Dùng cho máy hút áp lực âm có chức năng tưới rửa - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	M8275099/10	KCI	Ireland/ Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	3	4.000.000	12.000.000
379	33	154	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 10 x 7,5 x 3,2cm, cấu trúc tế bào mở, cảm biến cân bằng áp lực	4	Bộ kit hút dịch vết thương GranuFoam tiệt trùng sẵn cỡ nhỏ	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, cấu trúc tế bào mở, cảm biến cân bằng áp lực Bộ gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane ether, cấu trúc lỗ mở 400 - 600 microns, có cấu trúc tế bào mở (Open-Cell Structure) không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt. Kích cỡ 10 x 7,5 x 3,2cm - Dây dẫn & đầu nối có 4 cảm biến cân bằng áp lực phản hồi áp suất thời gian thực điều chỉnh đầu ra của bơm, bù khoảng cách vết thương, vị trí vết thương, đặc trưng của bệnh nhân và chuyển động của người bệnh - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 1 Băng dán cố định trong suốt - Thước đo - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	M8275051/10	KCI	Ireland/ Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	4	2.000.000	8.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
380	34	155	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 11 x 8 x 1,8cm, có chức năng tưới rửa	4	Bộ kit hút dịch vết thương Veraflo kết hợp rửa vết thương tiệt trùng sẵn cỡ nhỏ	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa Bộ gồm: - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 11 x 8 x 1,8cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - Băng dán cố định trong suốt - 2 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo - Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương. - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	ULTVFL05SM	KCI	Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	6	3.500.000	21.000.000
381	35	156	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 17 x 15 x 1,8cm, có chức năng tưới rửa	4	Bộ kit hút dịch vết thương Veraflo kết hợp rửa vết thương tiệt trùng sẵn cỡ trung	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa Bộ gồm: - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 17 x 15 x 1,8cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - Băng dán cố định trong suốt - 2 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo - Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương. - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	ULTVFL05MD	KCI	Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	10	4.000.000	40.000.000
382	36	157	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 18 x 12,5 x 3,2cm, cấu trúc tế bào mở, cảm biến cân bằng áp lực	4	Bộ kit hút dịch vết thương GranuFoam tiệt trùng sẵn cỡ trung	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, cấu trúc tế bào mở, cảm biến cân bằng áp lực Bộ gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane ether, cấu trúc lỗ mở 400 - 600 microns, có cấu trúc tế bào mở không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt. Kích cỡ 18 x 12,5 x 3,2cm - Dây dẫn & đầu nối có 4 cảm biến cân bằng áp lực phản hồi áp suất thời gian thực điều chỉnh đầu ra của bơm, bù khoảng cách vết thương, vị trí vết thương, đặc trưng của bệnh nhân và chuyển động của người bệnh - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 1 Băng dán cố định trong suốt - Thước đo - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	M8275052/10	KCI	Ireland/ Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	8	2.500.000	20.000.000
383	37	158	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 25 x 15 x 1,6cm, có chức năng tưới rửa	4	Bộ kit hút dịch vết thương Veraflo kết hợp rửa vết thương tiệt trùng sẵn cỡ lớn	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa Bộ gồm: - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 25 x 15 x 1,6cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - Băng dán cố định trong suốt - 2 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo - Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương. - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	ULTVFL05LG	KCI	Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	4	6.500.000	26.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
384	38	159	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 26 x 15 x 3,2cm, cấu trúc tế bào mở, cảm biến cân bằng áp lực	4	Bộ kit hút dịch vết thương GranuFoam tiệt trùng sẵn cỡ lớn	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, cấu trúc tế bào mở, cảm biến cân bằng áp lực Bộ gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane ether, cấu trúc lỗ mở 400 - 600 microns, có cấu trúc tế bào mở không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt. - Kích cỡ 26 x 15 x 3,2cm - Dây dẫn & đầu nối có 4 cảm biến cân bằng áp lực phản hồi áp suất thời gian thực điều chỉnh đầu ra của bơm, bù khoảng cách vết thương, vị trí vết thương, đặc trưng của bệnh nhân và chuyển động của người bệnh - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 1 Băng dán cố định trong suốt - Thước đo - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	M8275053/10	KCI	Ireland/ Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	3	3.000.000	9.000.000
385	39	160	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng Polyvinyl alcohol, cỡ10 x 15 x 1cm, có chức năng bảo vệ mô	4	Miếng xốp đệm cỡ lớn sử dụng cho Bộ kit hút dịch vết thương Whitefoam tiệt trùng sẵn	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương cấp tính, mãn tính, nhiễm trùng - Chất liệu: xốp polyvinyl alcohol, màu trắng, kích thước lỗ 60 -270 micron - Kích thước: 10 x 15 x 1cm. - Đặc điểm: đa năng ít bám dính, độ bền kéo cao giúp dễ dàng đặt và gỡ bỏ miếng foam, bảo vệ các mô tế bào. - Dùng cho máy hút áp lực âm có chức năng tưới rửa - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	M6275034/10	KCI	Bỉ	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	3	2.000.000	6.000.000
386	40	259	Bình chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm, cỡ 300ml/ 500ml	4	Bộ bình chứa dịch thải có ống dẫn lưu dịch vết thương, dung tích 300ml/ 500ml	Bình chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: Bình nhựa có gel đông - Kích thước: Bình 300ml/ 500ml - Thiết kế: Có đầu tích hợp lắp nhanh vào máy hút kèm dây nối, kẹp dây. Có gel làm đặc dịch tiết & chất lỏng chứa trong bình, có cảm biến cảnh báo bình đầy, máy sẽ phát tín hiệu cảnh báo. - Dùng cho máy hút áp lực âm có chức năng tưới rửa - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hoặc tương đương loại dùng cho máy Ultra VAC, InfoVac, ActiVac	M8275058/10; M8275063/10	KCI	Ireland/ Mexico	KCI/ Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	33	1.000.000	33.000.000
387	41	351	Băng keo chỉ thị tiếp xúc, cỡ 1.8cm x 55m	3	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước 1322-18MM	Băng keo chỉ thị nhiệt độ Comply Steam Indicator Tape (Beige), kích thước 18 mm x55 m. Cellulose 30 - 40%, Acrylate Copolymer 20 - 30%, POLYISOPRENE 18 - 28%. Sản phẩm không làm từ mũ cao su/ không chứa chì. Băng keo giấy dạng cuộn mặt dưới có lớp keo dán mặt giấy bên trên có mực in sẽ chuyển màu từ trắng qua đen sau khi qua quá trình xử lý tiệt trùng hơi nước. Sử dụng với nhiệt độ hấp 121oC hoặc 134oC. Tiêu chuẩn chất lượng ISO	1322-18MM	3M	Canada	3M/ Mỹ	Gói/ 1 cuộn, 28 cuộn/ thùng	Cuộn	666	110.000	73.260.000
388	42	398	Bộ sạc pin dùng để nạp pin cho tông đơ điện không dây	6	9662 Bộ sạc pin cho tông đơ 3M	Bộ sạc pin dùng để nạp pin cho tông đơ điện không dây - Gồm chân đế sạc bằng nhựa cứng và bộ kết nối với nguồn điện - Tương thích với tông đơ cùng hãng - Thời gian sạc lần đầu hoặc sạc lại: 3 giờ - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	9662	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 1 bộ	Bộ	3	1.562.000	4.686.000
389	43	400	Bộ test kiểm tra quy trình tiệt khuẩn	3	41382 Bộ thử: gồm test sinh học + test áp suất	Bộ thử kiểm tra quy trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C hay 132 - 134°C - Thành phần: * 01 test chỉ thị hóa học đa thông số lớp 5 (class 5) * 01 ống chỉ thị sinh học đóng sẵn chứa khoảng 1 triệu bào tử Geobacillus Stearothermophilus đã được bất hoạt * Ống dịch môi trường; - Đóng gói theo tiêu chuẩn AAMI tương đương với gói 16 lớp khăn (Champ); - Tiêu chuẩn chất lượng: ANSI/AAMI/ISO	41382	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	80	135.000	10.800.000
390	44	410	Cán dao cắt lông tóc trước phẫu thuật	6	9661 Cán dao Clipper 3M	Cán dao cắt lông tóc trước phẫu thuật - Tay cầm bằng nhựa, không dây, có thể sạc lại, có ngăn chứa pin Li-ion. Trên thân có đèn LED thể hiện trạng thái sạc - Giá đỡ có chân để sạc và nguồn điện - Thời gian sạc lần đầu: 4 giờ - Thời gian làm việc: khoảng 160 phút liên tục - Đạt tiêu chuẩn IPX7 cho phép Clipper chìm trong nước với độ sâu 1m trong 30 phút. - Dùng với lưỡi dao cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	9661	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Thùng/1 cái	Cái	5	1.440.000	7.200.000
391	45	416	Chỉ thị hóa học đa thông số dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	3	1243A Test hóa học kiểm soát tiệt trùng bằng hơi nước	Chỉ thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, áp suất) kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ lớp 5 (class 5) dùng cho quy trình tiệt khuẩn hơi nước; - Thành phần: Paper ~ 92%, Salicylamide ~ 8%; - Kích thước: 5.1cm x 1.9cm, - Thiết kế nhỏ gọn, an toàn với bắc giấy và mực khô sẽ tan chảy trong quá trình tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn đạt chuẩn. - Tiêu chuẩn ANSI/ AAMI/ ISO	1243A	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Túi/ 500 cái	Cái	189.500	3.000	568.500.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
392	46	419	Chỉ thị sinh học, kiểm tra tiệt khuẩn hơi nước	3	1492V Chỉ thị sinh học cho tiệt trùng hơi nước	Chỉ thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn hơi nước 132•C - 134•C. - Thành phần: * Ống đóng sẵn chứa khoảng 1 triệu bào tử Geobacillus Stearothermophilus đã được bất hoạt * Ống dịch môi trường; - Cho kết quả sau khi ủ 24 phút; - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng ANSI/AAMI/ISO - Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn	1492V	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 50 ống	Ống	1.780	67.000	119.260.000
393	47	466	Giấy kiểm tra chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước	3	00130LF Test thử lò hấp Bowie Dick	Giấy kiểm tra chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước (tiệt khuẩn nhiệt độ cao), - Thành phần: Coated paper 90-98%; Sulfur 1-2%; Acrylic polymer 0-1%, - Kích thước khoảng 22 x 28 cm, - Tiêu chuẩn chất lượng: ANSI/ AAMI/ ISO	00130LF	3M	Mỹ	3M/ Mỹ	Hộp/ 50 miếng	Miếng	1.520	30.000	45.600.000
394	48	549	Tấm lót, 60 x 60cm	6	Tấm trải đa năng Amethyst 60 x 60cm	Tấm lót - Chất liệu: Mặt trên vải không dệt Spunpond thấm hút. Mặt dưới Film PE không thấm, màu xanh/màu trắng - Kích thước: 60 x 60cm - Đặc tính: Khả năng thấm hút 70 -80ml, thiết kế tân tiến mặt trên thấm hút, mặt dưới chống thấm tuyệt đối, giúp bảo vệ giường nằm khỏi dịch và máu tối ưu, không chứa latex và các thành phần gây dị ứng cho da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	43140/ 43331	Cobes Industries (Hefei)	Trung Quốc/ Nhật Bản	Daiei - Nhật Bản	Túi/ 25 miếng	Miếng	78.000	9.500	741.000.000
395	49	550	Tấm lót, 60 x 90cm	6	Tấm trải đa năng Amethyst 60 x 90cm	Tấm lót - Chất liệu: Mặt trên vải không dệt Spunpond thấm hút. Mặt dưới Film PE không thấm, màu xanh/màu trắng - Kích thước: 60 x 90cm - Đặc tính: Khả năng thấm hút 120ml, thiết kế tân tiến mặt trên thấm hút, mặt dưới chống thấm tuyệt đối, giúp bảo vệ giường nằm khỏi dịch và máu tối ưu, không chứa latex và các thành phần gây dị ứng cho da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	43333	Cobes Industries (Hefei)	Trung Quốc/ Nhật Bản	Daiei - Nhật Bản	Túi/ 25 miếng	Miếng	445.500	10.000	4.455.000.000
Tổng cộng		49	danh mục											Giá trị:	14.099.835.000

63. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Huy Thông (Mã HSDT: 74)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
396	1	271	Túi chứa và dẫn lưu dịch, dùng với ống dẫn lưu mật	6	Drainage Bag - LU-800	* Chất liệu Polyvinylclorua (PVC) * Thể tích: 800ml, có đánh dấu các vạch thể tích * Tương thích ống dẫn lưu ra da đầu cong dạng pigtail * Đóng gói tiệt khuẩn * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	800ml	Bioteque Corporation	Đài Loan	Bioteque Corporation, Đài Loan	Gói / cái	Cái	3.000	61.740	185.220.000
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	185.220.000

64. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ Thuật Ngọc Nguyên (Mã HSDT: 76)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
397	1	184	Bơm tiêm cản quang, cỡ 200ml	3	Bơm tiêm cản quang, cỡ 200ml	Bơm tiêm cản quang dùng cho máy bơm tiêm điện, bao gồm: - 2 Bơm tiêm, mỗi ống bơm thể tích 200ml: chất liệu bằng cao su tổng hợp PVC, polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP - Kết nối đặc biệt Linden luer - 1 dây nối chữ Y: + Chất liệu bằng polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP + Chiều dài: khoảng 150cm, có van 1 chiều kép + Kết nối gồm 2 đầu female và 1 đầu luer lock - 2 ống lấy thuốc nhanh, hình chữ J + Chất liệu: polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP - Tiệt khuẩn- Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE - Tương thích với máy bơm tiêm điện Mallinckrodt Optivantage.	844023	Liebel-Flarsheim	Mỹ	Liebel-Flarsheim/ Mỹ	Hộp/ 1 Bộ	Bộ	360	945.000	340.200.000
Tổng cộng		1	danh mục											Giá trị:	340.200.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			

65. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Vạn Hưng (Mã HSDT: 77)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
398	1	498	Tấm lót 37cm x 36m	3	Tấm lót Amethyst N	- Quy cách: Rộng 37cm x Dài 36m, có đường rành xé khoảng cách 30cm, sử dụng 120 lần dùng, màu hồng. - Chất liệu: Tấm lót có 2 mặt: mặt trên là vải không dệt sunplace có tính thấm hút tạo cảm giác dễ chịu cho bệnh nhân, mặt dưới là nylon không thấm bảo đảm giữ sạch bàn khám. Sản phẩm không chứa latex và các thành phần gây dị ứng cho da, 100% cotton tự nhiên - Đóng gói: 12 cuộn/thùng, có màng co riêng cho từng cuộn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	84341	Shinko lami	Nhật Bản	Daiei - Nhật Bản	Cuộn/ 120 miếng	Miếng	37.000	1.415	52.355.000
Tổng cộng		**1**	**danh mục**											**Giá trị:**	**52.355.000**

66. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Vật liệu Y tế Việt (Mã HSDT: 78)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
399	1	233	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, người lớn	3	Dây máy gây mê 2 nhánh co giãn người lớn Intersurgical (dùng 1 lần)	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, người lớn - Chất liệu: Polypropylen - Đường kính 20 -> 22mm, chiều dài khoảng 1.5m - Thiết kế 2 dây thở co giãn được - Bộ phận đi kèm: co nối chữ L có cổng đo CO2 xoay chiều và 1 đoạn dây nối bóng giúp thở - Kháng trở dòng mức 60 lit/phút khi ống giãn: khoảng 2.0 mbar - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	2150000	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/ 70 cái	Cái	19.000	68.250	1.296.750.000
400	2	291	Ống thở ô-xy 2 nhánh, sơ sinh	3	Dây oxy 2 nhánh sơ sinh Intersurgical (dùng 1 lần)	Ống thở ô-xy 2 nhánh, sơ sinh - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, màu trắng trong hoặc màu xanh lá trong, không chứa latex, không chứa DEHP - Chiều dài khoảng 1.8 - 2.1m, đường kính 2 nhánh mũi khoảng 1.5mm - Đặc tính: có đệm đỡ nhỏ trước mũi giúp giữ đúng vị trí tránh xẹ dịch, thiết kế 2 gọng mũi cong, mềm mại, lưu lượng từ 0.5 - 4 lit/phút, đầu nối thiết kế khóa xoắn, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1164000	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/ 50 cái	Cái	2.250	33.600	75.600.000
401	3	292	Ống thở ô-xy 2 nhánh, trẻ em	3	Dây oxy 2 nhánh trẻ em Intersurgical (dùng 1 lần)	Ống thở ô-xy 2 nhánh, trẻ em - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, màu trắng trong hoặc màu xanh lá trong, không chứa latex, không chất phthalate - Chiều dài khoảng 1.8 - 2.1m, đường kính 2 nhánh mũi khoảng 1.5 - 1.9mm - Đặc tính: có đệm đỡ nhỏ trước mũi giúp giữ đúng vị trí tránh xẹ dịch, thiết kế 2 gọng mũi cong, mềm mại, lưu lượng từ 0.5 - 4 lit/phút, đầu nối thiết kế khóa xoắn, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1163000	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/ 50 cái	Cái	1.000	21.000	21.000.000
402	4	363	Mặt nạ (mask) phun khí dung qua mở khí quản dùng 1 lần	3	Bộ mask phun khí dung qua mở khí quản Ecolite- Intersurgical (dùng 1 lần)	Mặt nạ (mask) phun khí dung qua mở khí quản dùng 1 lần - Cấu tạo: bộ bao gồm 01 mặt nạ và các dụng cụ đi kèm. - Chất liệu mặt nạ: bằng nhựa ECOLITE - NON PVC (thân thiện với môi trường khi phân hủy, không gây ra khí độc hại, phân hủy nhanh), chụp được MRI, viền mask có chất liệu silicone mềm dễ chịu khi sử dụng. - Thiết kế viền mask kín sát đầu mũi chống bị hở khi làm cay và đỏ mắt. mask thiết kế 2 nắc đeo phù hợp với mọi khuôn mặt lớn nhỏ. - Kích thước mặt nạ: cao 125.1mm, rộng 99.8mm - Kích thước bình phun: có sẵn vạch chia thuốc từ 2 - 10ml, đường kính rộng 42mm, chiều cao khoảng 74mm, kích thước hạt thuốc 3.1 micron (với lưu lượng khí 8L/phút), - Trọng lượng bình phun: 21g - Kích thước co nối chữ T: cỡ 22F/22M-15F/22M - Các dụng cụ đi kèm: 01 dây đeo bằng thun co giãn, nút tháo từ 1 bên mặt nạ và đầu xoay 360 độ, 01 dây oxy dài 2.1m, tương thích với các đầu nối của các máy phun khí dung tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1200050+1464000	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/30 cái	Bộ	100	140.700	14.070.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
403	5	366	Mặt nạ oxy túi, không thở lại, người lớn	3	Mặt nạ oxy có túi dự trữ khí người lớn Intersurgical (dùng 1 lần)	Mặt nạ oxy túi không thở lại, dành cho người lớn - Mặt nạ: nhựa PVC y tế, 2 van mỏng bằng silicone 2 bên mặt nạ và 1 van một chiều tại co nối mặt nạ với túi chứa oxy, thanh nhôm cố định mũi, dây cố định đầu co giãn Kích thước: chiều cao khoảng 140mm, rộng khoảng 92mm - Túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong, co nối với dây oxy nguồn xoay được 360 độ - Dây nối với oxy nguồn: bằng PVC, dài khoảng 2.1m, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Đặc tính: Đảm bảo mặt nạ kín, không gây kích ứng da, khả năng cung cấp oxy đạt 90% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1102000	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/40 cái	Cái	2.500	42.000	105.000.000
404	6	369	Phin lọc vi khuẩn 1 chức năng	3	Lọc khuẩn 1 chức năng có cổng đo Intersurgical (dùng 1 lần)	Phin lọc khuẩn 1 chức năng, dùng cho người lớn - Vỏ ngoài bằng nhựa cứng - Kháng trở dòng khí tại mức 60L/phút: 1.9cm H20 , mức 30L/phút: 0.9cm H20 - Loại lọc: electrostatic (tĩnh điện) - Khả năng lọc khuẩn: > 99,999% - Thể tích nén: 60ml - Trọng lượng lọc: 28g - Thể tích phổi nhỏ nhất: > 200ml - Co nối: 22M/15F- 22F/15M - Có cổng đo ETCO2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1544000	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/ 150 cái	Cái	9.000	26.040	234.360.000
405	7	370	Phin lọc vi khuẩn 3 chức năng, người lớn	3	Lọc khuẩn 3 chức năng người lớn có cổng đo Intersurgical (dùng 1 lần)	Phin lọc khuẩn 3 chức năng, dùng cho người lớn - Vỏ ngoài bằng nhựa - Kháng trở dòng khí tại mức 60L/phút: 2.1cm H20, mức 30L/phút: 0.8 cm H20 - Loại lọc: electrostatic (tĩnh điện) - Khả năng lọc khuẩn: > 99,999% - Thể tích nén: 57ml - Trọng lượng lọc: 29g - Thể tích phổi nhỏ nhất: >200 ml - Độ ẩm trao đổi ở mức VT 500ML: 29.5 mg/ lit - Co nối: 22M/15F- 22F/15M - Có cổng đo ETCO2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1541000	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/ 150 cái	Cái	35.000	32.550	1.139.250.000
406	8	397	Bộ phun khí dung cho máy thở	3	Co T khí dung người lớn dùng cho máy thở Intersurgical (dùng 1 lần)	Bộ phun khí dung dùng cho người bệnh đặt ống nội khí quản có thở máy, bao gồm: bầu chứa, dây nối, co nối T, ống ngậm - Chất liệu: nhựa PP, PE, PVC - Bầu chứa thuốc: hình trụ, cao khoảng 74mm, rộng khoảng 42mm, có vạch chia thể tích từ 2 - 10ml, phần nắp bầu hình nón kết nối với bầu phun bằng khớp gài, thiết kế hạn chế lượng thuốc tồn đọng. giảm hao phí thuốc - Co nối T: cỡ 22F/22F - 15F/22F, tương thích với ống nội khí quản và dây máy thở - Dây nối nguồn dài khoảng 1.8m, tương thích với hệ thống khí nguồn của Bệnh viện - Ống ngậm thẳng, màu trắng 1 đầu dẹp, 1 đầu cỡ 22F, tương thích với co nối T - Đặc tính: đường kính hạt thuốc khoảng 2.7 micron (lưu lượng 8 lít/ phút), đảm bảo không rò gỉ thuốc - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	1464000	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/40 cái	Cái	3.500	52.500	183.750.000
407	9	404	Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh	3	Bộ bàn chải chuyên dụng vệ sinh răng miệng tích hợp hút dịch trên ống Intersurgical (dùng 1 lần)	Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh. Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải theo sự điều chỉnh của người sử dụng. - Chất liệu: ABS, TPE, PP, LDPE, chất liệu bàn chải vừa đủ mềm, tránh tình trạng bị rách nướu khi chải, nhỏ và dài , dễ dàng tiếp cận đến những chân răng nằm sâu bên trong. Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải theo sự điều chỉnh của người sử dụng. - Bao gồm: - 01 bàn chải kích thước dài 20cm, đầu bàn chải dài 13cm, thân cầm: 7cm - 01 lọ đựng nước súc miệng trọng lượng 15.4g, được đánh sẵn mức đo trên lọ từ 5-> 15ml - 01 gói nước súc miệng 0,12% chlorhexcidine (15ml) - 01 dụng cụ thấm môi chống khô dài 152mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Tiệt khuẩn	3016001	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/10 0 Bộ	Bộ	15.000	55.650	834.750.000
408	10	406	Bóng bóp giúp thở có van thông minh, các cỡ	3	Ambu bóp bóng giúp thở có van thông minh các size Intersurgical (dùng 1 lần)	Bóp bóng giúp thở có van thông minh - Chất liệu: Polycarbonate, PVC, Si - Thể tích bóng: 280ml., 550ml, 1000ml - Van thông minh tự động 1 chiều: 60/40 cmH2O - Thân bóng có tay vịn, thiết kế 2 đường nối chống trơn, 1 co đàn hồi nhanh chóng về vị trí ambu ban đầu - Lưu lượng oxy: >95% (lưu lượng 15 lít/phút) - Bộ phận đi kèm: 01 mặt nạ bằng nhựa PE, PVC có van bơm, kích cỡ 1,3,4; 01 túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong; 01 dây nối oxy nguồn dài khoảng 3m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	các cỡ	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Thùng/5 cái	Cái	944	409.500	386.568.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
409	11	411	Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó dùng 1 lần	3	Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó cỡ 10Fr, 15Fr Intersurgical (dùng 1 lần)	Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó, dùng 1 lần - Bằng nhựa PVC - Đường kính 3.3mm/5.0 mm, dài 700 mm - Cây có 1 đầu cong nhẹ dạng Bougie, có đường thông khí bên trong lòng, có các vạch chia đánh dấu độ dài trên thân. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	các cỡ	Intersurgical	Anh	Intersurgical /Anh	Hộp/ 10 cái	Cái	800	309.750	247.800.000
Tổng cộng		11	danh mục											Giá trị:	4.538.898.000

67. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông (Mã HSDT: 79)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu									
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
410	1	14	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn tương thích máy Prismaflex	3	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương Prismaflex TPE 2000	Quả lọc thay huyết tương sử dụng cho người bệnh từ 20 kg trở lên, - Chất liệu màng lọc Polypropylen, có diện tích bề mặt màng lọc 0.35m², thể tích máu trong plasmafilter khoảng 41 ml, thể tích máu khoảng 125 ml, đường kính trong sợi (ướt) 330 µm, độ dày thành sợi 150 µm, hệ số lọc Albumin 0.97, IgG 1.0, Apolipoprotein B 0.95, IgM 0.92, - Chất liệu dây dẫn bằng Plasticized polyvinyl chloride (PVC) không DEHP - Túi chứa dịch thải 5 lít, bằng nhựa mềm PVC, không chứa DEHP và Latex - Tổng thể tích máu trong bộ 127ml, trọng lượng bộ khoảng 771g, lưu lượng máu tối thiểu 100 ml/phút, lưu lượng máu tối đa 400 ml/phút, - Tương thích máy Prisma flex - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	107144	Gambro Industries	Pháp	Gambro Industries / Pháp	Thùng / 4 bộ	Bộ	330	11.900.000	3.927.000.000
411	2	15	Quả lọc, màng lọc máu loại 1.5m², sợi lọc có gắn heparin và hệ thống dây dẫn đi kèm, tương thích máy Prisma flex	3	Bộ quả lọc máu liên tục có gắn heparin OXIRIS	Bộ quả lọc máu liên tục loại bỏ dịch và độc tố Ure huyết, hấp phụ các nội độc tố, anaphylatoxin, cytokine - Chất liệu màng phức hợp acrylonitrile sodium methallyl sulfonate copolymer và polyethyleneimine, sợi lọc gắn heparin, sử dụng cho liệu pháp CRRT (SCUF, CVVH, CVVHD, CVVHDF), diện tích bề mặt màng 1.5m2 - Dây dẫn máu, dây dẫn dịch: chất liệu dây dẫn bằng Plasticized polyvinyl chloride (PVC) không DEHP - Túi dịch thải 5 lít, bằng nhựa mềm PVC, không chứa DEHP và Latex - Thể tích máu trong bộ khoảng 189 ml, lưu lượng máu tối thiểu 100 ml/phút, lưu lượng máu tối đa 450 ml/phút - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO-CE - Tương thích máy Prisma flex (của bệnh viện)	112016	Gambro Industries	Pháp	Gambro Industries / Pháp	Thùng / 4 bộ	Bộ	250	17.100.000	4.275.000.000
412	3	187	Kim lấy máu chân không, 22G	3	NEEDLE CNV 22X1.5 MLTSMP CE	Kim lấy máu chân không đốc đục. Làm bằng thép không gỉ. Kích thước 22G x 1.5 inch phủ silicone. Thích hợp với tất cả các loại giá đỡ kim chân không. Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG/CFS) và CE.	360211	Becton, Dickinson and Company	Anh	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Thùng /1000 cái	Cái	600.000	2.700	1.620.000.000
413	4	267	Túi chứa dịch xả 5 lít	3	Túi đựng dịch thải 5L-Prismaflex	Túi chứa dịch xả trong lọc máu liên tục - Chất liệu: bằng nhựa mềm PVC, không chứa DEHP và Latex - Thể tích 5 lít - Tương thích máy Prismaflex - Tiêu chuẩn chất lượng ISO-CE	115959	Bioiks D.O.O. T/A Bioprod D.O.O	Slovenia	Gambro Dasco S.p.A/ Italy	Gói /1 cái	Cái	2.000	235.000	470.000.000
414	5	430	Dây thắt mạch máu	3	STRECK TOURNIQUET	Dây thắt mạch máu dùng 1 lần - Chất liệu: cao su không chứa latex, không chứa chất gây dị ứng, đàn hồi tốt. - Kích thước: rộng khoảng 2.5cm, dài khoảng 40 - 50cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	367203	Hygenic Corporation	Mỹ	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Cuộn / 25 cái	Cái	5.000	6.100	30.500.000
415	6	469	Holder sử dụng trong lấy máu chân không (dùng 1 lần)	3	HOLDER STANDARD YELLOW BULK CE	Holder kết nối nữa ống nghiệm chân không và các loại kim lấy máu chân không, chất liệu polypropylene, màu vàng, sử dụng 1 lần, có gen xoáy, tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chân không. Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG/CFS) và CE.	364879	Becton, Dickinson and Company	Mỹ	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Thùng /1000 cái	Cái	38.500	2.100	80.850.000
416	7	470	Holder sử dụng trong lấy máu chân không (dùng nhiều lần)	3	HOLDER PRONTO QUICK RELEASE 20PAC X 5 CE	Holder kết nối nữa ống nghiệm chân không và các loại kim lấy máu chân không, chất liệu polypropylene, sử dụng nhiều lần, có nhiều màu khác nhau (vàng, xanh dương, hồng, xanh lá), đầu có gen xoáy và có nút bấm hủy kim an toàn prontor. Tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chân không. Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG/CFS) và CE.	368872	Nipro Medical Industries Ltd.	Nhật Bản	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Thùng /100 cái	Cái	15.000	24.400	366.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
417	8	516	Ống nghiệm chân không EDTA K2 6ml	3	TUBE EDTA PLH 13X100 6.0 PLBL LAV	Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng, chất liệu PET, phụ gia EDTA K2 10.8 mg phun khô trên thành ống thể tích 6ml 13x100mm, nắp hemogard không có latex. Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG/CFS) và CE	367863	Becton, Dickinson and Company	Mỹ	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Thùng /1000 cái	Cái	3.000	4.000	12.000.000
418	9	517	Ống nghiệm chân không glucose 2ml	3	TUBE GLU PLH 13X75 2.0 PLBL GR	Ống lấy máu chân không dạng vacutainer glucose vô trùng, - Chất liệu PET, - Thể tích 2ml 13x75mm, nắp hemogard không có latex. - Đặc điểm: chất phụ gia NaF 5.0 mg và potasium oxalate 4.0 mg phun khô trên thành ống. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE.	367921	Becton, Dickinson and Company	Mỹ	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Thùng /1000 cái	Cái	20.000	3.200	64.000.000
419	10	527	Ống nghiệm lấy máu EDTA K2 0.5ml	3	TUBE MICRO W/MICROGARD EDTA LAV	Ống nghiệm lấy máu EDTA K2 vô trùng, - Chất liệu: PP/PET - Thể tích: 0.5mL - Đặc điểm: chứa K2EDTA 1.0mg dạng phun khô, dung tích lấy máu 0.25 - 0.5 ml, dạng Tube micro W/MicroGard. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	365974	Becton, Dickinson and Company	Mỹ	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Thùng /200 cái	Cái	1.000	6.500	6.500.000
420	11	528	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin 0,5ml	3	TUBE MICRO W/MICROGARD LITHIUM HEPARIN	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin vô trùng, - Chất liệu: PP/PET - Thể tích: dung tích lấy máu 0.25 - 0.5 ml, - Đặc điểm: chứa Lithium Heparin, dạng Tube Micro W/MicroGard. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG/CFS).	365965	Becton, Dickinson and Company	Mỹ	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Thùng /200 cái	Cái	1.000	8.200	8.200.000
421	12	531	Ống nghiệm lấy máu Serum 0.5ml	3	TUBE MICRO W/ MICROGARD PLN RD	Ống nghiệm lấy máu Serum 0,5ml vô trùng, - Chất liệu:PP/PET - Thể tích: 0.5ml dung tích lấy máu 0.25 - 0.5 ml. - Đặc điểm: có phụ gia Silcone coated, Dạng Tube Micro W/MicroGard. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG/CFS) và CE.	365963	Becton, Dickinson and Company	Mỹ	Becton, Dickinson and Company/ Mỹ	Thùng /200 cái	Cái	1.000	9.000	9.000.000
422	13	590	Quả lọc, màng lọc máu và hệ thống dây dẫn đi kèm, tương thích máy Prisma flex	3	Bộ quả lọc máu liên tục Prismaflex M100	Quả lọc máu liên tục dùng cho người lớn - Quả lọc: màng lọc Dialyzer AN 69 sử dụng cho liệu pháp CRRT (SCUF, CVVH, CVVHD, CVVHDF) - Chất liệu màng Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer, diện tích bề mặt màng lọc 0.9m², đường kính trong sợi (ướt) 240 µm, độ dày thành sợi 50 µm, hệ số lọc Urea 1.0, Creatinine 1.0, Vitamin B12 = 1.0, Inulin = 0.95, Myoglobin = 0.55, Albumin <0.01 - Dây dẫn máu, dây dẫn dịch: chất liệu dây dẫn bằng Plasticized polyvinyl chloride (PVC) không DEHP - Túi chứa dịch thải 5 lít, bằng nhựa mềm PVC, không chứa DEHP và Latex - Kích thước bộ: 27x22x9 cm, thể tích máu trong bộ khoảng 152 ml, trọng lượng khoảng 814g, lưu lượng máu tối thiểu 75 ml/phút, lưu lượng máu tối đa 400 ml/phút - Tương thích máy Prisma flex - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE	106697	Gambro Industries	Pháp	Gambro Industries / Pháp	Thùng / 4 bộ	Bộ	1.450	7.300.000	10.585.000.000
Tổng cộng		13	danh mục											Giá trị:	21.454.050.000

68. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Mega Lifesciences (Việt Nam) (Mã HSDT: 81)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
423	1	255	Ống cho ăn, bằng PVC, cỡ 12-> 18Fr	6	ArgyleTM Stomach Tube (các cỡ)	Các số: 12Fr (đường kính trong 4.0mm); 14Fr (đường kính trong 4.7mm), 16Fr (đường kính trong 5.3mm), 18Fr (đường kính trong 6.0mm), dài 125cm, vạch đánh dấu tại 45, 55, 65, 75 cm, có 4 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn có đường cản quang chạy dọc thân ống. Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đóng gói 25 cái/hộp. Tiêu chuẩn ISO, EC.	SM12003, SM14003, SM16003, SM18003	Covidien	Thailand	Cardinal Health, USA	Hộp/25 cái	Cái	8.000	16.373	130.984.000
424	2	256	Ống cho ăn, bằng PVC, cỡ 5-> 10Fr	6	Argyle™ Feeding tube (các cỡ)	Các số 5Fr (đường kính trong 1.7mm); 6Fr (đường kính trong 2mm); 8Fr (đường kính trong: 2.7mm); 10Fr (đường kính trong 3.3mm), dài 50cm, vạch đánh dấu tại 20, 30 cm, có 2 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn . Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đóng gói 25 cái/hộp. Tiêu chuẩn ISO, EC.	FD5050, FD6050, FD8050, FD10050	Covidien	Thailand	Cardinal Health, USA	Hộp/25 cái	Cái	2.100	10.915	22.921.500

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
425	3	257	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng, 1000ml	6	KangarooTM Gravity Feeding Bag 1000 mL (8884702500)	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng có nắp đậy - Chất liệu: bằng PVC, không chứa DEHP - Thể tích chứa 1000ml - Thân túi có vạch chia thể tích, mỗi vạch chia cách nhau 100ml - Túi có nắp đậy, đi liền dây nối dài >60cm, có bầu đếm giọt và khóa kiểm soát thể tích, đầu nối tương thích với đầu nối của ống thông mũi dạ dày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	8884702500	Covidien	Mexico	Cardinal Health, Mỹ	Hộp/30 cái	Cái	1.500	66.150	99.225.000
426	4	258	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng tương thích máy EPUMP, 1000ml	6	Kangaroo™ 924 Pump Set 1000mL (673622)	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng có nắp đậy, dùng cho máy EPUMP - Chất liệu: PVC, không chứa DEHP - Thể tích chứa 1000ml - Thân túi có vạch chia thể tích, mỗi vạch chia cách nhau 100ml - Túi có nắp đậy, đi liền dây nối dài > 60cm, có bầu đếm giọt và khóa kiểm soát thể tích, đầu nối tương thích với đầu nối của ống thông mũi dạ dày - Dùng cho máy EPUMP K924 (máy bệnh viện) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	673622	Covidien	Mexico	Cardinal Health, Mỹ	Hộp/30 cái	Cái	150	126.000	18.900.000
427	5	262	Can chứa dịch, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 600ml	6	CURASYS CANISTER TYPE C	Sản phẩm chứa dịch dùng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp áp lực âm: - Bình chứa dịch, dung tích 600cc, vật liệu Polycarbonate (Grade: PC - 1220)	CURASYS CANISTER TYPE C	DW Medipharm Co., Ltd.	Hàn Quốc	DW Medipharm Co., Ltd, Hàn Quốc	Hộp/ 1 cái	Cái	370	463.100	171.347.000
428	6	282	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ, cỡ 4,6,8	4	Shiley™ Tracheostomy Tube Cuffed with Inner Cannula (các cỡ)	*Lưu 29 ngày, 2 nòng riêng biệt, có bóng chèn. Số 4(OD = 9.4mm; ID = 5.0mm, độ dài ống 65mm, đường kính bóng 20mm), Số 6(OD = 10.8mm, ID= 6.4mm, độ dài ống 76mm, đường kính bóng 24mm), Số 8 (OD = 12.2mm, ID = 7.6mm, độ dài ống 81mm, đường kính bóng 27mm) Tiêu chuẩn: FDA, ISO, EC.	4LPC, 6LPC, 8LPC	Covidien	Mexico	Covidien LLC, Mỹ	Hộp/1 cái	Cái	125	945.000	118.125.000
429	7	284	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, không cửa sổ, cỡ 4,6,8	4	Shiley™ Tracheostomy tube cuffless with inner cannula (các cỡ)	*Lưu 29 ngày, 2 nòng riêng biệt, không bóng chèn. Số 4(OD = 9.4mm; ID = 5.0mm, độ dài ống 65mm), Số 6(OD = 10.8mm, ID = 6.4mm, độ dài ống 76mm), Số 8 (OD = 12.2mm, ID = 7.6mm, độ dài ống 81mm) Tiêu chuẩn: FDA, ISO, EC.	4CFS, 6CFS, 8CFS	Covidien	Mexico	Covidien LLC, Mỹ	Hộp/1 cái	Cái	80	800.000	64.000.000
430	8	286	Ống nội khí quản có bóng chèn, cỡ 3-> 8	4	Curity™ Oral/Nasal Tracheal Tube Cuffed, Murphy Eye (các cỡ)	Chất liệu ống PVC Bóng Hi-Lo có thể tích lớn, áp lực nhỏ. Độ dày bóng 0.051mm, Đường kính bóng 31.5mm Thể tích bóng 21.4ml Áp lực trong bóng 19.4cm H2O Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn. Các ống: 3.0(đường kính ngoài 4.2mm, đường kính bóng 8mm, chiều dài 160mm); 4.0 (đường kính ngoài 5.5mm, đường kính bóng 11mm, chiều dài 200mm); 5.0(đường kính ngoài 6.8mm, đường kính bóng 16 mm, chiều dài 240mm); 5.5(đường kính ngoài 7.5mm, đường kính bóng 17 mm, chiều dài 270mm), 6.0(đường kính ngoài 8.2mm, đường kính bóng 22 mm, chiều dài 280mm); 6,5(đường kính ngoài 8.8mm, đường kính bóng 22 mm, chiều dài 290mm), 7.0(đường kính ngoài 9.6mm, đường kính bóng 25 mm, chiều dài 310mm), 7.5(đường kính ngoài 10.2mm, đường kính bóng 25mm, chiều dài 320mm), 8.0(đường kính ngoài 10.9mm, đường kính bóng 27 mm, chiều dài 320mm).	9430E, 9440E, 9450E, 9555E, 9460E, 9465E, 9570E, 9475E, 9480E	Covidien	Thailand	Covidien LLC, Mỹ	Hộp/10 bộ	Bộ	17.000	52.093	885.581.000
431	9	287	Ống nội khí quản cổng miệng có bóng kèm lỗ hút dịch cỡ 6 -> 8	4	Shiley™ TaperGuard Evac Oral Tracheal Tube, Murphy Eye (các cỡ)	Thiết kế bóng dạngTaper Shaped hạn chế rò dịch xuống phổi - Có ống hút dịch trên bóng để hút sạch dịch đọng phía trên bóng chèn Có mắt Murphy eye đầu cong đảm bảo thông khí. Thân ống có vạch cản quang kết hợp có thêm 2 vạch tròn trên bóng giúp hỗ trợ đặt ống đúng vị trí. Bóng HI - LO, thể tích lớn - áp lực nhỏ nhằm giảm biến chứng và tổn thương khí quản. Điểm đánh dấu ở mặt sau cho phép kiểm tra vị trí của lỗ hút dịch và bóng chèn. Ống các số: 6.5(Đường kính ngoài 9.8mm, chiều dài 317mm);7.0(đường kính ngoài 10.4mm, chiều dài 330mm); 7.5 (đường kính ngoài 11.2mm, chiều dài 350mm); 8.0(đường kính ngoài 11.8mm, chiều dài 360mm)	18865, 18870, 18875, 18880	Covidien	Mexico	Covidien LLC, Mỹ	Hộp/10 cái	Cái	550	400.000	220.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
432	10	288	Ống nội khí quản không bóng chèn, cỡ 2-> 7	4	Curity™ Oral/Nasal Tracheal Tube Cuffless, Murphy Eye (các cỡ)	Chất liệu ống PVC Thông số các cỡ ống: 2.5(đường kính ngoài 3.6mm, chiều dài 130mm); 3.0(đường kính ngoài 4.2mm, chiều dài 160mm); 3.5(đường kính ngaoi 4.9mm, chiều dài 180mm); 4.0 (đường kính ngoài 5.5mm chiều dài 200mm); 4.5(đường kính ngoài 6.2mm, chiều dài 220mm) 5.0(đường kính ngoài 6.8mm, chiều dài 240mm); 5.5(đường kính ngoài 7.5mm, chiều dài 270mm), 6.0(đường kính ngoài 8.2mm, chiều dài 280mm); 6,5(đường kính ngoài 8.8mm, chiều dài 290mm).	9325E, 9336E, 9335E, 9345E, 9342E, 9350E, 9360E, 9366E, 9365E	Covidien	Thailand	Covidien LLC, Mỹ	Hộp 10 bộ	Bộ	600	52.093	31.255.800
433	11	300	Ống thông tiểu 2 nhánh, cao su tráng silicon, 12-> 30 Fr	6	DoverTM Silicone Coated Latex, Foley Catheter, 2-Way, Rubber Valve, (các cỡ)	Kích thước bóng: 30cc Các số: 12(đường kính trong 4.0mm), 14 (đường kính trong 4.7mm), 16 (đường kính trong 5.3mm), 18 (đường kính trong 6.0mm), 20 (đường kính trong 6.7mm), 22 (đường kính trong 7.3mm), 24 (đường kính trong 8.0mm), 26 (đường kính trong 8.7mm), 28(đường kính trong 9.3mm). Chiều dài 40 cm Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon thành ống dầy chống gẫy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Đóng gói 1 cái/ túi nilon. Tiêu chuẩn ISO, EC.	26127, 26147, 26167, 26187, 26207, 26227, 26247, 26267, 26277	Covidien	Malaysia	Cardinal Health, Mỹ	Gói/1 cái	Cái	35.000	24.832	869.120.000
434	12	301	Ống thông tiểu 3 nhánh, cao su tráng silicon, 16-> 24Fr	4	DoverTM Silicone Coated Latex, Foley Catheter, 3-Way, Rubber Valve, (các cỡ)	Kích thước bóng: 30cc Các số: 16 (đường kính trong 5.3mm), 18 (đường kính trong 6.0mm), 20 (đường kính trong 6.7mm), 22 (đường kính trong 7.3mm), 24 (đường kính trong 8.0mm), 26 (đường kính trong 8.7mm). Chiều dài 40 cm Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng, thành ống dầy chống gẫy gập, lỗ ống rộng giúp dẫn lưu tốt, Bóng cân đối có 3 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Đóng gói 1 cái/ túi nilon. Tiêu chuẩn ISO, EC.	12167, 12187, 12207, 12227, 12247	Covidien	Malaysia	Cardinal Health, Mỹ	Gói/1 cái	Cái	350	47.355	16.574.250
435	13	356	Dây cáp đo huyết áp động mạch xâm lấn, tương thích máy EV1000	4	EDWARDS - TRUWAVE DISPOSABLE PRESSURE TRANSDUCER (PRM-PX260)	Bộ đo huyết áp đầu dò Truwave (gồm bộ cảm biến đo áp lực dùng 1 lần Truwave, ống xả, bộ truyền tĩnh mạch, dây dẫn 48" & 12", 2 khóa 3 ngã)	PX260	Edwards Lifesciences AG	Cộng Hòa Dominican	Edwards Lifesciences LLC, Mỹ	Gói / 1 bộ	Bộ	200	459.000	91.800.000
436	14	379	Bao chi đùi dùng trong phòng ngừa thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch, các cỡ	4	Kendall SCDTM Express Sleeves, Thigh Length, Small (các cỡ)	Bao chi đùi dùng trong phòng ngừa thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch Tạo 3 áp lực chuẩn là (45-40-30)mmHg, giảm dần, nén tuần tự từ cổ chân, bắp chân lên vùng đùi trên. Cỡ S, dùng cho người bệnh có chu vi vòng đùi (40,6 -55,9)cm Cỡ M dùng cho người bệnh có chu vi vòng đùi (55,9 - 71,1)cm Đảm bảo không tiếng ồn (<50Db) Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	73011 73012	Covidien	Costa Rica	Cardinal Health, Mỹ	5 cái/gói	Cái	4.000	840.000	3.360.000.000
437	15	412	Cây thông nòng đặt nội khí quản	3	Shiley™ Intubating Stylet (các cỡ)	Có 2 lớp: vỏ làm bằng chất liệu Plastic, trơn, nhẵn, lõi là dây aluminum dễ uốn. Đầu que mềm nên hạn chế được việc gây tổn thương khi sử dụng. Bề mặt nhẵn, mịn giúp cho việc tháo, lắp dễ dàng. Có ba cỡ: cỡ 6 dài 280mm dùng cho ống nội khí quản cỡ từ 2.5 đến 4.5; cỡ 10 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản cỡ 4.0 đến 6.0, và cỡ 14 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản > 5 trở lên.	116-06, 116-10, 116-14	Covidien	Ireland	Covidien LLC, Mỹ	Hộp/10 cái	Cái	300	137.813	41.343.900
Tổng cộng		15	danh mục											Giá trị:	6.141.177.450

69. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dược Kim Đô (Mã HSDT: 82)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
438	1	76	Băng dính, 10cm x 10m	6	Urgoderm 10cm x 10m	Băng dính dùng trong cố định băng gạc, thiết bị tiêm truyền - Chất liệu: vải không dệt Polyester, phủ lớp keo Acrylate, lực dính 1.1 - 4.3 N/cm - Lớp giấy lót chứa Acrylic Polymer, dễ dàng tách ra khi dán, có đường phân chia rõ các vạch - Đặc tính: co giãn tốt, không chứa latex, ít gây dị ứng, phù hợp cho da nhạy cảm. - Kích thước: 10cm x 10m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	696181	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	Urgo Healthcare Products Co., Ltd./ Thái Lan	Hộp 1 cuộn	Cuộn	3.000	184.000	552.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
439	2	77	Băng dính, dạng giấy, 2,5cm x 5m	6	Urgopore 2.5cm x 5m	Băng dính dạng giấy - Chất liệu: Sợi polyester 100% và sợi viscose nền không đan dệt, mềm mại, phủ keo acrylate - Lực dính 0,5-4,0 N/cm - Kích thước: 2,5cm x 5m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	696775	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	Urgo Healthcare Products Co., Ltd./ Thái Lan	Hộp 1 cuộn	Cuộn	5.000	16.200	81.000.000
440	3	126	Gạc xốp lipido-colloid, 10 x 10cm	3	Urgostart (Micro-Adhesive) 10cm x 10cm	Gạc xốp lipido-colloid, dùng cho vết thương do loét tỳ đè, loét bàn chân tiểu đường có kích thước <10cm - Chất liệu: lipido-colloid hàm lượng 0,83-1,73mg/cm2 loại hydrocellular kết hợp mạng lưới lành thương tầm NOSF - Kích thước: 10 cm x 10cm - Cấu tạo: lớp xốp mềm hơi dính kết hợp với lớp xốp thấm hút polyurethane không dệt - Khả năng thấm hút dịch từ ít đến trung bình - Thời gian lưu băng từ 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	503853	Laboratoires Urgo	Pháp	Laboratoires Urgo/ Pháp	Hộp 10 miếng	Miếng	150	197.000	29.550.000
441	4	127	Gạc lưới tẩm bạc, cỡ 10 x 12cm	3	Urgotul Ag/Silver 10cm x 12cm	Gạc lưới tẩm bạc là lớp băng phụ, dùng cho vết thương có dấu hiệu nhiễm trùng, kích thước < 12cm - Chất liệu: dệt lưới 100% Polyester, Lipido-Colloid, phủ bạc sulphat 0.5 ± 0.12mg/cm², phủ hai lớp màng bảo vệ, tạo gel khi tiếp xúc với vết thương - Kích thước: 10cm x 12cm - Phổ kháng khuẩn rộng: vi khuẩn Gram(-), vi khuẩn Gram (+), một số loại nấm, tụ cầu, tụ cầu kháng thuốc, liên cầu và trực khuẩn mủ xanh. Giảm mùi khó chịu của vết thương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	551315	Laboratoires Urgo	Pháp	Laboratoires Urgo/ Pháp	Hộp 16 miếng	Miếng	300	55.000	16.500.000
442	5	128	Gạc lưới tẩm nano-oligosaccharide, 10cm x 10cm	3	Urgostart Contact 10cm x 10cm	Gạc lưới tẩm là lớp băng phụ, tẩm NOSF, dùng cho vết thương có kích thước < 10cm - Chất liệu: dệt lưới 100% Polyester, Lipido-Colloid - Kích thước: 10cm x 10cm - Đặc tính: mắt lưới có tẩm tẩm nano - Oligosaccharide 0.81 – 1.29 mg/cm2, ức chế MMPs dư thừa và khôi phục tái phân bố mạch máu - Thời gian lưu băng từ 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	550198	Laboratoires Urgo	Pháp	Laboratoires Urgo/ Pháp	Hộp 10 miếng	Miếng	250	125.000	31.250.000
443	6	132	Gạc thấm hút tẩm bạc, cỡ 10 x 10cm	3	Urgoclean Ag 10cm x 10cm	Gạc thấm hút dịch tiết, kháng khuẩn, ngăn ngừa sự hình thành màng Biofilm của vi khuẩn - Cấu tạo: lớp nền là lớp lipido-colloid tẩm bạc 0.36 - 0.81mg/cm2, lớp thấm hút đa năng bằng sợi polyacrylate - Kích thước: 10cm x 10cm - Khả năng bám dính: ≥ 1kPa - Khả năng hấp thụ 1/2h: ≥1500g/m2 - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	551978	Laboratoires Urgo	Pháp	Laboratoires Urgo/ Pháp	Hộp /10 miếng	Miếng	700	145.000	101.500.000
444	7	140	Dung dịch dùng ngoài điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè, dạng xịt	3	Sanyrene 20ml	Dung dịch dùng trong điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè, dạng xịt - Thành phần: Glycerid, acid linoleic 60%, vitamin E 99%, hương hạt hồi 1% - Đặc tính: phục hồi lớp hydrolipid bảo vệ da và thúc đẩy sự tái tạo lớp tế bào biểu bì, phục hồi màng lipid trên da - Thể tích 20ml - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	552546	Laboratoires Urgo	Pháp	Laboratoires Urgo/ Pháp	Hộp 1 chai	Chai	1.200	142.200	170.640.000
Tổng cộng		7	danh mục											Giá trị:	982.440.000

70. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Y tế Việt Tiến (Mã HSDT: 83)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
445	1	165	Bơm tiêm đầu xoắn, 10ml	6	Bơm tiêm NIPRO Disposable Syringe without needle 10ML luer lock	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, thể tích 10ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 1.4 - 1.5 cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, thiết kế 2 khóa dừng chống tràn, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.8 - 1.9 cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	0404001501	Nipro (Thailand) Corporation Limited	Thái Lan	Nipro (Thailand) Corporation Limited / Thái Lan	100 cái/hộp	Cái	300.000	3.490	1.047.000.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu								Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính			
446	2	166	Bơm tiêm đầu xoắn, 20ml	6	Bơm tiêm Nipro Syringe Without Needle 20mL Luer Lock	1. Bơm tiêm nhựa đầu xoắn (luer lock) làm từ polypropylene trong suốt, được phủ silicone. 2. Đầu pit-tông chống tràn 2 lớp làm bằng nhựa đàn hồi tổng hợp giúp chuyển động mượt mà. 3. Hai cánh rộng và chỗ ấn ngón cái trên pit -tông có những gờ nhám giúp cầm ống tiêm chắc chắn và chống trơn trượt. 4. Vạch chia đậm rõ, dễ đọc được làm từ mực black pigment. 5. Thể tích tồn lưu chỉ 0,15ml. 6. Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử (E-beam). 7. Không Pyrogen. 8. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	0404007602	PT. Nipro Indonesia Jaya	Indonesia	PT. Nipro Indonesia Jaya / Indonesia	50 cái/hộp	Cái	21.000	8.200	172.200.000
447	3	167	Bơm tiêm đầu xoắn, 3ml	6	Bơm tiêm NIPRO Disposable Syringe without needle 3ML luer lock	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, thể tích 3ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 0.8cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, thiết kế 2 khóa dừng chống tràn, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.2 cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	0404001101	Nipro (Thailand) Corporation Limited	Thái Lan	Nipro (Thailand) Corporation Limited / Thái Lan	100 cái/hộp	Cái	15.000	1.848	27.720.000
448	4	168	Bơm tiêm đầu xoắn, 5ml	6	Bơm tiêm NIPRO Disposable Syringe without needle 5ML luer lock	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, thể tích 5ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 1.1cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, thiết kế 2 khóa dừng chống tràn - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	0404001301	Nipro (Thailand) Corporation Limited	Thái Lan	Nipro (Thailand) Corporation Limited / Thái Lan	100 cái/hộp	Cái	200.000	1.850	370.000.000
449	5	172	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml	3	NIPRO SUREFUSER+ (SMA-0123-10P)/NIPRO SUREFUSER+ (SMA-2345-10P)	Bơm tự động truyền thuốc hóa chất; thuốc gây tê; thuốc giảm đau - Chất liệu: + Vỏ làm bằng nhựa PP, + Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, 3 lớp, không latex + Dây truyền làm bằng nhựa PVC với chất hóa dẻo TOTM, không chứa DEHP; - Kích thước: + Chiều dài của vỏ (tính luôn cổng bơm thuốc): 188.8mm,Chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc): 181.2mm, OD của vỏ: 42.7mm + Chiều dài dây truyền: 971.3mm, ID của dây: 0.9 mm, OD của dây: 2.8 mm Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi người bệnh đè cấn + Thể tích tồn dư < 1ml + Tốc độ truyền 0.5 đến 5 ml/h + Trọng lượng pump: 49.5g; + Bộ lọc khí và lọc hạt 0.2µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	SMA-0123-10P SMA-2345-10B	Nipro Corporation Odate Factory	Nhật Bản	Nipro Corporation / Nhật Bản	10 Cái/hộp	Cái	50	700.000	35.000.000
450	6	173	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 50ml	3	NIPRO SUREFUSER+ (SFS-0501DP)/ NIPRO SUREFUSER+ (SFS-0502DP)	Bơm đàn hồi tự động truyền thuốc hóa chất; thuốc gây tê, thuốc giảm đau, - Chất liệu: Vỏ làm bằng nhựa PP; Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, có 3 lớp, không latex + Dây truyền làm bằng nhựa PVC với chất hóa dẻo TOTM, không chứa DEHP; Kích thước: + Chiều dài của vỏ (tính luôn cổng bơm thuốc): 134.2mm, chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc): 126.8mm,OD của vỏ: 42.8mm + Chiều dài dây truyền: 971.3mm, ID của dây: 0.9 mm, OD của dây: 2.8 mm Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi bệnh nhân đè cấn, thể tích tồn dư < 1ml, + Bộ lọc có kích thước lưới lọc 0.2 µm. + Tốc độ truyền 2.1ml/h hoặc 1 ml/h + Trọng lượng pump: 41.9g; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	SFS-0501DP SFS-0502DP	Nipro Corporation Odate Factory	Nhật Bản	Nipro Corporation / Nhật Bản	10 Bộ/hộp	Bộ	100	500.000	50.000.000
451	7	236	Dây nối chữ T đi kèm dây truyền 150cm	3	Dây nối bơm tiêm cản quang 2 nòng chữ T ZY5152	Dây nối chữ T, dùng cho ống bơm tiêm cản quang 2 nòng - Chất liệu: nhựa PVC y tế, không DEHP - Chiều dài: khoảng 150cm, đường kính trong 1,53mm - Chịu áp lực khoảng 300psi - Trong suốt, chống xoắn, đầu nối luer lock an toàn, chống rò rỉ - Tiệt khuẩn bằng Ethylene oxide - Đạt tiêu chuẩn ISO - Tương thích ống bơm tiêm cản quang của máy bơm tiêm điện CT Imaxeon Salient (hai nòng).	ZY5152	Imaxeon Pty Ltd	Úc	Imaxeon Pty Ltd/ Úc	50 bộ/ thùng	Bộ	360	110.000	39.600.000

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
452	8	254	Ống cho ăn, bằng polyurethane, cỡ 12Fr, 15Fr	3	Dây cho ăn dài ngày Freka tube cỡ 12Fr, 15Fr	Ống cho ăn, thông mũi dạ dày lưu dài ngày - Chất liệu bằng Polyurethane trong suốt, phủ đầu silicone, bề mặt trơn nhẵn, kháng nước - Kích cỡ: 12Fr (đường kính trong 2.6mm) chiều dài 120cm, 15Fr (đường kính trong 3.5mm) chiều dài 100cm - Trên thân ống có vạch chia, có tối thiểu 1 đường cản quang, mỗi 5cm có đánh dấu, có dây dẫn đường dạng xoắn ốc giúp đặt ống dễ dàng, đầu xa có 2 lỗ - Có cổng nối thấp ở nối chữ Y, cổng nối khóa luer, tương thích với đầu nối của hệ thống dây cho ăn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	7980111, 7981821	Clinico Medical Sp. Z o.o	Ba Lan	Fresenius Kabi AG/Đức	10 cái/ Hộp	Cái	2.500	155.400	388.500.000
Tổng cộng		**8**	**danh mục**											**Giá trị:**	**2.130.020.000**

71. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Y tế Định Giang (Mã HSDT: 84)

STT	Stt theo nhà thầu	Thông tin của HSMT			Thông tin sản phẩm dự thầu										
		Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
453	1	361	Miếng dán điện cực, hình chữ nhật	3	Miếng dán điện cực hình chữ nhật	Thiết kế hình oval, tăng khả năng bám dính. Điện cực Polymer Glass-filled ABS – Ag/AgCl, đường kính 10 mm. Loại Gel ướt Kích thước: 36 x 50 mm Tổng diện tích tiếp xúc 1.557 mm2 Diện tích vùng gel 254 mm2 Diện tích vùng dính 1.303 mm2 Độ dày 1 mm Thời gian sử dụng 48 giờ Sản xuất bằng vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử (RoHS Compliant) Tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng các hóa chất độc hại , có ảnh hưởng đến con người và môi trường (REACH Compliant) Tiêu chuẩn ISO 13485 + CE	1036	Nissha /Anh	Áo		50 miếng/gói	Cái	250.000	1.320	330.000.000
454	2	383	Bầu phun khí dung sử dụng nhiều lần	3	Bầu phun khí dung sử dụng nhiều lần	Bầu phun khí dung dùng nhiều lần - Chất liệu Polypropylene, Thermoplastic elastomer. Tốc độ phun 450 - 600 mg/Phút - Kích thước hạt phun 2.2 và 3.5 micron. Có thể hấp tiệt khuẩn lên đến 300 lần. - Cấu tạo gồm có: 01 mặt nạ, 01 bầu phun thuốc, 01 dây nối, 01 ống ngậm, 01 lõi insert tạo hạt 2.2 micron, 01 lõi insert tạo hạt 3.5 micron - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	023G8511	Pari/Đức	Đức		Gói/1 cái	Cái	50	950.000	47.500.000
455	3	494	Miếng dán theo dõi nồng độ oxy tại não/mô	3	Miếng dán theo dõi nồng độ oxy tại não/mô	Miếng dán theo dõi nồng độ oxy tại não/ mô (rSO2) cho ra chất lượng tín hiệu chính xác - Kỹ thuật phân tích tín hiệu và dò tìm tín hiệu cho kết quả chính xác sử dụng 2 đầu phát và 2 đầu thu đảm bảo kết quả thu nhận chính xác, ngay khi có sự thay đổi về sự tưới máu, cảm biến sẽ thu nhận được nhanh chóng 1.5 giây, độ sai số so với phương pháp xâm lấn 5.4 - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy	8204CA/ 8004CB_NA	Nonin/Mỹ	Mỹ	Nonin/Mỹ	Hộp/ 10 Cái	Cái	20	2.800.000	56.000.000
Tổng cộng		**3**	**danh mục**											**Giá trị:**	**433.500.000**